CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

INDUSTRY AND TRADE MAGAZINE p-ISSN: 3093-3811

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TẠO ĐÀ CHO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ MỞ ĐƯỜNG CHO TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số 7, tháng 7/2026 ● Website: tapchicongthuong.vn

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI CÔNG BỐ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỈ SỐ ISSN 0866 - 7756, ĐƯỢC XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH. TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN TÍNH ĐIỂM CHO CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC THUỘC CÁC LIÊN NGÀNH: KINH TẾ 0 - 0,5 ĐIỂM; LUẬT HỌC 0 - 0,5 ĐIỂM VÀ HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM 0 - 0,5 ĐIỂM.

Hàng tháng, Tạp chí Công Thương sẽ dành 3 số công bố Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, thuộc các ngành: Kinh tế ; Luật học; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Cơ khí - Động lực; Cơ học; Luyện kim; Công nghệ thông tin; Điện - Điện tử - Tin học; Sinh học; Xây dựng - Kiến trúc.

Tạp chí Công Thương trân trọng thông báo và hoan nghênh các cộng tác viên có nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gửi bài đến Tòa soạn. Tạp chí Công Thương sẽ biên tập, thẩm định để đăng vào số thích hợp nhất và Tạp chí Công Thương điện tử.

Thể lệ viết và gửi bài báo khoa học trên Tạp chí Công Thương như sau:

1. YÊU CẦU CHUNG

- Bài gửi Tạp chí Công Thương phải là những bài báo khoa học chưa từng được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Dung lượng bài báo khoảng 4.000 từ. Các danh từ tiếng Việt nếu dịch từ tiếng nước ngoài phải viết kèm theo tiếng nước ngoài. Chữ viết tắt phải có chú thích từ gốc.
- Bài báo gửi về Tòa soạn thông qua hộp thư điện tử được viết dưới dạng file Word; Font chữ Times New Roman.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có cơ quan quản lý, cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).

2. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ NỘI DUNG

- **Tên bài báo (Title):** phản ánh được nội dung chính của bài báo, cần phải rõ ràng, không dài quá 20 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường, đậm.
- **Tên tác giả (Author's name):** bao gồm cả họ và tên, viết hoa chữ cái đầu, chữ thường, đậm.
- **Tóm tắt (Abstract):** phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo, dài khoảng 100 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Từ khóa (Keywords):** thể hiện chủ đề của bài viết, chọn khoảng 3 - 5 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Đặt vấn đề (Introduction):** cần trình bày rõ lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); xác định rõ vấn đề nghiên cứu; nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết, chữ thường.
- **Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết (Literature review and/or Theoretical framework):** trình bày khái quát và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu (research gap); cơ sở lý thuyết liên quan; khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.
- **Phương pháp nghiên cứu (Methodology):** có thể là phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận của tác giả, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính; đồng thời cần chỉ ra cách thức thu thập dữ liệu.
- **Kết quả và thảo luận (Results and discussion):** trình bày, phân tích các kết quả phát hiện, thu được trong nghiên cứu; đồng thời thảo luận rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó; chữ thường. Lưu ý: Chú thích bảng/hình được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh theo thứ tự các tiểu mục. Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.
- **Kết luận hoặc/và giải pháp/khuyến nghị/hàm ý (Conclusions or/and solutions/suggestions/implications):** xuất phát từ kết quả nghiên cứu và tùy theo mục tiêu nghiên cứu, cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách,... có thể thêm quan điểm của nghiên cứu, chữ thường.
- **Lời cảm ơn (Acknowledgements):** không bắt buộc, dành để cảm ơn các cơ quan, tổ chức tài trợ, các cá nhân có đóng góp, giúp đỡ cho việc viết và hoàn thiện bài báo, chữ thường, đậm, nghiêng.
- **Danh mục tài liệu tham khảo (References):** bao gồm các tài liệu đã trích dẫn/tham khảo trong bài báo theo chuẩn APA, được trình bày theo thứ tự: Tên tác giả/tên cơ quan chủ quản, (năm xuất bản), tên bài viết/tên tài liệu, tên đơn vị xuất bản/tên địa phương, tập/số, trang, mã DOI nếu có. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo vần ABC chữ cái đầu tiên, tài liệu tiếng Việt trước, tiếng Anh sau, chữ thường.

  Với các tài liệu trích dẫn trong bài báo, cần đánh dấu 1, 2, 3,... chữ nhỏ ở ngay phía trên đoạn nội dung đã trích dẫn; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN ở cuối bài báo. Với các tài liệu tham khảo, cần cho vào ( ) ở ngay cuối phần nội dung phân tích; đồng thời tổng hợp đầy đủ TÀI LIỆU THAM KHẢO ở cuối bài báo.
- **Thông tin tác giả (Author's biology):** ghi rõ học hàm, học vị, chức danh, đơn vị công tác, số điện thoại, email, địa chỉ nhận thư.

THÔNG TIN CHI TIẾT, LIÊN HỆ:
Tòa soạn: TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG
Địa chỉ: Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243.2088856 - 0936.131861 *Website: http://www.tapchicongthuong.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE

Alibaba.com

GIAN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAM PAVILION ON ALIBABA.COM

KẾT NỐI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VỚI NGƯỜI MUA TOÀN CẦU



TIN CẬY | HỘI NHẬP | BỨT PHÁ | TOÀN CẦU | THỊNH VƯỢNG

TRUY CẬP NGAY



GIÁ DẦU KHÓ HẠ NHIỆT TRONG TRUNG HẠN, DỰ BÁO CÓ THỂ LÊN TỚI 160 USD/THÙNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.TS. Trần Thọ Đạt
GS.TS. Trần Văn Địch
GS.TS. Nguyễn Bách Khoa
GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê
GS.TSKH. Bành Tiến Long
GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh
GS.TS. Đinh Văn Sơn
GS.TSKH. Trần Văn Sung
PGS.TS. Lê Văn Tán
GS.TS. Phạm Minh Tuấn
GS.TSKH. Đào Trí Úc
GS.TSKH. Đăng Ứng Vận
GS.TS. Võ Khánh Vinh

Trình bày: Tại tòa soạn
In tại Công ty CP Phát triển In Việt Nam

Giá: 20.000đ

TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Phạm Thị Lệ Nhung

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nhà báo Ngô Thị Diệu Thúy

TÒA SOẠN
Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
ĐT: 0243. 2088856 - 0936.131861
Email: tapchicongthuong.moit@gmail.com

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN NAM
Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai,
P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
Số 7 đường Cách mạng tháng Tám,
phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

Giấy phép hoạt động báo chí: Số 196/GP-BTTTT cấp ngày 5/6/2023
Tạp chí Công Thương - Kinh tế ngành: p-ISSN 3093-3811
Tạp chí Công Thương điện tử : e-ISSN 3093-3870
Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ: p-ISSN 0866-7756
Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ điện tử: e-ISSN 3093-3994

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

8
Bức tranh tăng trưởng ngành Công Thương 6 tháng đầu năm 2026

10
Bộ Công Thương triển khai nhiều giải pháp đột phá, phấn đấu hoàn thành và vượt các mục tiêu tăng trưởng

16
Luật Thương mại điện tử: Từ nghĩa vụ tuân thủ đến lợi thế cạnh tranh

18
Phát triển thị trường xuất khẩu: Hiến kế và đặt hàng của doanh nghiệp

20
Đổi mới mô hình quản trị xuất khẩu thích ứng với "luật chơi" toàn cầu

23
Tăng cường nội địa hóa, đầu tư công nghệ mở dư địa tăng trưởng cho ngành dệt may

26
Ngành thép nửa cuối năm 2026: Tăng trưởng phân hóa, thị trường nội địa là bệ đỡ

29
Thị trường bán lẻ Việt Nam: Sức mua mở rộng và câu chuyện tái cấu trúc mô hình kinh doanh

32
Nghị quyết 57: Ngành Công Thương bước vào giai đoạn phát triển công nghệ chiến lược

CONTENTS

(39-41) FEATURES

★ Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng meets with US businesses

(42-43) FINANCE

★ VIETLAO EXPO 2026 strengthens trade connectivity, targets USD 5 billion in bilateral trade

(44-45) NEWS

★ Walmart seeks suppliers across six product categories at Vietnam International Sourcing 2026

★ Deputy Minister Nguyễn Hoàng Long holds online meeting with Russian Ministry of Energy

★ Strengthening trade ties and expanding Vietnam-Japan investment and trade cooperation

★ Over 1,000 enterprises to participate in Vietfood & Beverage - Propack Vietnam 2026 in Ho Chi Minh City

(46-47) INTEGRATION

★ CPTPP advances membership expansion and strengthens cooperation amid global trade volatility

(48-49) MARKETS

★ Reshaping the competitiveness of Vietnamese goods on the international market through the TRISEG project

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TẠO ĐÀ CHO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ

● THY THẢO

6 tháng đầu năm, trước bối cảnh biến động của địa chính trị thế giới và yêu cầu tăng trưởng cao, Bộ Công Thương tập trung triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển thị trường trong nước, mở rộng xuất khẩu, đồng thời đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Việc điều hành được thực hiện theo hướng bám sát diễn biến của thị trường, tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và các hiệp định thương mại tự do.

Từ đó, nhiều lĩnh vực do ngành Công Thương quản lý tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, đóng góp quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những kết quả đạt được cũng phản ánh sự gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa sản xuất công nghiệp, năng lượng, thương mại trong nước và hoạt động xuất nhập khẩu. Đây cũng là nền tảng quan trọng để ngành Công Thương tiếp tục phát huy vai trò là một trong những động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong những tháng cuối năm.

Các động lực tăng trưởng cùng chuyển động mạnh mẽ

Báo cáo của Bộ Công Thương cho thấy bức tranh 6 tháng đầu năm nhiều điểm sáng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,8%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 27,1%; sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu tăng 9,57% so với cùng kỳ năm trước.

Sự cộng hưởng của các động lực tăng trưởng đã lan tỏa tới toàn bộ nền kinh tế. Sản xuất công nghiệp phục hồi kéo theo nhu cầu về điện năng, nhiên liệu, máy móc, nguyên vật liệu và dịch vụ hỗ trợ. Khi năng lực sản xuất được mở rộng, lượng hàng hóa được đưa ra thị trường trong nước và xuất khẩu cũng tăng lên. Ngược lại, sức mua trong nước được duy trì và thị trường xuất khẩu tiếp tục mở rộng lại tạo đầu ra ổn định cho doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất. Những chuyển động này đang tạo nên một vòng quay tích cực giữa sản xuất, thị trường và thương mại.

Điều này thể hiện rõ ở khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo - lĩnh vực được xem là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế. 6 tháng đầu năm 2026, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,4%, tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng công nghiệp. Theo Cục Thống kê, Bộ Tài chính, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019, phản ánh quá trình phục hồi của khu vực sản xuất đang chuyển sang giai đoạn ổn định hơn, với nền tảng vững chắc hơn những năm trước. Điều đáng chú ý là đà tăng trưởng không còn tập trung ở một vài ngành hay địa phương, mà đã lan tỏa tới nhiều lĩnh vực công nghiệp nền tảng như cơ khí, kim loại, hóa chất, điện tử, sản xuất ô tô... Qua đó, tạo thêm dư địa cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển theo chiều sâu.



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị giao ban tháng 6, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

3 KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế với nhiều văn bản pháp luật quan trọng được ban hành và đưa vào thực tiễn; duy trì tăng trưởng tích cực của ngành, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; đồng thời bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng thông qua việc giữ ổn định nguồn cung xăng dầu, cung ứng đủ điện cho nền kinh tế và điều hành hiệu quả thị trường năng lượng...

...Toàn ngành Công Thương tập trung cao độ để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ giao, đồng thời triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Các đơn vị tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức điều hành, bám sát thực tiễn tại địa phương và doanh nghiệp để kịp thời phát hiện, tháo gỡ các điểm nghẽn, nhất là về thể chế, qua đó tạo động lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ giao.

Trích kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng tại Hội nghị giao ban tháng 6, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Sự mở rộng của sản xuất cũng được thể hiện qua nhu cầu đối với các yếu tố đầu vào. Trong cơ cấu nhập khẩu 6 tháng đầu năm, nhóm tư liệu sản xuất tiếp tục chiếm tới 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu, cho thấy doanh nghiệp đang gia tăng nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và linh kiện phục vụ sản xuất. Điều này phản ánh kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp vào triển vọng thị trường cũng như xu hướng mở rộng quy mô sản xuất trong thời gian tới.

Ở chiều ngược lại, quá trình mở rộng sản xuất chỉ có thể duy trì khi các điều kiện đầu vào được bảo đảm ổn định. Trong bối cảnh nhu cầu phụ tải điện liên tục tăng cao cùng với sự phục hồi của sản xuất và kinh doanh, ngành Công Thương đã tập trung chỉ đạo bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu và các nguồn năng lượng thiết yếu, không để xảy ra gián đoạn chuỗi cung ứng. Hệ thống điện quốc gia được vận hành an toàn, ổn định; các nguồn điện được huy động linh hoạt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện để doanh nghiệp duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất.

Không chỉ các yếu tố đầu vào được củng cố, đầu ra của sản xuất cũng tiếp tục được mở rộng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì mức tăng khá, phản ánh sức mua của thị trường nội địa đang từng bước cải thiện. Trong khi đó, xuất khẩu tiếp tục giữ vai trò động lực quan trọng với nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm khoảng 90% tổng kim ngạch xuất khẩu. Doanh nghiệp vừa có điều kiện mở rộng sản xuất nhờ thị trường trong nước, vừa được tiếp tục tận dụng hiệu quả các cơ hội từ thị trường quốc tế và các hiệp định thương mại tự do để mở rộng đơn hàng, nâng cao công suất và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cần nói thêm, đằng sau sự mở rộng của sản xuất không chỉ là tín hiệu tích cực từ thị trường, mà còn là những nỗ lực tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, thúc đẩy đầu tư, phát triển các dự án công nghiệp và năng lượng trọng điểm. Đây là những yếu tố góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dư địa phát triển vẫn còn rất lớn

Những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm là minh chứng ngành Công Thương đang đi đúng hướng trong việc tạo lập các động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số trong cả năm và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, chặng đường mới chỉ qua một nửa. Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, tăng trưởng sẽ không đến từ quán tính của thị trường mà phụ thuộc vào khả năng tiếp tục khơi thông các nguồn lực và khai thác hiệu quả những dư địa còn lại.

Dư địa tăng trưởng trước hết đến từ khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo - động lực chủ lực của nền kinh tế. Đà phục hồi của sản xuất trong nửa đầu năm cùng với tiến độ triển khai nhiều dự án công nghiệp trọng điểm đang tạo điều kiện để tiếp tục mở rộng năng lực sản xuất trong những tháng cuối năm. Nếu các dự án được đưa vào vận hành đúng tiến độ, nhiều ngành công nghiệp sẽ có thêm sản lượng mới, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng của toàn ngành.

Thị trường trong nước với quy mô hơn 100 triệu dân tiếp tục là điểm tựa quan trọng của tăng trưởng. Trong bối cảnh thị trường quốc tế còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, việc phát huy sức mua nội địa, phát triển hệ thống phân phối hiện đại và thương mại điện tử giúp mở rộng đầu ra cho doanh nghiệp, đồng thời góp phần nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các biến động bên ngoài.

Mặt khác, thị trường xuất khẩu vẫn còn nhiều cơ hội nhờ mạng lưới các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia. Dù xu hướng bảo hộ thương mại và các yêu cầu mới về tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc hay phát triển bền vững ngày càng gia tăng, nhiều ngành hàng của Việt Nam vẫn còn dư địa mở rộng thị phần nếu tận dụng tốt các cam kết hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với các quy định mới của thị trường nhập khẩu.

Một dư địa quan trọng khác đến từ thể chế và môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực tiễn cho thấy, nhiều dự án sản xuất, năng lượng và hạ tầng thương mại có khả năng tạo thêm năng lực tăng trưởng nhưng vẫn chịu tác động bởi những vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng hoặc cơ chế thực hiện. Việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mà còn góp phần khơi thông các nguồn lực xã hội, chuyển hóa tiềm năng thành kết quả tăng trưởng cụ thể.

Tuy nhiên, những dư địa này sẽ không tự chuyển hóa thành kết quả nếu thiếu một phương thức điều hành đủ linh hoạt để nhận diện đúng cơ hội, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn và điều phối hiệu quả giữa các lĩnh vực. Chính yêu cầu đó đặt ra nhiệm vụ phải đổi mới mạnh

mẽ hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm biến tiềm năng thành động lực phát triển thực chất.

Chủ động điều hành theo kịch bản tăng trưởng

Trong bối cảnh đó, công tác điều hành của Bộ Công Thương năm 2026 cho thấy nhiều chuyển biến đáng chú ý từ quản lý theo kế hoạch sang điều hành theo mục tiêu và kịch bản tăng trưởng. Điều này được thể hiện rõ qua các Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Lần đầu tiên, các nhiệm vụ được giao và tổ chức điều hành trong mối liên hệ trực tiếp với mục tiêu tăng trưởng của từng lĩnh vực và của toàn ngành. Các chương trình hành động đều xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, đơn vị chủ trì, tiến độ thực hiện và cơ chế theo dõi, qua đó từng bước chuyển từ tư duy "thực hiện nhiệm vụ" sang quản trị theo mục tiêu và kết quả đầu ra. Hiệu quả điều hành không chỉ được đánh giá bằng việc hoàn thành kế hoạch công tác, mà còn bằng mức độ đóng góp của từng lĩnh vực đối với tăng trưởng sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thương mại trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển thị trường.

Đặc biệt, sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 168/NQ-CP cập nhật kịch bản tăng trưởng, Bộ Công Thương đã nhanh chóng rà soát, điều chỉnh Chương trình hành động, phân công lại nhiệm vụ theo từng lĩnh vực, đơn vị và mốc thời gian thực hiện. Điều này phản ánh tư duy điều hành linh hoạt, coi tăng trưởng là mục tiêu xuyên suốt để huy động đồng thời các động lực của sản xuất, thương mại, năng lượng và thị trường.

Đồng thời, việc gắn từng nhiệm vụ với kết quả đầu ra và tiến độ thực hiện cụ thể cũng góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thực hiện. Khi đó, Chương trình hành động được cập nhật linh hoạt theo diễn biến thực tiễn, thay vì chỉ được xây dựng theo một kế hoạch cố định ngay từ đầu năm, nhằm bảo đảm khả năng phản ứng chính sách và duy trì quỹ đạo tăng trưởng.

Cùng với đó, phương thức điều hành cũng được tổ chức theo hướng bám sát thực tiễn hơn. Thay vì chỉ theo dõi các chỉ tiêu tổng hợp của toàn ngành, Bộ Công Thương yêu cầu tăng cường phân tích, dự báo diễn biến thị trường; theo dõi sát tình hình thực hiện của từng lĩnh vực, từng địa phương và các dự án trọng điểm; đồng thời chủ động phối hợp với các bộ, ngành và địa phương để tháo gỡ khó khăn ngay trong quá trình triển khai. Nhờ vậy, công tác điều hành đi sâu vào từng động lực tăng trưởng cụ thể, tạo điều kiện để các dự án công nghiệp, năng lượng, hạ tầng thương mại và logistics sớm phát huy hiệu quả, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng.

Song song với các giải pháp điều hành trực tiếp, Bộ Công Thương tiếp tục xác định hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là những nhiệm vụ có tính nền tảng. Việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; tháo gỡ các vướng mắc về đầu tư, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng; đồng thời cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh sẽ góp phần khơi thông các nguồn lực xã hội, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng đóng góp cho tăng trưởng.

Nhìn tổng thể, điểm nổi bật trong công tác điều hành của ngành Công Thương năm 2026 không nằm ở việc ban hành thêm nhiều giải pháp mới, mà ở sự thay đổi trong tư duy tổ chức thực hiện. Điều hành theo kịch bản tăng trưởng đã trở thành phương thức xuyên suốt, kết nối các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, thương mại và thị trường trong một mục tiêu chung, đồng thời tạo cơ chế theo dõi, điều chỉnh và phân bổ nguồn lực linh hoạt hơn theo diễn biến thực tiễn. Chính sự chuyển đổi trong phương thức điều hành đang tạo điều kiện để các chính sách được triển khai linh hoạt hơn, nhanh chóng chuyển hóa thành kết quả cụ thể đối với sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng của nền kinh tế.

Những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm khẳng định các động lực tăng trưởng của ngành đang được phục hồi và kết nối ngày càng chặt chẽ hơn, từ sản xuất công nghiệp, năng lượng đến thương mại trong nước và xuất nhập khẩu. Quan trọng hơn, những động lực này không vận hành riêng lẻ mà được điều phối theo một mục tiêu tăng trưởng thống nhất, tạo hiệu ứng lan tỏa giữa sản xuất, đầu tư và thị trường.

Với nền tảng đã được tạo dựng trong nửa đầu năm, cùng việc tiếp tục đổi mới phương thức điều hành theo mục tiêu và kịch bản tăng trưởng, ngành Công Thương có cơ sở để phát huy vai trò là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026, đồng thời tạo nền tảng nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực thích ứng trong giai đoạn tiếp theo■

BỨC TRANH TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng tăng cao và thị trường thế giới biến động, Bộ Công Thương chủ động điều hành, bảo đảm cung ứng đầy đủ điện, xăng dầu và các nguồn năng lượng thiết yếu cho sản xuất và đời sống. Hệ thống điện quốc gia vận hành an toàn, ổn định. Thị trường xăng dầu được điều hành linh hoạt, không để gián đoạn nguồn cung; đồng thời triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng xanh.

171,07 tỷ kWh
Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026

+9,57%
so với cùng kỳ năm 2025

01/6/2026
Triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học



Thị trường trong nước phát huy vai trò bệ đỡ của nền kinh tế

Thị trường trong nước duy trì đà tăng trưởng tích cực, tiếp tục phát huy vai trò là bệ đỡ của nền kinh tế. Nguồn cung hàng hóa được bảo đảm, thị trường ổn định, không xảy ra thiếu hàng hoặc biến động bất thường đối với các mặt hàng thiết yếu. Bộ Công Thương triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu, phát triển thương mại điện tử và Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

+12,9%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026

+13,9%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý II/2026

Ổn định nguồn cung
Không để thiếu hàng, biến động bất thường đối với hàng hóa thiết yếu

Nguồn: Bộ Công Thương

Sáu tháng đầu năm 2026, ngành Công Thương duy trì đà tăng trưởng tích cực trên nhiều lĩnh vực. Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi, thị trường trong nước ổn định, xuất nhập khẩu tăng trưởng cao, cung ứng năng lượng được bảo đảm và nhiều nhiệm vụ trọng tâm được triển khai đồng bộ, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cả năm.



Công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi tích cực, khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Đà tăng trưởng được duy trì ở hầu hết các ngành chủ lực, đặc biệt là công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất, phân phối điện. Nhiều địa phương đạt hoặc vượt mục tiêu tăng trưởng công nghiệp ngay trong 6 tháng đầu năm, tạo nền tảng để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm.

+10,8%
IIP 6 tháng đầu năm 2026

+11,4%
Công nghiệp chế biến, chế tạo

13/34 địa phương
Đạt hoặc vượt mục tiêu tăng trưởng công nghiệp cả năm



Xuất nhập khẩu duy trì đà tăng trưởng cao

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế. Bộ Công Thương chủ động khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đồng thời tăng cường cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các yêu cầu mới của thương mại toàn cầu.

549,69 tỷ USD
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026

266,52 tỷ USD
Kim ngạch xuất khẩu (+21,0%)

283,17 tỷ USD
Kim ngạch nhập khẩu (+33,4%)

9 mặt hàng trên 1 tỷ USD
Chiếm 92,1% kim ngạch xuất khẩu

Đồ họa có sử dụng AI

BỘ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH VÀ VƯỢT CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG ĐÃ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 1889/QĐ-BCT VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 168/NQ-CP NGÀY 27/6/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CẬP NHẬT KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÁC QUÝ CÒN LẠI NHẰM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026 PHẤN ĐẤU TỪ 10% TRỞ LÊN GẮN VỚI GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ.

● PHẠM TÚ

Theo Chương trình hành động, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp đột phá nhằm bù đắp phần còn thiếu của các chỉ tiêu tăng trưởng ngành Công Thương, phấn đấu hoàn thành và vượt các mục tiêu Chính phủ giao. Trong đó, tập trung thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu sau 6 tháng đầu năm gồm: chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), tổng công suất nguồn điện, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng trưởng thương mại điện tử B2C và tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.

Chương trình hành động cũng nhấn mạnh ngành Công Thương tiếp tục phát huy vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo; bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và tiêu dùng; thúc đẩy xuất khẩu gắn với đa dạng hóa thị trường, khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA); phát triển mạnh thị trường trong nước, thương mại điện tử, chuyển đổi số và các động lực tăng trưởng mới.

Đồng thời, Bộ Công Thương tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng quản trị bằng mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả đầu ra; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ trong tổ chức thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của từng Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện từng chỉ tiêu tăng trưởng của ngành.

Việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng của ngành Công Thương và mục tiêu tăng trưởng của từng địa phương, từng lĩnh vực.

Các đơn vị thuộc Bộ chủ động rà soát, cập nhật kịch bản tăng



Công nhân nhà máy Công ty TNHH Cao su Giải Phóng - Ảnh: Huy Thắng



Đồ họa có sử dụng AI

trưởng theo lĩnh vực phụ trách; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đối với từng chỉ tiêu, từng nhiệm vụ được giao; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các địa phương, doanh nghiệp, dự án trọng điểm còn dư địa tăng trưởng; kịp thời đề xuất Bộ trưởng các giải pháp điều hành khi có nguy cơ không hoàn thành mục tiêu.

Việc tổ chức thực hiện phải gắn chặt giữa kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng với trách nhiệm của đơn vị chủ trì; tăng cường phối hợp giữa các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài; phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp trong tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, phát triển thị trường và bảo đảm cung ứng năng lượng.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, dự báo; thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình trong nước và quốc tế để chủ động cập nhật kịch bản tăng trưởng, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu được Chính phủ giao, Chương trình hành động nêu rõ.

Về các nhóm giải pháp trọng tâm, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương được yêu cầu khẩn trương triển khai các nhiệm vụ như đã giao. Đồng thời, các đơn vị tập trung: (i) thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp, tạo động lực tăng trưởng chủ yếu của ngành; (ii) thúc đẩy phát triển thương mại, xuất nhập khẩu, thị trường trong nước và thương mại điện tử; khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới; (iii) tiếp tục hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, chuyển đổi số; (v) nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; (iv) tập trung nguồn lực xây dựng, bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án luật được giao chủ trì soạn thảo, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp tháng 8 năm 2026 và Kỳ họp tháng 10 năm 2026; đẩy nhanh việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết, không để phát sinh "khoảng trống" pháp lý; và (v) tăng cường công tác theo dõi, dự báo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kịch bản tăng trưởng.

Đối với nhóm địa phương chưa hoàn thành ít nhất một trong hai chỉ tiêu tăng trưởng về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, Bộ Công Thương đề nghị các địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp trong các tháng còn lại của năm 2026 để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu; tập trung điều hành theo kịch bản tăng trưởng hằng tháng; ưu tiên tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp, dự án công nghiệp - năng lượng - logistics có tác động lan tỏa; đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu, đưa hàng Việt vào hệ thống phân phối hiện đại, phát triển thương mại điện tử.

Đối với nhóm địa phương đã hoàn thành hoặc vượt đồng thời chỉ tiêu tăng trưởng về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, Bộ Công Thương đề nghị các địa phương tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, phấn đấu vượt mục tiêu năm; chủ động mở rộng công suất, thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; phát huy vai trò đầu tàu, cực tăng trưởng, liên kết vùng và chia sẻ kinh nghiệm điều hành với các địa phương còn thấp hơn mục tiêu■

ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ MỞ ĐƯỜNG CHO TĂNG TRƯỞNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

TRONG BỐI CẢNH THỂ CHẾ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC CHO TĂNG TRƯỞNG, NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐANG TỪNG BƯỚC CHUYỂN TỪ TƯ DUY XÂY DỰNG PHÁP LUẬT PHỤC VỤ QUẢN LÝ SANG KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, VỚI NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT, TẠO NỀN TẢNG CHO CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI CỦA NGÀNH.

● NGUYỄN PHONG

Năm 2026 có thể xem là một dấu mốc trong công tác thể chế của ngành Công Thương. Chưa bao giờ, hoàn thiện pháp luật được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển ngành như hiện nay, với vai trò khơi thông nguồn lực, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và mở ra không gian phát triển mới cho doanh nghiệp cũng như nền kinh tế. Từ một công cụ quản lý, thể chế được nhìn nhận là một nguồn lực phát triển, tạo động lực cho tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Sự chuyển biến đó được thể hiện rõ trong Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ về tăng trưởng kinh tế và Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 52-NQ/ĐUB của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương. Theo đó, trọng tâm của công tác thể chế không còn dừng ở việc hoàn thành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, mà hướng tới xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, ổn định, có khả năng thích ứng với những yêu cầu mới của nền kinh tế, đồng hành cùng quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế. Những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy định hướng này đang từng bước được hiện thực hóa thông qua đổi mới tư duy xây dựng chính sách, cải cách điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật

Nếu trước đây, công tác xây dựng pháp luật chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, thì Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra một yêu cầu cao hơn: xây dựng hệ thống pháp luật trở thành nền tảng thúc đẩy phát triển.

Chiến lược xác định pháp luật phải đồng hành cùng quá trình phát triển, thay vì chỉ đi sau để điều chỉnh các quan hệ phát sinh. Điều đó đòi hỏi hệ thống pháp luật phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và minh bạch, có khả năng dự báo, thích ứng với những biến động của nền kinh tế và tạo dư địa cho các mô hình tăng trưởng mới.

Từ định hướng đó, nhiều quan điểm mới được xác lập trong công tác xây dựng pháp luật. Tư duy về thể chế chuyển từ quản lý sang kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của quá trình hoạch định chính sách. Mỗi quy định được ban hành vừa hướng đến bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước, vừa góp phần giảm chi phí tuân thủ, tháo gỡ rào cản, khuyến khích đổi mới sáng tạo và tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, phương thức quản lý nhà nước được định hướng đổi mới theo hướng giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, phản ánh xu hướng chuyển từ quản lý bằng thủ tục sang quản lý bằng dữ liệu, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả thực thi pháp luật.



Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong những kết quả nổi bật được đề cập tại Hội nghi giao ban tháng 6 của ngành Công Thương

Đáng chú ý, Chiến lược không chỉ giải quyết những yêu cầu trước mắt mà còn hướng tới việc chuẩn bị hành lang pháp lý cho các động lực tăng trưởng mới. Những lĩnh vực như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh, năng lượng sạch hay các mô hình kinh doanh mới đều được đặt ra như những nội dung cần được nghiên cứu, hoàn thiện thể chế từ sớm. Công tác xây dựng pháp luật từng bước hướng tới vai trò dẫn dắt, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển.

Tư duy mới cũng đặt ra bài toán về nâng cao chất lượng toàn bộ quy trình xây dựng chính sách. Từ khâu nghiên cứu, đánh giá tác động, tham vấn các đối tượng chịu tác động đến tổ chức thi hành và rà soát sau khi văn bản được ban hành đều được đặt trong một quy trình thống nhất, bảo đảm mỗi chính sách được ban hành đúng quy định pháp luật và khả thi, phù hợp với thực tiễn, có thể nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật

Định hướng đã xác lập rõ ràng, song thực tế, công tác xây dựng pháp luật, thể chế của Bộ Công Thương trong 6 tháng đầu năm 2026 được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới diễn biến phức tạp, nhiều yêu cầu mới phát sinh đã làm gia tăng đáng kể khối lượng nhiệm vụ xây dựng pháp luật, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về tiến độ, chất lượng và tính đồng bộ của hệ thống chính sách.

Bên cạnh các nhiệm vụ theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội và chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Công Thương còn chủ động rà soát, sửa đổi nhiều quy định để thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho những lĩnh vực mới. Khối lượng công việc tăng lên trong khi yêu cầu về chất lượng chính sách ngày càng cao đòi hỏi công tác xây dựng pháp luật phải được tổ chức theo hướng chủ động và bài bản hơn.

Để đáp ứng yêu cầu đó, Bộ Công Thương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong toàn bộ quá trình xây

"Quản trị phát triển trước hết phải được định hướng bằng chiến lược. Công tác xây dựng pháp luật phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển Ngành, bảo đảm tính đồng bộ giữa 3 trụ cột: chiến lược, quy hoạch, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống pháp luật. Việc xây dựng chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Công Thương cần được nhìn nhận trong tổng thể này trong quá trình triển khai nhiệm vụ".

Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng phát biểu tại cuộc họp chuyên đề về công tác xây dựng pháp luật ngành Công Thương và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong Quý III diễn ra ngày 7/7/2026.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Công Thương đã hoàn thành cắt giảm 367 trong tổng số 658 điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, tương đương 55,7% số điều kiện thuộc diện rà soát; đồng thời cắt giảm 3 trong tổng số 20 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Cùng với đó, 111 thủ tục hành chính được bãi bỏ và 177 thủ tục hành chính được đơn giản hóa, góp phần giảm gánh nặng thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

dựng chính sách. Trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao; việc chuẩn bị chính sách được yêu cầu thực hiện từ sớm, từ xa; công tác đánh giá tác động, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được chú trọng ngay từ giai đoạn đầu nhằm nâng cao chất lượng dự thảo và hạn chế việc sửa đổi, bổ sung sau khi ban hành. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao chất lượng chính sách, đồng thời tạo sự thống nhất giữa yêu cầu quản lý nhà nước với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và thị trường.

Những chuyển biến về phương thức tổ chức nhanh chóng được phản ánh qua kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Việc tổ chức triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt kết quả đồng bộ, đúng thời hạn. Theo Nghị quyết số 60-NQ/ĐUB của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Công Thương, trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ đã hoàn thành 29 trong tổng số 33 nhiệm vụ, trong đó 4 nhiệm vụ còn lại là nhiệm vụ thường xuyên đang triển khai; đồng thời hoàn thành 3 nhiệm vụ có thời hạn trước 30/6/2026 theo Chương trình 12-CTr/BCĐ ngày 30/12/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, khẳng định sự chủ động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng pháp luật.

Cùng với việc bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai với khối lượng lớn. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ Công Thương đã trình hoặc ban hành 70 trong số 126 văn bản quy phạm pháp luật theo chương trình công tác của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ, chiếm 55%.

Chất lượng xây dựng chính sách tiếp tục được nâng cao. Nhiều dự thảo văn bản được chuẩn bị trên cơ sở rà soát hệ thống pháp luật hiện hành, đánh giá toàn diện tác động của chính sách và tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét. Đây cũng là yêu cầu xuyên suốt mà Chiến lược hoàn thiện pháp luật ngành Công Thương đặt ra: mỗi chính sách phải được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành để chính sách bám sát thực tiễn

Cùng với công tác xây dựng pháp luật, Bộ Công Thương tiếp tục tăng cường theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật, coi đây là khâu quan trọng để đánh giá hiệu quả của chính sách và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ đã tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật tại 11 địa phương, đồng thời triển khai 15 chuyên đề theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý. Qua hoạt động kiểm tra, theo dõi, nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi được kịp thời phát hiện, tạo cơ sở để nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp hơn với thực tiễn.

Song song với đó, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ đã hợp nhất 51 văn bản quy phạm pháp luật và đăng tải 93 văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, góp phần bảo đảm tính thống nhất, công khai và minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, áp dụng.

Bộ Công Thương cũng tăng cường tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị từ thực tiễn để kịp thời hoàn thiện chính sách. Theo báo cáo, trong 6 tháng đầu năm 2026, Bộ đã xử lý 44 phản ánh, kiến nghị liên quan đến các quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý; đồng thời kiểm tra 36 văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành và phát hiện 5 văn bản có dấu hiệu chưa bảo đảm tính phù hợp với quy định của pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Tăng tốc hoàn thiện thể chế, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới

Những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026 đã tạo nền tảng quan trọng để Bộ Công Thương bước vào giai đoạn tăng tốc hoàn thiện thể chế trong những tháng cuối năm. Công tác xây dựng pháp luật



tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương của Trung ương, Chính phủ và đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới.

Yêu cầu xuyên suốt đặt ra là hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ nghiêm trình tự, thủ tục trong xây dựng pháp luật; tăng cường quản trị rủi ro, khắc phục tình trạng chậm tiến độ, nợ đọng văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn thi hành và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật ngành Công Thương.

Để hiện thực hóa các yêu cầu đó, Bộ Công Thương sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về xây dựng và hoàn thiện pháp luật, từ hoàn thiện các dự án luật trong Chương trình lập pháp năm 2026, xây dựng các nghị định quy định chi tiết thi hành luật, đến rà soát, xử lý các quy định còn chồng chéo, bất cập, tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn và đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác pháp chế. Đặc biệt ưu tiên xây dựng, trình ban hành các dự án luật, nghị định và văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực trọng điểm như điện lực, dầu khí, công nghiệp hỗ trợ, phát triển và quản lý chợ, hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, cùng nhiều nhiệm vụ lập pháp khác theo lộ trình của Chính phủ và Bộ Công Thương.

Song song với việc bảo đảm tiến độ xây dựng văn bản, Bộ tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường rà soát, đánh giá tác động, kiểm soát chất lượng dự thảo và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn. Đây cũng là cơ sở để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật ngành Công Thương đồng bộ, hiện đại, khả thi và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Từ đổi mới tư duy xây dựng pháp luật đến những kết quả cụ thể trong 6 tháng đầu năm và các nhiệm vụ trọng tâm cho 6 tháng cuối năm, công tác thể chế của Bộ Công Thương đang được triển khai theo hướng ngày càng chủ động, bài bản và gắn chặt với yêu cầu phát triển. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng chính sách và bảo đảm tổ chức thi hành hiệu quả sẽ không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn góp phần khơi thông nguồn lực, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, ổn định và mở rộng không gian phát triển cho doanh nghiệp cũng như toàn ngành Công Thương■

LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ:
TỪ NGHĨA VỤ TUÂN THỦ ĐẾN LỢI THẾ CẠNH TRANH

● NGỌC CHÂM

Thương mại điện tử Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển nhanh cả về quy mô lẫn mức độ ảnh hưởng đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, thương mại điện tử vẫn cần giải quyết nhiều vấn đề như hàng giả, gian lận thương mại, nâng cao tính minh bạch và bảo đảm cạnh tranh công bằng. Chỉ trong năm 2025, cơ quan chức năng đã phối hợp gỡ bỏ gần 47.900 sản phẩm vi phạm và ngăn chặn hơn 13.700 gian hàng thương mại điện tử vi phạm quy định của pháp luật. Những con số này cho thấy, yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đang trở nên cấp thiết nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026 không chỉ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thương mại điện tử mà còn góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh công bằng và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của thị trường.

Môi trường kinh doanh minh bạch - lợi thế của doanh nghiệp làm ăn chân chính

Theo ông Trần Trọng Tuyến, Chủ tịch Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM), thương mại điện tử Việt Nam đã khép lại giai đoạn "tăng trưởng bằng mọi giá" để bước sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu.

Chia sẻ của nhiều doanh nghiệp kinh doanh trên môi trường số cũng cho thấy, điều họ mong muốn không phải là thị trường ít cạnh tranh hơn mà là một môi trường cạnh tranh công bằng, nơi mọi chủ thể cùng tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm đối với hoạt động kinh doanh của mình. Đây cũng là một trong những mục tiêu quan trọng của Luật Thương mại điện tử.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, Luật Thương mại điện tử làm rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia thị trường, qua đó thiết lập một "luật chơi" chung trên môi trường số. Khi quyền và trách nhiệm được quy định rõ ràng, những doanh nghiệp đầu tư nghiêm túc vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ và uy tín thương hiệu sẽ có điều kiện phát huy lợi thế trong môi trường cạnh tranh minh bạch, công bằng.

Luật yêu cầu xác thực thông tin chủ thể kinh doanh trên môi trường số thông qua VNeID hoặc hộ chiếu điện tử, đồng thời kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia để rút ngắn thời gian xác minh. Nhờ khai thác dữ liệu đã đồng bộ, doanh nghiệp không phải cung cấp lại nhiều thông tin, qua đó hạn chế phát sinh thời gian và chi phí tuân thủ.

Khi danh tính của các chủ thể kinh doanh được xác thực đầy đủ, những tài khoản ẩn danh hoặc lợi dụng môi trường trực tuyến để kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng không rõ nguồn gốc sẽ khó có điều kiện tồn tại hơn. Điều này góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng và tạo lợi thế cho doanh nghiệp tuân thủ pháp luật. Thay vì cạnh tranh với các mô hình thiếu minh bạch, doanh nghiệp làm ăn bài bản sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn.

Việc chuẩn hóa thông tin và xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể không chỉ góp phần xây dựng thị trường thương mại điện tử minh bạch hơn mà còn củng cố niềm tin của người tiêu dùng. Khi mọi doanh nghiệp cùng tham gia trên một "luật chơi" thống nhất, lợi thế sẽ thuộc về những doanh nghiệp làm ăn chân chính và tuân thủ pháp luật.

Dữ liệu minh bạch - nền tảng nâng cao năng lực quản trị và mở rộng cơ hội tiếp cận vốn

Để thương mại điện tử phát triển nhanh và bền vững, bên cạnh môi trường cạnh tranh minh bạch, doanh nghiệp cũng cần nâng cao năng lực quản trị.

Theo Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, quy mô thị trường năm 2025 đạt khoảng 31 tỷ USD, tăng 25,5% so với năm trước. Cùng với đó, Báo cáo Digital Vietnam của DataReportal cho thấy Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người sử dụng Internet và 79 triệu người dùng mạng xã hội, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh trực tuyến tiếp tục mở rộng.



Trong bối cảnh chuyển đổi số, dữ liệu không chỉ phục vụ quản lý mà còn trở thành nguồn lực giúp tối ưu hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo dựng niềm tin với đối tác, khách hàng. Đây cũng là giá trị dài hạn mà Luật Thương mại điện tử hướng tới thông qua việc chuẩn hóa và kết nối dữ liệu.

Đối với nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, dữ liệu vẫn được lưu trữ phân tán ở nhiều hệ thống, gây khó khăn cho quản trị và chứng minh năng lực với đối tác, tổ chức tài chính. Các quy định mới khuyến khích doanh nghiệp chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trong suốt quá trình kinh doanh. Khi dữ liệu được cập nhật đầy đủ và nhất quán, doanh nghiệp không chỉ thuận lợi hơn trong việc đáp ứng yêu cầu quản lý mà còn kiểm soát hoạt động hiệu quả hơn, giảm rủi ro từ sai lệch thông tin. Quan trọng hơn, dữ liệu được chuẩn hóa giúp doanh nghiệp có cái nhìn toàn diện hơn để đưa ra quyết định quản trị kịp thời và chính xác.

Về lâu dài, việc chuẩn hóa dữ liệu không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, tăng cường tính minh bạch và uy tín mà còn tạo thêm cơ sở để cơ quan quản lý đánh giá sát thực tiễn thị trường, từ đó xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Theo Bà Lê Hoàng Oanh - Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số: "Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP cùng có hiệu lực từ ngày 1/7 tạo ra một khuôn khổ pháp lý vô cùng quan trọng cho việc phát triển thương mại điện tử bền vững. Khung pháp lý mới không chỉ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hạn chế các hành vi vi phạm mà quan trọng hơn là kiến tạo không gian phát triển hài hòa, phù hợp, đóng vai trò làm bệ đỡ cho các sáng kiến đổi mới và thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới phát triển bền vững."

Có thể thấy, Luật Thương mại điện tử đánh dấu sự chuyển dịch trong tư duy quản lý từ việc theo kịp sự phát triển của thị trường sang chủ động kiến tạo một môi trường kinh doanh số minh bạch, cạnh tranh công bằng và phát triển bền vững hơn. Trong bối cảnh thương mại điện tử Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu, việc chủ động thích ứng với các quy định mới sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ tuân thủ mà còn từng bước chuyển hóa năng lực tuân thủ thành lợi thế cạnh tranh, củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác, đồng thời góp phần xây dựng một thị trường thương mại điện tử phát triển lành mạnh, hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người tiêu dùng và Nhà nước■

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU:

HIẾN KẾ VÀ ĐẶT HÀNG CỦA DOANH NGHIỆP

TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC ĐANG NỖ LỰC THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ, ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐÒN BẨY PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG, THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU BỨT PHÁ.

● HOÀNG PHƯƠNG



Ông Trần Chí Dũng, Ủy viên Thường vụ Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam (VLA)

Phát triển các chuỗi cung ứng ngắn, đa dạng hóa các tuyến vận tải quốc tế

Trước hết, cần tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi xanh và chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics. Doanh nghiệp logistics đang đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn logistics xanh, tăng cường truy xuất nguồn gốc, đồng thời phát triển các nền tảng công nghệ và chuỗi cung ứng số nhằm tối ưu hóa hoạt động kho bãi, vận tải, quản trị dữ liệu và toàn bộ chuỗi cung ứng. Đây là giải pháp mang tính nền tảng để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế.

Cùng với đó, xây dựng và phát triển các chuỗi cung ứng ngắn, đặc biệt trong nước và trong khu vực ASEAN nhằm giảm sự phụ thuộc vào các chuỗi cung ứng dài, nâng cao khả năng ứng phó trước những biến động của thị trường thế giới. Đối với các ngành hàng như nông sản, cần tổ chức lại chuỗi cung ứng từ vùng nguyên liệu đến thị trường tiêu thụ, bảo đảm thông tin xuyên suốt, tăng cường truy xuất nguồn gốc và giảm các điểm đứt gãy trong quá trình lưu thông hàng hóa.

Đa dạng hóa các tuyến vận tải quốc tế, chủ động xây dựng các tuyến vận tải dự phòng trong khu vực ASEAN và nghiên cứu mở rộng các tuyến mới qua Thổ Nhĩ Kỳ, châu Phi cũng như các tuyến kết nối qua Trung Quốc. Đồng thời, tăng cường kết hợp nhiều phương thức vận tải như đường biển, sà lan ven biển và các phương thức vận tải khác nhằm tối ưu chi phí, nâng cao tần suất vận chuyển và tận dụng cơ hội mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường châu Phi.

Đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin logistics. Việc hình thành hệ thống dữ liệu đồng bộ sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực dự báo nhu cầu, hỗ trợ quá trình ra quyết định, đồng thời tăng cường khả năng kết nối với các hãng tàu, hãng hàng không và các đối tác logistics trong nước và quốc tế.



Ông Trương Văn Cẩm, Tổng thư ký, Phó Chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS)

Tăng cường thông tin thương vụ, hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược thị trường kịp thời

Đề nghị các Thương vụ thường xuyên theo dõi diễn biến tại những thị trường có kim ngạch xuất khẩu sụt giảm mạnh, phân tích nguyên nhân, chia sẻ thông tin về xu hướng tiêu dùng, chính sách nhập khẩu và động thái của các đối thủ cạnh tranh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược thị trường kịp thời. Cần tiếp tục phát huy vai trò của hệ thống Thương vụ trong hỗ trợ các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, tăng cường kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các nhãn hàng, nhà nhập khẩu và đối tác quốc tế, đồng thời tham gia quảng bá, nâng cao hình ảnh các đoàn xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước sở tại.

Bên cạnh đó, trước xu hướng gia tăng các vụ việc phòng vệ thương mại trên thế giới, các Thương vụ cần chủ động cảnh báo sớm, cung cấp thông tin pháp lý và hỗ trợ doanh nghiệp ngay từ khi xuất hiện dấu hiệu điều tra để doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị hồ sơ, giảm thiểu rủi ro trong quá trình xử lý các vụ việc thương mại quốc tế.



Bà Dương Thị Minh Tuệ, Phó Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Thủ công mỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh (HAWA)

Ưu tiên khai phá các thị trường mới nhiều tiềm năng, mở rộng tệp khách hàng

Cần đa dạng hóa thị trường và mở rộng tệp khách hàng, trong đó xác định Ấn Độ và Trung Đông là hai thị trường mới có nhiều tiềm năng, cần được ưu tiên khai phá.

Đề nghị các Thương vụ Việt Nam tại hai thị trường này hỗ trợ cung cấp 3 nhóm thông tin trọng tâm, gồm: xu hướng tiêu dùng, phong cách, chất liệu, phân khúc giá và kênh phân phối; thông tin về các cơ hội dự án, phân khúc khách sạn, nhà hàng, bất động sản, các sàn thương mại điện tử và danh sách các nhà phân phối uy tín; đồng thời trực tiếp kết nối với các nhà nhập khẩu lớn, đại diện mua hàng và các chuỗi bán lẻ quy mô lớn để doanh nghiệp có cơ sở xây dựng kế hoạch tiếp cận thị trường trong trung và dài hạn.



Ông Phạm Hải Phong, Phó Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam (VASI)

Xây dựng nền tảng số kết nối người mua - người bán, nâng cao hiệu quả kết nối doanh nghiệp

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các chương trình xúc tiến thương mại truyền thống, đặc biệt là tham gia các hội chợ, triển lãm lớn tại các thị trường trọng điểm, cần đổi mới phương thức xúc tiến theo hướng thường xuyên, chủ động và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để nâng cao hiệu quả kết nối doanh nghiệp.

VASI đang xây dựng nền tảng số kết nối người mua - người bán ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ tìm kiếm, gợi ý đối tác phù hợp, đồng thời tích hợp các video ngắn, công nghệ 3D để giới thiệu nhà máy, sản phẩm và năng lực doanh nghiệp Việt Nam. Nền tảng này cũng có thể tổ chức các triển lãm trực tuyến và các phiên kết nối doanh nghiệp (B2B) thường xuyên, kể cả với quy mô nhỏ, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho các bên tham gia. Đồng thời, thông qua nền tảng, Hiệp hội sẽ cập nhật dữ liệu về ngành, năng lực cung ứng của doanh nghiệp Việt Nam để phục vụ công tác quản lý, báo cáo và kết nối đầu tư.

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH QUẢN TRỊ XUẤT KHẨU THÍCH ỨNG VỚI "LUẬT CHƠI" TOÀN CẦU

Sau 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, xuất khẩu đã trở thành đầu tàu của nền kinh tế Việt Nam, một động lực tăng trưởng quan trọng. Quy mô thương mại liên tục mở rộng, hàng hóa Việt Nam đã có mặt tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, tham gia ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh mới khi cả nước nỗ lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số, xuất khẩu tiếp tục được kỳ vọng sẽ tạo ra lực kéo đủ mạnh cho sản xuất, đầu tư, việc làm và tăng trưởng GDP.

● VIỆT HẰNG

Câu chuyện thúc đẩy xuất khẩu không còn đơn thuần là tìm thêm đơn hàng, mở rộng quy mô kim ngạch mà cốt lõi hơn, bền vững hơn là nâng cao sức cạnh tranh quốc gia, gia tăng khả năng chống chịu và kiến tạo những dư địa tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

4 động lực mới tạo dư địa tăng trưởng xuất khẩu

Nhìn từ thực tiễn những tháng đầu năm, có thể thấy xuất khẩu của Việt Nam vẫn đang có nhiều động lực quan trọng.

Động lực đầu tiên là đà phục hồi của sản xuất trong nước. Chỉ số sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo tiếp tục tăng trưởng tích cực; nhu cầu nhập khẩu máy móc, nguyên vật liệu gia tăng phản ánh niềm tin mở rộng đầu tư của doanh nghiệp. Đây là nền tảng trực tiếp tạo nguồn hàng ổn định cho xuất khẩu.

Theo số liệu do Bộ Công Thương tổng hợp, trong 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ; nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm tới 90% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực của khu vực sản xuất.

Động lực thứ hai đến từ mạng lưới Hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng lớn mà Việt Nam đã xây dựng trong nhiều năm qua. Với 17 FTA đang thực thi, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp cận hơn 60 nền kinh tế, chiếm phần lớn GDP và thương mại toàn cầu. Đây không chỉ là lợi thế về thuế quan mà còn là "tấm hộ chiếu" để hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh nhiều quốc gia gia tăng bảo hộ thương mại, hệ thống FTA càng trở thành lợi thế cạnh tranh mang tính chiến lược. Tuy nhiên, lợi thế này chỉ được chuyển hóa thành tăng trưởng khi doanh nghiệp đủ



năng lực đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu phát triển bền vững của từng thị trường.

Động lực thứ ba là quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu. Những biến động địa chính trị những năm gần đây khiến các tập đoàn đa quốc gia đẩy mạnh chiến lược đa dạng hóa địa điểm sản xuất. Việt Nam tiếp tục được đánh giá là điểm đến hấp dẫn nhờ môi trường chính trị ổn định, vị trí địa lý thuận lợi và mạng lưới FTA rộng với nhiều nền kinh tế từ châu Á, châu Đại dương sang châu Âu, châu Mỹ. Dòng vốn đầu tư mới không chỉ mở rộng năng lực sản xuất mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Động lực thứ tư là động lực chuyển đổi của chính doanh nghiệp Việt Nam. Nếu trước đây lợi thế chủ yếu đến từ lao động giá rẻ thì hiện nay nhiều doanh nghiệp đã chú trọng đầu tư công nghệ, chuyển đổi số, phát triển sản xuất xanh, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc và nâng cao năng lực quản trị. Đây chính là yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh trong giai đoạn thương mại quốc tế chuyển mạnh sang cạnh tranh bằng chất lượng, đổi mới sáng tạo và tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Đổi mới mô hình quản trị xuất khẩu: Kiến tạo thị trường thay vì chỉ ứng phó với biến động

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng, Hội nghị "Thúc đẩy xuất khẩu góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số" do Bộ Công Thương chủ trì tổ chức mới đây nêu rõ cách tiếp cận mới đối với công tác điều hành xuất khẩu: Chuyển trọng tâm thường là xử lý khó khăn trước mắt sang chủ động kiến tạo dư địa phát triển dài hạn cho doanh nghiệp.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc nhấn mạnh, trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026-2030, tăng trưởng xuất nhập khẩu là một trong những động lực quan trọng để thực hiện mục tiêu này; các bộ, ngành và địa phương cần chủ động tháo gỡ khó khăn, khơi thông thị trường, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu.

Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cho biết, Bộ Công Thương đã cắt giảm 367/658 điều kiện kinh doanh, tương đương trên 55,7%; bãi bỏ 111 thủ tục hành chính và đơn giản hóa 177 thủ tục hành chính. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục rà soát, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp và hiệp hội để đơn giản hóa hơn nữa các quy định, góp phần giảm chi phí và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bộ Công Thương cũng đang đẩy mạnh khai thác hiệu quả các FTA, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị và cung cấp thông tin thị trường, tăng cường cảnh báo phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp. Đồng thời xây dựng các chiến lược dài hạn; tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn về thị trường, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tăng cường tính tự chủ của chuỗi cung ứng trong nước, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu.

Thông điệp này phản ánh một tư duy phát triển mới: Nhà nước không chỉ đóng vai trò quản lý mà còn trở thành "kiến trúc sư" của môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ PHẠM GIA TÚC:

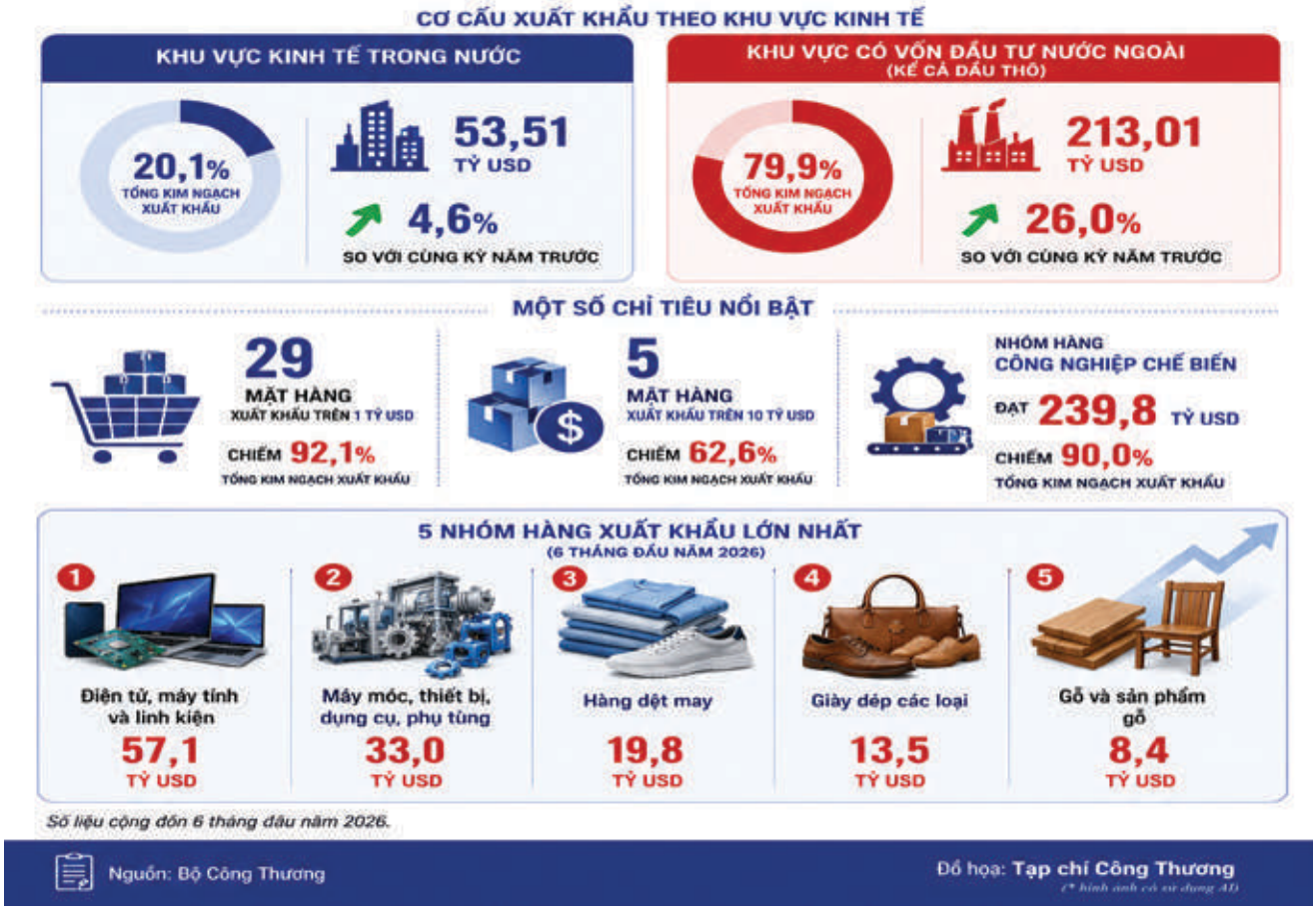
"Đổi mới tư duy phát triển xuất khẩu theo hướng lấy nhu cầu thị trường làm trung tâm, bám sát tín hiệu thị trường để định hướng sản xuất, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tận dụng hiệu quả mạng lưới cơ quan đại diện và thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để mở rộng thị trường xuất khẩu."

Kích hoạt các giải pháp để xuất khẩu bứt phá

Thứ nhất, một trong những giải pháp quan trọng được Hội nghị Thúc đẩy xuất khẩu nhấn mạnh là yêu cầu chuyển từ tư duy "giữ thị trường" sang chủ động mở rộng không gian tăng trưởng.

Những năm gần đây, mặc dù Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn là những thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, song sự phụ thuộc lớn vào một số khu vực khiến hoạt động xuất khẩu dễ bị tác động bởi các biến động chính sách, suy giảm nhu cầu hoặc các biện pháp bảo hộ thương mại. Chính vì vậy, đa dạng hóa thị trường không đơn thuần là tìm kiếm thêm khách hàng mới mà phải được đặt trong tổng thể chiến lược mở cửa thị trường gắn với tận dụng tối đa các FTA thế hệ mới, thúc đẩy đàm phán mở cửa đối với những mặt hàng còn nhiều dư địa, đồng thời khai thác hiệu quả các thị trường mới nổi như: Trung Đông, châu Phi, Nam Á, Mỹ Latinh và khu vực Liên minh Kinh tế Á - Âu.

Để làm được điều này, yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan đại diện thương mại Việt Nam ở nước ngoài cần chủ động hơn trong việc cung cấp thông tin thị trường, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, đẩy nhanh tiến trình mở cửa thị trường đối với các mặt hàng có lợi thế, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các cam kết hội nhập để mở rộng xuất khẩu.



Thứ hai, nâng cao năng lực cạnh tranh - điều kiện tiên quyết để giữ vững vị thế xuất khẩu. Trong môi trường thương mại toàn cầu hiện nay, lợi thế về chi phí lao động hay ưu đãi thuế quan không còn đủ để bảo đảm tăng trưởng bền vững. Điều quyết định khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam chính là chất lượng sản phẩm, năng lực đổi mới công nghệ và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường.

Thực tế cho thấy, các yêu cầu về giảm phát thải carbon, kinh tế tuần hoàn, truy xuất nguồn gốc, lao động bền vững hay trách nhiệm xã hội đang trở thành "tấm vé thông hành" bắt buộc đối với hàng hóa xuất khẩu. Nếu doanh nghiệp chậm chuyển đổi, nguy cơ mất thị trường sẽ ngày càng hiện hữu. Vì vậy, cùng với việc mở rộng thị trường, cần tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, đổi mới cách tiếp cận đối với công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Nếu trước đây xúc tiến thương mại chủ yếu đồng nghĩa với việc tổ chức hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương thì hiện nay hoạt động này cần gắn chặt với công tác phòng vệ thương mại, cảnh báo sớm và hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới tại các thị trường. Điều này xuất phát từ thực tế số lượng các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp, chống lẩn tránh thuế đối với hàng hóa Việt Nam liên tục gia tăng. Cùng với đó là hàng loạt quy định mới về phát triển xanh, giảm phát thải carbon, chống mất rừng, trách nhiệm xã hội… đang tạo ra áp lực rất lớn đối với doanh nghiệp xuất khẩu. Trong bối cảnh đó, xúc tiến thương mại không chỉ dừng ở việc đưa doanh nghiệp ra thị trường giao thương, tìm bạn hàng mà phải đồng hành cùng doanh nghiệp ngay từ khâu dự báo xu hướng tiêu dùng, cung cấp thông tin chính sách, hướng dẫn đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và xử lý các tranh chấp thương mại quốc tế.

Rõ ràng, mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số không chỉ đặt ra yêu cầu về gia tăng quy mô xuất khẩu mà còn đòi hỏi sự đổi mới trong cách thức điều hành và phát triển thị trường. Khi những động lực mới được khơi thông và các nhiệm vụ, giải pháp được triển khai đồng bộ, xuất khẩu sẽ tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột của nền kinh tế, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng và nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu■

TĂNG CƯỜNG NỘI ĐỊA HÓA, ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỞ DƯ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG CHO NGÀNH DỆT MAY

TĂNG CƯỜNG NỘI ĐỊA HÓA NGUYÊN PHỤ LIỆU VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC XEM LÀ HAI GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC GIÚP NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG CHUỖI CUNG ỨNG, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, GIA TĂNG GIÁ TRỊ GIỮ LẠI VÀ CỦNG CỐ VỊ THẾ CẠNH TRANH DÀI HẠN.

● DUY QUANG

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), kim ngạch xuất khẩu toàn ngành trong 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 22,2 tỷ USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, tăng trưởng giữa các nhóm sản phẩm có sự phân hóa, thay vì phục hồi đồng đều trên toàn chuỗi giá trị. Kim ngạch xuất khẩu xơ sợi, vải, phụ liệu và vải không dệt tăng từ 5,6% đến 10,6%. Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc, nhóm hàng vốn chiếm tỷ trọng lớn và tạo ra phần lớn giá trị gia tăng của toàn ngành, giảm 0,4% so với cùng kỳ, do sức mua tại các thị trường lớn chưa phục hồi hoàn toàn.

Năm nay, ngành dệt may kỳ vọng kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt khoảng 49 - 50 tỷ USD, tăng trưởng 6% so với năm 2025. Như vậy, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành cần đạt ít nhất 26,8 tỷ USD trong 6 tháng cuối năm, tương đương mức tăng trưởng 11% so với cùng kỳ, cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng của nửa đầu năm.

Thách thức không chỉ nằm ở mục tiêu ngắn hạn khi nhu cầu dệt may toàn cầu trong những năm tới được dự báo chỉ tăng khoảng 2 - 3%/năm, cho thấy dư địa mở rộng của thị trường tương đối hạn chế. Trong bối cảnh này, tăng trưởng xuất khẩu của mỗi quốc gia sẽ ngày càng phụ thuộc vào khả năng duy trì và mở rộng thị phần. Vì vậy, dệt may Việt Nam không chỉ phải bảo vệ các đơn hàng hiện có mà còn phải nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút thêm đơn hàng dịch chuyển từ những trung tâm sản xuất khác.

Năng lực cạnh tranh sẽ ngày càng gắn với khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Việc đáp ứng các yêu cầu về kinh tế tuần hoàn, sử dụng nguyên liệu tái chế, giảm phát thải và truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng sẽ không còn là lợi thế cạnh tranh của số ít doanh nghiệp, mà đang trở thành điều kiện nền tảng của toàn ngành để đảm bảo duy trì và mở rộng đơn hàng. Áp lực đặc biệt lớn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ khi biên lợi nhuận gia công ngày càng thu hẹp, trong khi đầu tư vào công nghệ xanh, đáp ứng các tiêu chuẩn ESG và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc đòi hỏi nguồn lực tài chính đáng kể.

Những sức ép này đặt ra yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng của toàn ngành. "Ngành dệt may Việt Nam không còn nhiều dư địa tăng trưởng theo quy mô. Chặng đường sắp tới đòi hỏi chúng ta chuyển hướng sang nâng cao năng suất, giá trị gia tăng, chủ động nguyên phụ liệu, đa dạng hóa thị trường và đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh", ông Vũ Đức Giang, Chủ tịch VITAS, nhấn mạnh.

Đẩy mạnh nội địa hóa và liên kết nội ngành

Một trong những điểm nghẽn lớn nhất của ngành dệt may Việt Nam là khoảng 60 - 70% nguyên phụ liệu vẫn phải nhập khẩu. Trong đó, vải chiếm gần một nửa tổng giá trị nhập khẩu của toàn ngành.

Sự phụ thuộc này không chỉ làm giảm tính chủ động trong sản xuất mà còn đặt ngành dệt may trước ba rủi ro lớn. *Thứ nhất,* hoạt động sản xuất dễ chịu tác động từ biến động tỷ giá, chi phí logistics và gián đoạn nguồn cung. *Thứ hai,* doanh nghiệp khó tận dụng đầy đủ ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) do phải đáp ứng những quy tắc xuất xứ chặt chẽ như "từ vải trở đi" đối với EVFTA và "từ



Việc triển khai hệ thống chuyền treo tự động và đẩy mạnh số hóa đã giúp TNG nâng cao đáng kể năng suất lao động, tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. (Ảnh: TNG)

sợi trở đi" đối với CPTPP. *Thứ ba,* tỷ lệ nguyên phụ liệu nhập khẩu cao làm phức tạp quá trình truy xuất và chứng minh xuất xứ, gia tăng nguy cơ hàng hóa bị coi là trung chuyển hoặc điều tra hành vi lẩn tránh xuất xứ.

Chính những rủi ro trên khiến nội địa hóa nguyên phụ liệu không còn là bài toán riêng của từng doanh nghiệp, mà trở thành yêu cầu chiến lược đối với toàn ngành. Việc phát triển nguồn cung trong nước vừa giúp doanh nghiệp chủ động đầu vào, vừa củng cố năng lực tự chủ, nâng tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa và cải thiện sức cạnh tranh của dệt may Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công là một ví dụ tiêu biểu về nội địa hóa thông qua tích hợp theo chiều dọc. Sau nhiều năm đầu tư, doanh nghiệp đã hình thành chuỗi sản xuất tương đối khép kín, bao gồm sợi, dệt, đan, nhuộm, may và phân phối. Tỷ lệ khép kín đạt khoảng 35% nếu tính từ sợi trở đi và 85% nếu tính từ vải trở đi. Doanh nghiệp hiện có công suất khoảng 15.000 tấn vải đan mộc và gần 10 triệu mét vải dệt thoi mỗi năm.

Năng lực này không chỉ đáp ứng nhu cầu may mặc nội bộ mà còn cho phép Thành Công cung ứng vải cho các doanh nghiệp trong nước. Theo ban lãnh đạo doanh nghiệp, mảng vải hiện đóng góp khoảng 20% tổng doanh thu và được hỗ trợ bởi xu hướng tăng sử dụng nguyên liệu nội địa để đáp ứng quy tắc

xuất xứ. Trên cơ sở đó, Thành Công định hướng tăng cường mở rộng danh mục sản phẩm vải, sợi nhằm vừa tạo thêm dư địa tăng trưởng cho chính doanh nghiệp, vừa góp phần bổ sung nguồn nguyên liệu đạt chuẩn cho chuỗi cung ứng dệt may trong nước.

Trường hợp Thành Công cho thấy nội địa hóa không nhất thiết đồng nghĩa với việc mỗi doanh nghiệp may mặc phải tự xây dựng toàn bộ chuỗi sợi - dệt - nhuộm. Liên kết với những doanh nghiệp trong nước có chuỗi sản xuất tương đối hoàn chỉnh như Thành Công vừa giúp giảm phụ thuộc vào vải nhập khẩu, rút ngắn thời gian cung ứng và đơn giản hóa việc chứng minh xuất xứ, vừa giữ lại nhiều giá trị gia tăng hơn trong nước. Do đó, nội địa hóa cần được nhìn nhận như bài toán tổ chức lại chuỗi cung ứng nội ngành, thay vì chỉ là giải pháp kỹ thuật để đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thuế quan, theo Shinhan Securities Vietnam.

Tận dụng đòn bẩy công nghệ

Chủ động nguyên phụ liệu là điều kiện quan trọng để giảm rủi ro đầu vào và rút ngắn thời gian cung ứng. Tuy nhiên, để chuyển nền tảng này thành lợi thế cạnh tranh, doanh nghiệp còn phải nâng cao hiệu quả sản xuất và tốc độ đáp ứng đơn hàng.

Theo dữ liệu tổng hợp của SHS Research, thời gian giao hàng của doanh nghiệp dệt may Việt Nam hiện vào khoảng 35 - 55 ngày, dài hơn mức 25 - 40 ngày của Trung Quốc. Khoảng cách này phần nào phản ánh những khác biệt về mức độ hoàn thiện của chuỗi cung ứng, khả năng chủ động nguyên phụ liệu và hiệu quả tổ chức sản xuất. Trong khi đó, lợi thế chi phí lao động của Việt Nam cũng đang thu hẹp khi chi phí nhân công đã cao hơn Bangladesh, Ấn Độ và Indonesia.

Áp lực kép về thời gian giao hàng và chi phí lao động khiến tự động hóa, số hóa và ứng dụng AI không còn đơn thuần là công cụ tiết giảm chi phí, mà trở thành yêu cầu cấp thiết để doanh nghiệp dệt may nâng cao năng suất.

Các nghiên cứu của McKinsey và Shinhan Securities Vietnam cho thấy, tự động hóa, ứng dụng AI và công nghệ lấy mẫu 3D có thể rút ngắn khoảng 20% thời gian hoàn thành một chu trình sản xuất dệt may truyền thống, từ 35 tuần xuống còn 28 tuần. Với những doanh nghiệp tổ chức hiệu quả mô hình tích hợp sản xuất theo chiều dọc, việc ứng dụng sâu công nghệ xuyên suốt chu trình, từ thiết kế, kiểm soát chất lượng đến quản lý đơn hàng, có thể rút ngắn thời gian xuống còn khoảng 6 tuần.

Thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG cho thấy rõ hơn hiệu quả của hướng đi này. Tính đến cuối năm 2025, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành 58 chuyền treo tự động để vận chuyển bán thành phẩm, tương đương 17% tổng số chuyền sản xuất. Hệ thống gắn chip định vị, giúp cập nhật tiến độ theo thời gian thực, phát hiện điểm nghẽn sản xuất, điều phối nhân lực và giảm thời gian chờ giữa các công đoạn. Nhờ đó, năng suất lao động tăng 15 - 20% đối với công nhân mới, 7% đối với công nhân có kinh nghiệm và công suất toàn xưởng tăng 4 - 8%.

Doanh nghiệp cũng từng bước sử dụng hệ thống máy may lập trình tự động với khả năng thực hiện đa dạng kiểu may và một công nhân có thể vận hành đồng thời 2 - 3 máy, giúp giảm phụ thuộc vào lao động có tay nghề đối với những công đoạn đã được tiêu chuẩn hóa. Ngoài ra, TNG còn triển khai các loại xe tự hành AGV để vận chuyển bán thành phẩm, nguyên phụ liệu và thành phẩm trong nội bộ nhà máy, giúp giảm khoảng 50% chi phí vận chuyển.

Ban lãnh đạo TNG cho biết, doanh nghiệp hiện hướng tới mô hình "chuyền may hai tầng". Trong đó khu lập trình xử lý tối đa các công đoạn tiêu chuẩn hóa, còn chuyền thủ công tập trung vào những đường may phức tạp. Khi công nghệ tiếp tục được nâng cấp, phạm vi sản xuất thủ công sẽ từng bước thu hẹp.

Thực tế trên cho thấy, giá trị của công nghệ không chỉ được đo bằng mức chi phí tiết giảm hay năng suất gia tăng. Quan trọng hơn, tự động hóa và số hóa giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian sản xuất, nâng cao khả năng đáp ứng đơn hàng và giảm dần sự phụ thuộc vào lợi thế lao động giá rẻ. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường biến động nhanh và yêu cầu giao hàng ngày càng khắt khe, đây sẽ là nền tảng quyết định năng lực cạnh tranh và vị thế của doanh nghiệp dệt may trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Có thể thấy, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của ngành dệt may Việt Nam đã bắt đầu, nhưng nỗ lực riêng lẻ của một số doanh nghiệp là chưa đủ. Toàn ngành cần hình thành hệ sinh thái liên kết chặt chẽ, đồng thời đẩy nhanh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển nguồn nhân lực. Thành công của quá trình này không chỉ được đo bằng kim ngạch xuất khẩu, mà còn ở tỷ lệ giá trị gia tăng được giữ lại trong nước, tốc độ đáp ứng đơn hàng và vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là nền tảng để ngành chuyển từ tăng trưởng về lượng sang phát triển bền vững về chất■

NGÀNH THÉP NỬA CUỐI NĂM 2026:

TĂNG TRƯỞNG PHÂN HÓA, THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA LÀ BỆ ĐỠ

NGÀNH THÉP VIỆT NAM ĐƯỢC DỰ BÁO TIẾP TỤC PHỤC HỒI TRONG NỬA CUỐI NĂM 2026, NHƯNG ĐÀ TĂNG TRƯỞNG SẼ CÓ SỰ PHÂN HÓA RÕ NÉT GIỮA CÁC NHÓM SẢN PHẨM VÀ DOANH NGHIỆP. TRONG KHI TIÊU THỤ NỘI ĐỊA, ĐẶC BIỆT TỪ ĐẦU TƯ CÔNG VÀ HẠ TẦNG, TIẾP TỤC LÀ BỆ ĐỠ QUAN TRỌNG, XUẤT KHẨU VẪN ĐỐI MẶT VỚI RÀO CẢN THƯƠNG MẠI, CÒN CHI PHÍ ĐẦU VÀO GIA TĂNG CÓ THỂ GÂY SỨC ÉP LÊN BIÊN LỢI NHUẬN TOÀN NGÀNH.

● PHẠM TÚ

Tiêu thụ nội địa mở rộng, áp lực cạnh tranh từ thép Trung Quốc giảm

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết, trong nửa đầu năm nay, sản xuất thép thô toàn ngành đạt 15,18 triệu tấn, tăng gần 27% so với cùng kỳ năm 2025, tiếp tục thuộc TOP 10 quốc gia sản xuất thép thô lớn nhất thế giới. Tiêu thụ thép thô đạt 14,81 triệu tấn, tăng 25,5% so với cùng kỳ.

Đà tăng mạnh của sản lượng thép thô cho thấy năng lực sản xuất trong nước tiếp tục được mở rộng. Cùng với xu hướng đầu tư đồng bộ hơn từ thượng nguồn đến hạ nguồn, kết quả này tạo nền tảng để ngành thép nâng cao khả năng tự chủ về nguồn cung, đáp ứng tốt hơn nhu cầu trong nước và từng bước củng cố vị thế trên thị trường quốc tế.

Đối với thép thành phẩm, sản lượng sản xuất và bán hàng của các doanh nghiệp thành viên VSA trong 6 tháng đầu năm lần lượt tăng 15,1% và 14,2% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thép xây dựng và thép cuộn cán nóng (HRC) - hai nhóm sản phẩm được hưởng lợi trực tiếp từ nhu cầu xây dựng hạ tầng, đẩy mạnh đầu tư công và xu hướng dịch chuyển nguồn cung về thị trường trong nước. Riêng sản lượng HRC tăng tới 41,9% so với cùng kỳ.

Trái lại, nhóm thép cuộn cán nguội (CRC) và tôn mạ tiếp tục chịu sức ép do ảnh hưởng từ các rào cản xuất khẩu và giá HRC đầu vào cho sản xuất tăng cao. Sản lượng bán hàng của CRC và tôn mạ trong nửa đầu năm nay lần lượt giảm 3,6% và 9,5% so với cùng kỳ năm 2025.

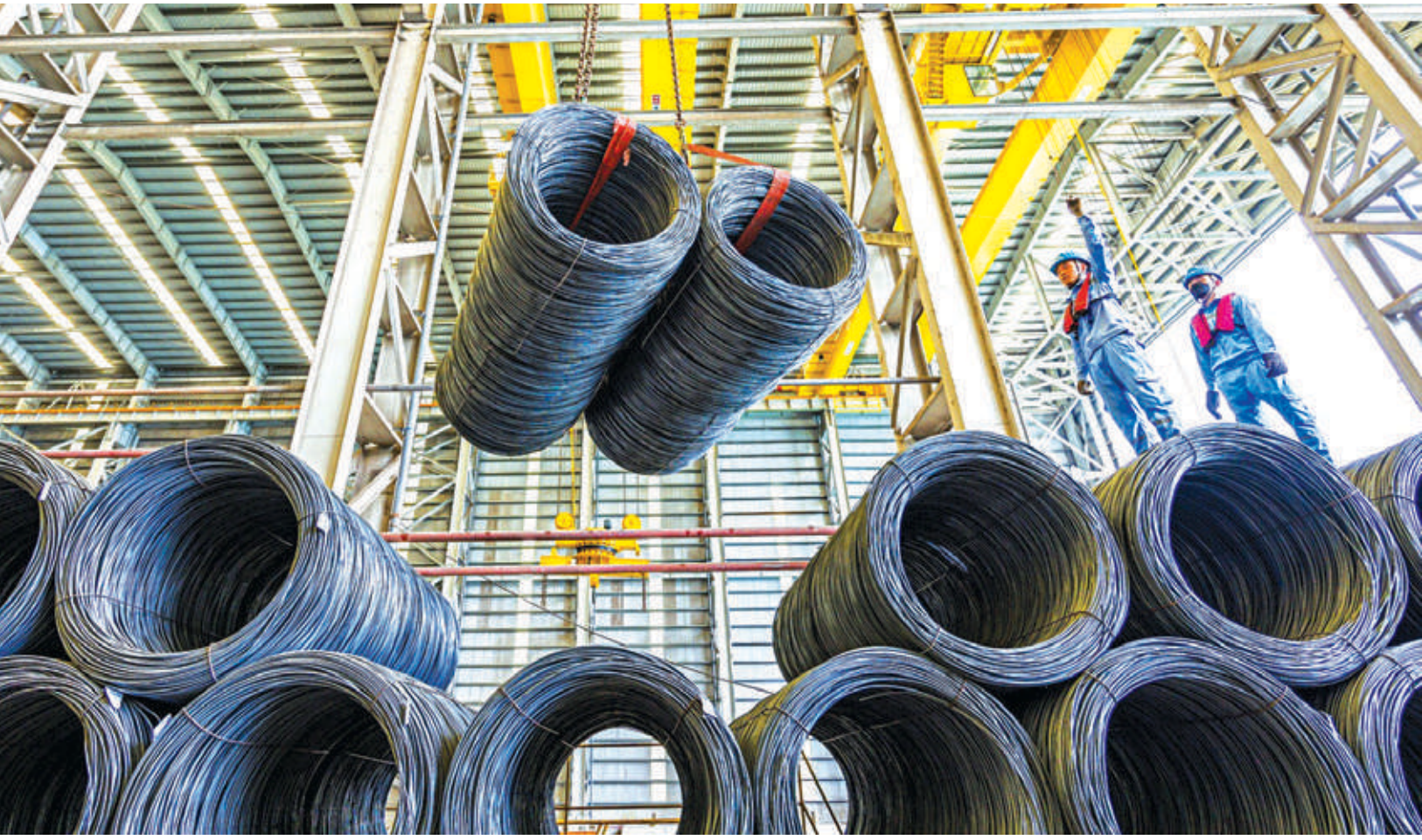
Bức tranh trên cho thấy, quá trình phục hồi của ngành thép đang có sự phân hóa rõ nét với lợi thế nghiêng về các doanh nghiệp có tỷ trọng lớn ở mảng thép xây dựng và HRC.

Đồng thời, một điểm đáng chú ý trong bức tranh ngành thép là nguồn cung nhập khẩu từ Trung Quốc đã giảm rõ rệt. Lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm nay chỉ còn ở khoảng 3,8 triệu tấn, giảm hơn 13% so với cùng kỳ năm 2025, theo dữ liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan.

Một số doanh nghiệp ngành thép đánh giá, diễn biến trên phần nào phản ánh tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại được Bộ Công Thương triển khai nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và duy trì môi trường cạnh tranh công bằng. Cụ thể, từ tháng 7/2025, Bộ Công Thương đã áp thuế chống bán phá giá từ 23,10% đến 27,83% đối với một số sản phẩm HRC nhập khẩu từ Trung Quốc; đến tháng 4/2026, tiếp tục áp thuế chống lẩn tránh tạm thời ở mức 27,83% đối với HRC khổ rộng nhập khẩu từ thị trường này.

Việc áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu giá thấp giảm bớt được kỳ vọng sẽ tạo thêm dư địa để các nhà sản xuất trong nước mở rộng sản lượng, cải thiện thị phần và củng cố vị thế tại thị trường nội địa. Diễn biến này đồng thời cho thấy vai trò của các công cụ phòng vệ thương mại trong việc hỗ trợ ngành thép nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là trong bối cảnh thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp.

Từ các tín hiệu thị trường hiện tại, nhiều tổ chức tư vấn, phân tích dự báo sản xuất thép trong nước sẽ



Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát

tiếp tục mở rộng trong nửa cuối năm 2026, chủ yếu nhờ sự gia tăng công suất và sản lượng của các doanh nghiệp nội địa. Tuy nhiên, đà tăng sản lượng có thể không diễn ra đồng đều qua từng tháng do các nhà sản xuất vẫn phải điều chỉnh kế hoạch theo sức cầu thực tế. Đặc biệt, nhu cầu tiêu thụ thép có thể chậm lại khi thị trường miền Nam bước vào mùa mưa, thời điểm hoạt động xây dựng thường bị ảnh hưởng.

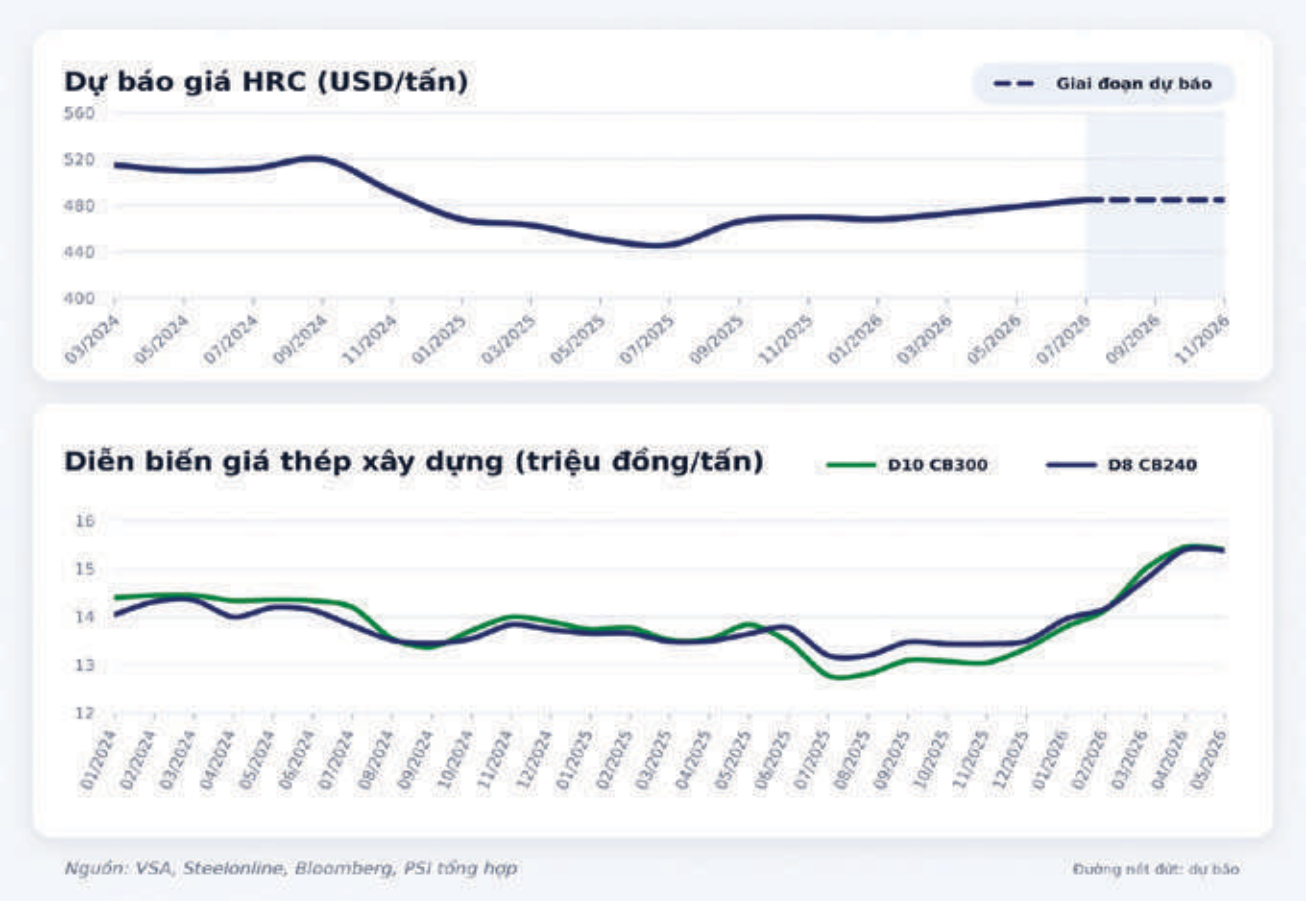
Thị trường nội địa tiếp tục là bệ đỡ quan trọng

Các dữ liệu tổng hợp cho thấy thị trường nội địa tiếp tục là trụ đỡ quan trọng của ngành thép Việt Nam, với lượng tiêu thụ chiếm gần 85% tổng lượng thép tiêu thụ toàn ngành. VSA đánh giá, đà tăng của sức cầu trong nước đang bám sát tốc độ mở rộng năng lực sản xuất, được hỗ trợ bởi việc đẩy mạnh đầu tư công, triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn.

Trong 6 tháng đầu năm, giá trị giải ngân đầu tư công đạt gần 357.000 tỷ đồng, tăng thêm 38.362 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 5 và tháng 6 ghi nhận tốc độ giải ngân tăng nhanh hơn khi nhiều dự án bước vào giai đoạn cao điểm thi công. Diễn biến này tạo lực đỡ quan trọng cho nhu cầu thép trong nước, qua đó phần nào bù đắp sự phục hồi còn chậm của thị trường bất động sản dân dụng.

Đối với thị trường ngoài nước, xuất khẩu thép thành phẩm các loại trong nửa đầu năm 2026 đạt 5,5 triệu tấn, xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Kết quả này cho thấy nỗ lực của các doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động xuất khẩu giữa bối cảnh thương mại quốc tế còn nhiều biến động, chi phí vận tải biển và giá nguyên liệu tăng từ đầu năm.

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia lưu ý các doanh nghiệp cần theo dõi sát xu hướng gia tăng rào cản thương mại tại những thị trường lớn như EU và Hoa Kỳ. Đặc biệt, Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của EU sẽ làm tăng yêu cầu và chi phí tuân thủ đối với các nhà sản xuất thép. Trước những thay đổi này, các doanh nghiệp cần đẩy nhanh quá trình nâng cấp công nghệ, kiểm soát phát thải và đáp ứng các tiêu chuẩn xanh. Đây sẽ là điều kiện ngày càng quan trọng để doanh nghiệp duy trì khả năng tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh tại các nền kinh tế phát triển.



Giá thép còn dư địa tăng nhưng biên lợi nhuận chịu sức ép

Theo các dự báo hiện tại, mặt bằng giá thép trong nước có thể tiếp tục xu hướng tăng trong nửa cuối năm 2026, chủ yếu do chi phí đầu vào gia tăng trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp.

Dữ liệu của Trung tâm Phân tích - Chứng khoán Dầu khí (PSI) cho thấy, giá HRC bình quân trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt 483 USD/tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Gần đây, căng thẳng địa chính trị liên quan đến Hoa Kỳ, Israel và Iran tiếp tục gây sức ép lên giá dầu, kéo theo chi phí năng lượng, vận tải và nhiều loại nguyên liệu phục vụ sản xuất thép. So với cùng kỳ năm ngoái, giá quặng sắt 62% Fe và than mỡ luyện cốc đã tăng lần lượt 4,1% và 27,9%, làm gia tăng áp lực chi phí đối với các doanh nghiệp sản xuất thép.

Áp lực đầu vào đang dần được phản ánh vào giá bán. Trong 6 tháng đầu năm, giá thép xây dựng trong nước đã trải qua 4 - 6 đợt điều chỉnh tăng, với mức tăng lũy kế từ 1.200 - 1.450 đồng/kg, tương đương 10 - 13% so với cùng kỳ. Giá thép bình quân 6 tháng đạt 548,9 USD/tấn, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Dù vậy, Trung tâm Phân tích - Chứng khoán Vietcombank (VCBS) lưu ý, giá bán tăng không đồng nghĩa lợi nhuận của các doanh nghiệp thép sẽ cải thiện tương ứng. Nếu chi phí đầu vào tăng nhanh hơn giá bán và doanh nghiệp không thể chuyển toàn bộ phần chi phí phát sinh sang khách hàng, biên lợi nhuận có thể chịu sức ép. Bên cạnh đó, lạm phát chi phí đẩy cũng có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ, nhất là khi thị trường bất động sản dân dụng chưa phục hồi rõ nét.

Trung tâm Phân tích PSI cũng cho rằng mức độ cải thiện lợi nhuận sẽ có sự khác biệt giữa các doanh nghiệp, tùy thuộc vào năng lực kiểm soát chi phí, khả năng điều tiết giá bán, cơ cấu sản phẩm và sức cầu thực tế của thị trường.

Nhìn chung, triển vọng ngành thép trong nửa cuối năm 2026 nghiêng về xu hướng phục hồi có chọn lọc. Nhu cầu nội địa, đặc biệt từ đầu tư công, tiếp tục là điểm tựa quan trọng, trong khi xuất khẩu, chi phí đầu vào và nguy cơ dư cung vẫn là những yếu tố cần theo dõi. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp có quy mô lớn, mức độ tự chủ sản xuất cao, thị phần nội địa vững và khả năng tham gia các phân khúc thép có giá trị gia tăng được đánh giá sẽ sở hữu lợi thế rõ rệt hơn■

THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ VIỆT NAM:

SỨC MUA MỞ RỘNG VÀ CÂU CHUYỆN TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ VIỆT NAM ĐANG BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI KHI SỨC MUA TIẾP TỤC MỞ RỘNG VÀ NỀN TẢNG TIÊU DÙNG NGÀY CÀNG ĐƯỢC CỦNG CỐ. TUY NHIÊN, TĂNG TRƯỞNG KHÔNG CÒN CHỈ DỰA VÀO VIỆC MỞ THÊM ĐIỂM BÁN, MÀ NGÀY CÀNG PHỤ THUỘC VÀO KHẢ NĂNG TÍCH HỢP CÁC KÊNH PHÂN PHỐI, KHAI THÁC NHỮNG THỊ TRƯỜNG CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA VÀ KIẾN TẠO NHU CẦU TIÊU DÙNG MỚI.

● DUY ANH



Sức mua mở rộng, thị trường bán lẻ bước vào giai đoạn chuyển đổi mới

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng (theo giá hiện hành), tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 75,6% tổng mức bán lẻ và tăng trưởng 12,5%, tiếp tục giữ vai trò trụ cột của toàn thị trường.

Những con số này cho thấy, sức cầu trong nước tiếp tục phục hồi và dần định hình quỹ đạo tăng trưởng ổn định hơn sau giai đoạn bùng nổ hậu đại dịch COVID-19. Động lực tăng trưởng đến từ sức mua cải thiện, du lịch và các dịch vụ liên quan phục hồi, quá trình tái cấu trúc - hiện đại hóa của các kênh phân phối và sự bùng nổ của thị trường thương mại điện tử.

Triển vọng tiêu dùng còn được củng cố bởi nền tảng vĩ mô tích cực. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo GDP Việt Nam năm 2026 tăng 6,8% và thu nhập bình quân đầu người tăng 7,8%, đạt khoảng 5.420 USD. Đây là cơ sở để kỳ vọng sức cầu nội địa tiếp tục mở rộng trong thời gian tới.

Đáng chú ý, theo các chuyên gia và doanh nghiệp, triển vọng ngành bán lẻ Việt Nam không chỉ được quyết định bởi tốc độ tăng doanh thu mà còn được định hình bởi sự chuyển dịch sâu rộng về mô hình vận hành và kênh phân phối. Khi thu nhập, kỳ vọng của người tiêu dùng ngày càng cao và hành vi mua sắm đang chuyển dịch nhanh sang đa kênh, việc nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện trải nghiệm mua sắm và tối ưu vận hành đang trở thành yêu cầu cấp thiết để doanh nghiệp bán lẻ duy trì sức cạnh tranh.

"Chúng tôi cho rằng thị trường bán lẻ Việt Nam đang được định hình bởi 3 xu hướng lớn. *Thứ nhất* là tích hợp đa kênh, khi ranh giới giữa cửa hàng vật lý, thương mại điện tử và các nền tảng số ngày càng mờ đi. *Thứ hai* là tái định nghĩa giá trị, tức doanh nghiệp không chỉ bán sản phẩm, mà còn phải tạo ra nhu cầu mới và nâng cao trải nghiệm cho người tiêu dùng. *Thứ ba* là đa dạng hóa nhãn hàng, đồng thời nâng cấp không gian mua sắm để tăng tính gắn kết với khách hàng. Sự hội tụ của các xu hướng này đang hình thành một không gian bán lẻ mới, trong đó dữ liệu, công nghệ, cửa hàng vật lý, thương mại điện tử và trải nghiệm khách hàng được kết nối chặt chẽ hơn. Điều này buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh mô hình vận hành và chiến lược phát triển để duy trì sức cạnh tranh", Trung tâm Phân tích - MASVN cho biết.

Mô hình bán lẻ hợp kênh là xu hướng tất yếu

Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng doanh thu bán lẻ cả nước đang tăng nhanh qua các năm, từ 9% vào năm 2021 lên 12% trong năm 2025. Quy mô thị trường trực tuyến được dự báo tăng trưởng tới 25% trong năm nay. Đà phát triển này đang làm thay đổi căn bản cách doanh nghiệp bán lẻ tiếp cận người tiêu dùng.

Đáng chú ý, thực tế cho thấy kênh trực tuyến không thay thế hoàn toàn cửa hàng vật lý, mà đang bổ trợ và thúc đẩy kết nối giữa các kênh bán hàng. Khách hàng giờ có thể trải nghiệm sản phẩm tại cửa hàng vật lý, tìm kiếm, so sánh và đặt mua sản phẩm trên nền tảng số, sau đó nhận hàng tại cửa hàng hoặc tiếp tục sử dụng dịch vụ hậu mãi trực tuyến. Sự đan xen này đang đưa bán lẻ hợp kênh (omni-channel) trở thành xu hướng tất yếu.

Đề cập về xu hướng này, bà Nguyễn Bạch Điệp, Chủ tịch HĐQT FPT Retail cho rằng, thương mại điện tử và omni-channel là xu thế phát triển mà FPT Retail nói riêng và các doanh nghiệp bán lẻ nói chung không thể đứng ngoài. Với chuỗi FPT Shop, mạng lưới cửa hàng rộng không chỉ là kênh bán hàng truyền thống, mà còn là lợi thế trong mô hình hợp kênh, khi người tiêu dùng vẫn có nhu cầu trực tiếp trải nghiệm, kiểm tra sản phẩm và nhận tư vấn trước khi ra quyết định mua.

Từ góc độ vận hành, hợp kênh không đơn thuần là mở thêm kênh trực tuyến, mà là khả năng kết nối đồng bộ dữ liệu khách hàng, tồn kho, logistics, thanh toán và hậu mãi. Đây là nền tảng để doanh nghiệp cá nhân hóa trải nghiệm, tối ưu hiệu quả điểm bán và tăng mức độ gắn kết với khách hàng.

Bên cạnh đó, FPT Shop còn khai thác dữ liệu người dùng để cá nhân hóa tương tác và thúc đẩy chuyển đổi theo từng nhóm khách hàng, ngữ cảnh, kênh tiếp cận. Dữ liệu tương tác từ các chiến dịch trò chơi hóa (gamification) trên website, email,… được phân tích để nhận diện nhu cầu và tiếp cận khách hàng đúng thời điểm. Theo nền tảng Insider, chiến lược này giúp FPT Shop đạt tỷ lệ tương tác và chuyển đổi cao hơn 3 - 5 lần so với trung bình ngành.

Tái định nghĩa giá trị và chiến lược "hướng về nông thôn"

Khi thu nhập cải thiện, người tiêu dùng không còn chỉ quan tâm đến giá bán, mà ngày càng chú trọng hơn đến sự tiện lợi, chất lượng dịch vụ, hiệu quả sử dụng và mức độ phù hợp với nhu cầu cá nhân. Vì vậy, khái

niệm "giá trị" trong bán lẻ đang được tái định nghĩa: từ giá thấp sang giá trị hợp lý, từ sản phẩm đơn lẻ sang giải pháp tiêu dùng phù hợp hơn, và từ "mua đủ" sang "mua tiện lợi, an tâm, có trải nghiệm tốt hơn".

Theo Trung tâm Phân tích - MASVN, xu hướng này đặc biệt rõ ở khu vực ngoài các đô thị lớn. Khu vực nông thôn duy trì tỷ trọng dân số khoảng 60% trong giai đoạn 2022 - 2025, trong khi thu nhập bình quân tại nông thôn tăng từ 5,8 triệu đồng/tháng năm 2022 lên 7,3 triệu đồng/tháng năm 2025. Đây là dư địa lớn cho các chuỗi bán lẻ hiện đại mở rộng mạng lưới, đưa các tiêu chuẩn mua sắm mới đến nhóm khách hàng có quy mô lớn và sức mua đang cải thiện.

Chiến lược phát triển mô hình WinMart+ Nông thôn của chuỗi bán lẻ WinCommerce thuộc Tập đoàn Masan là một ví dụ điển hình. Trong 5 tháng đầu năm 2026, doanh nghiệp mở mới ròng 464 cửa hàng, trong đó khoảng 81% là các cửa hàng WinMart+ Nông thôn. Các cửa hàng được thiết kế nhằm đem lại trải nghiệm mua sắm thuận tiện hơn, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, tập trung vào nhóm hàng tiêu dùng thiết yếu, giá cả hợp lý, nguồn gốc rõ ràng và bổ sung cho nhu cầu còn thiếu của thị trường thay vì cạnh tranh trực diện với sản phẩm bản địa.

Ông Danny Le - Tổng Giám đốc Tập đoàn Masan cho biết, khu vực nông thôn chiếm khoảng 65% dân số cả nước nhưng độ phủ của kênh bán lẻ hiện đại ước chỉ khoảng 10%, bằng một nửa so với khu vực thành thị. Riêng thị trường bán lẻ thực phẩm có quy mô khoảng 50 tỷ USD, trong đó 5 thành phố trực thuộc trung ương mới đóng góp khoảng 9 tỷ USD, cho thấy phần lớn dư địa tăng trưởng vẫn nằm ngoài các đô thị lớn. Đây chính là tiền đề để WinCommerce dồn lực mở rộng độ phủ mô hình WinMart+ Nông thôn.

Đa dạng hóa nhãn hàng, kiến tạo nhu cầu mới

Xu hướng thứ ba định hình thị trường bán lẻ Việt Nam là đa dạng hóa nhãn hàng gắn với kiến tạo nhu cầu mới. Khi thị trường ngày càng phân hóa theo thu nhập, độ tuổi, lối sống và kênh mua sắm, doanh nghiệp không thể phụ thuộc vào một nhóm sản phẩm hay mô hình bán hàng cố định mà phải liên tục đổi mới danh mục, mẫu mã, công năng và trải nghiệm sử dụng nhằm tạo thêm lý do mua sắm cho người tiêu dùng.

Quá trình tung các sản phẩm mới trong ngành bán lẻ sẽ diễn ra nhanh hơn, tập trung vào thử nghiệm, đo lường phản ứng thị trường, tối ưu hóa và nhân rộng các mô hình hiệu quả. Trong bối cảnh người tiêu dùng có nhiều lựa chọn hơn, năng lực đổi mới danh mục hàng hóa, phát triển nhãn hàng phù hợp và kết nối với từng nhóm khách hàng sẽ trở thành yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp bán lẻ duy trì tăng trưởng thực chất. Quá trình này không chỉ diễn ra ở cấp độ sản phẩm, mà còn mở rộng sang cách tổ chức không gian bán lẻ và xây dựng trải nghiệm tiêu dùng, MASVN phân tích.

Đồng tình với nhận định trên, bà Phạm Thị Thu Hiền - Tổng giám đốc Vincom Retail chia sẻ, các trung tâm thương mại và khu phố thương mại không còn đơn thuần là nơi mua sắm, mà đang trở thành điểm đến của phong cách sống, tích hợp trải nghiệm, kết nối cộng đồng và dẫn dắt các xu hướng tiêu dùng. Sự thay đổi này phản ánh rõ nét hành vi mới của khách hàng, khi trải nghiệm, cảm xúc và khả năng tương tác ngày càng được ưu tiên hơn nhu cầu mua sắm hay sở hữu sản phẩm đơn thuần.

Tại một sự kiện gần đây, Vincom Retail đã cùng hơn 500 đối tác trong nước và quốc tế trao đổi về xu hướng tiêu dùng mới và thảo luận chiến lược phát triển ngành bán lẻ trong giai đoạn tiếp theo. Sự tham gia của đông đảo các đơn vị cho thấy, cạnh tranh trên thị trường bán lẻ không còn chỉ diễn ra giữa từng thương hiệu riêng lẻ, mà ngày càng phụ thuộc vào khả năng phối hợp giữa chủ đầu tư, đơn vị vận hành, nhà bán lẻ và các nhà cung cấp dịch vụ.

Những không gian có khả năng kết hợp hài hòa giữa mua sắm, ẩm thực, giải trí, sự kiện và hoạt động cộng đồng sẽ có lợi thế trong việc thu hút lưu lượng khách, kéo dài thời gian trải nghiệm và gia tăng mức độ gắn kết của người tiêu dùng.

Có thể thấy, trong chu kỳ mới này, bán lẻ không còn đơn thuần là cuộc đua mở rộng điểm bán, mà là quá trình xây dựng hệ sinh thái tiêu dùng hiện đại, linh hoạt và gắn kết hơn với người tiêu dùng. Sự tham gia của các thương hiệu quốc tế, song song với sự phát triển của thương hiệu nội địa, sẽ tiếp tục làm phong phú lựa chọn trên thị trường, đồng thời gia tăng áp lực cạnh tranh.

Do đó, lợi thế sẽ thuộc về những doanh nghiệp không chỉ sở hữu mạng lưới đủ rộng, mà còn có khả năng nâng cấp không gian bán hàng thành điểm đến trải nghiệm, kết nối hiệu quả giữa sản phẩm, dịch vụ, dữ liệu và cảm xúc tiêu dùng. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp bán lẻ duy trì tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tới■

NGHỊ QUYẾT 57:

NGÀNH CÔNG THƯƠNG BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

SAU HƠN 18 THÁNG TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW, NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐÃ TẠO CHUYỂN BIẾN ĐỒNG BỘ TỪ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG HẠ TẦNG DỮ LIỆU ĐẾN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÁC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC. NHỮNG NỀN TẢNG NÀY ĐANG MỞ RA KHÔNG GIAN TĂNG TRƯỞNG MỚI CHO TOÀN NGÀNH.

● HỒ NGA

Từ chủ trương đến hành động thực chất

Báo cáo tại Phiên họp chuyên đề về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cho biết, sau hơn 18 tháng triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã từng bước trở thành động lực phát triển mới của ngành Công Thương.

Chủ trương nhanh chóng được chuyển thành hành động. Từ năm 2025 đến giữa tháng 6/2026, Bộ Công Thương đã ban hành 31 văn bản chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Trong 287 nhiệm vụ được giao, 158 nhiệm vụ đã hoàn thành, 30 nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ, 99 nhiệm vụ mang tính thường xuyên. Không có nhiệm vụ quá hạn.

Kết quả đó phản ánh một thay đổi quan trọng. Nghị quyết 57 không còn nằm trên giấy mà đã đi vào từng chương trình công tác, từng đầu việc và từng sản phẩm cụ thể.

Cùng với đó, cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Bộ Công Thương đã phân cấp 19 thủ tục hành chính, bãi bỏ 34 thủ tục, đơn giản hóa 106 thủ tục và cắt giảm 153 điều kiện kinh doanh. Toàn bộ 509 thủ tục hành chính đã được cấu hình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 162 thủ tục được tái cấu trúc và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Quan trọng hơn những con số là sự thay đổi về tư duy. Dữ liệu không còn chỉ phục vụ quản lý mà đang trở thành hạ tầng cho điều hành, dự báo và hoạch định chính sách.

Xây nền dữ liệu, mở đường cho công nghệ chiến lược

Một trong những kết quả quan trọng sau hơn 18 tháng triển khai Nghị quyết 57 là ngành Công Thương từng bước hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng số phục vụ phát triển khoa học công nghệ.

Bộ Công Thương đã ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Chiến lược phát triển dữ liệu, quy hoạch hạ tầng trung tâm dữ liệu và Chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030. Ba cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được tích hợp vào Trung tâm Dữ liệu quốc gia với hàng nghìn lô dữ liệu và bản ghi. Hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia Verigoods cũng đã đi vào vận hành, góp phần nâng cao tính minh bạch của hàng hóa và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cùng với việc hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, Bộ Công Thương xác định ba bài toán lớn của ngành: bảo đảm an ninh năng lượng cho tăng trưởng cao; nâng cao tính tự chủ của nền công nghiệp; hiện đại hóa thương mại trên nền tảng dữ liệu và logistics thông minh.

Để giải quyết các bài toán đó, hàng loạt công nghệ chiến lược được lựa chọn phát triển, từ trí tuệ nhân tạo (AI), Digital Twin, nhà máy thông minh đến pin lưu

Tại Hội nghị Ban chỉ đạo của Bộ Công Thương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngày 10/7, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cũng nêu rõ một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể:

Một là, đánh giá và hệ thống hóa tất cả những hạn chế, điểm nghẽn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ và có các giải pháp khắc phục.

Hai là, tổ hợp lại và xác định các mục tiêu cụ thể, được đo lường theo Nghị quyết 57-NQ/TW, tập trung vào 2 nhóm việc: Chuyển đổi số và Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó, chú trọng kết quả đầu ra và sản phẩm thực tế, gắn với các mục tiêu của sản xuất, kinh doanh và phục vụ hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Ba là, tổ chức lại Ban Chỉ đạo của Bộ Công Thương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo hướng chia thành hai ban - một ban tập trung vào nhiệm vụ chuyển đổi số; ban còn lại tập trung vào hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

trữ năng lượng (BESS), truyền tải điện một chiều công suất lớn (HVDC), hydrogen, nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), công nghệ CCUS, robot, UAV, vật liệu tiên tiến và logistics thông minh.

Khác với trước đây, việc lựa chọn công nghệ không xuất phát từ khả năng nghiên cứu sẵn có mà bắt đầu từ nhu cầu của thị trường và bài toán của doanh nghiệp. Doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo. Sản phẩm và khả năng thương mại hóa trở thành thước đo hiệu quả của nghiên cứu.

Doanh nghiệp vào cuộc, khoa học công nghệ tạo giá trị

Những chủ trương của Nghị quyết 57 đang dần được cụ thể hóa bằng các sản phẩm, giải pháp và giá trị kinh tế tại doanh nghiệp.

Như EVN đạt mức trưởng thành chuyển đổi số gần 82%, phát triển 16 sản phẩm "Make by EVN" và triển khai 31 nhiệm vụ AI. Petrovietnam xây dựng danh mục 34 sản phẩm chiến lược; riêng một giải pháp tại BSR mang lại giá trị khoảng 130 tỷ đồng/năm. Giai đoạn 2020-2024, toàn Tập đoàn ghi nhận hơn 7.000 đề tài, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi trên 11.400 tỷ đồng. TKV đưa hệ thống tự động hóa mỏ hầm lò lên mức M4. Vinachem phát triển pin Sodium-ion/BESS. Vinatex triển khai hệ thống điều hành sản xuất MES tại nhiều đơn vị.

Những kết quả đó cho thấy AI, dữ liệu lớn, tự động hóa và quản trị số đã bắt đầu tạo ra giá trị trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Phía trước vẫn còn nhiều việc phải làm. Digital Twin quy mô hệ thống, BESS cho lưới điện, HVDC, hydrogen, SAF hay CCUS vẫn ở giai đoạn đầu. Muốn các công nghệ này đi vào thực tiễn cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ chế thử nghiệm và nguồn lực đầu tư.

Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả bước đầu, Bộ Công Thương cũng xác định nhiều điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và phát triển khoa học công nghệ trong toàn ngành. Vì vậy, ngày 20/7/2026, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1823/QĐ-BCT về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn trong hệ thống chính trị. Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về thể chế, dữ liệu, hạ tầng số, dịch vụ công trực tuyến và triển khai các bài toán lớn của ngành theo tinh thần Nghị quyết 57. Đây được xem là bước tăng tốc nhằm đưa những nền tảng đã xây dựng trong hơn 18 tháng qua đi vào thực tiễn nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Sau hơn 18 tháng triển khai Nghị quyết 57, ngành Công Thương không chỉ xây dựng được nền tảng về thể chế, dữ liệu và chuyển đổi số mà còn từng bước chuyển trọng tâm sang phát triển năng lực công nghệ chiến lược.

Quyết định số 1823/QĐ-BCT cùng Kế hoạch hành động 100 ngày chính là bước tăng tốc để đưa quá trình chuyển dịch này đi nhanh hơn, tạo nền tảng cho mục tiêu tự chủ công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng xanh trong giai đoạn phát triển mới.

BỘ CÔNG THƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH BỔ SUNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN 100 NGÀY THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Quyết định 1823/QĐ-BCT ngày 20/7/2026

MỤC TIÊU TRỌNG TÂM

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ.
- Hoàn thành các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn về chuyển đổi số trong thời gian 100 ngày.
- Khắc phục tồn tại, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng triển khai.

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Xác định thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của toàn ngành.
- Triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.
- Tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân tham gia chuyển đổi số.

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ

Thực hiện theo nguyên tắc "06 rõ":

1. Rõ người
2. Rõ việc
3. Rõ thời gian
4. Rõ trách nhiệm
5. Rõ sản phẩm
6. Rõ thẩm quyền



7 NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách.
2. Phát triển và làm giàu dữ liệu số.
3. Hoàn thiện nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.
4. Phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin.
5. Ứng dụng AI, trợ lý ảo và nền tảng số trong quản lý nhà nước.
6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.
7. Rà soát, hoàn thiện quy trình, tiêu chuẩn phục vụ chuyển đổi số.

CƠ CHẾ TRIỂN KHAI

- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công
- Đầu mối theo dõi, đôn đốc.
- Tổng hợp kết quả.
- Báo cáo lãnh đạo Bộ.



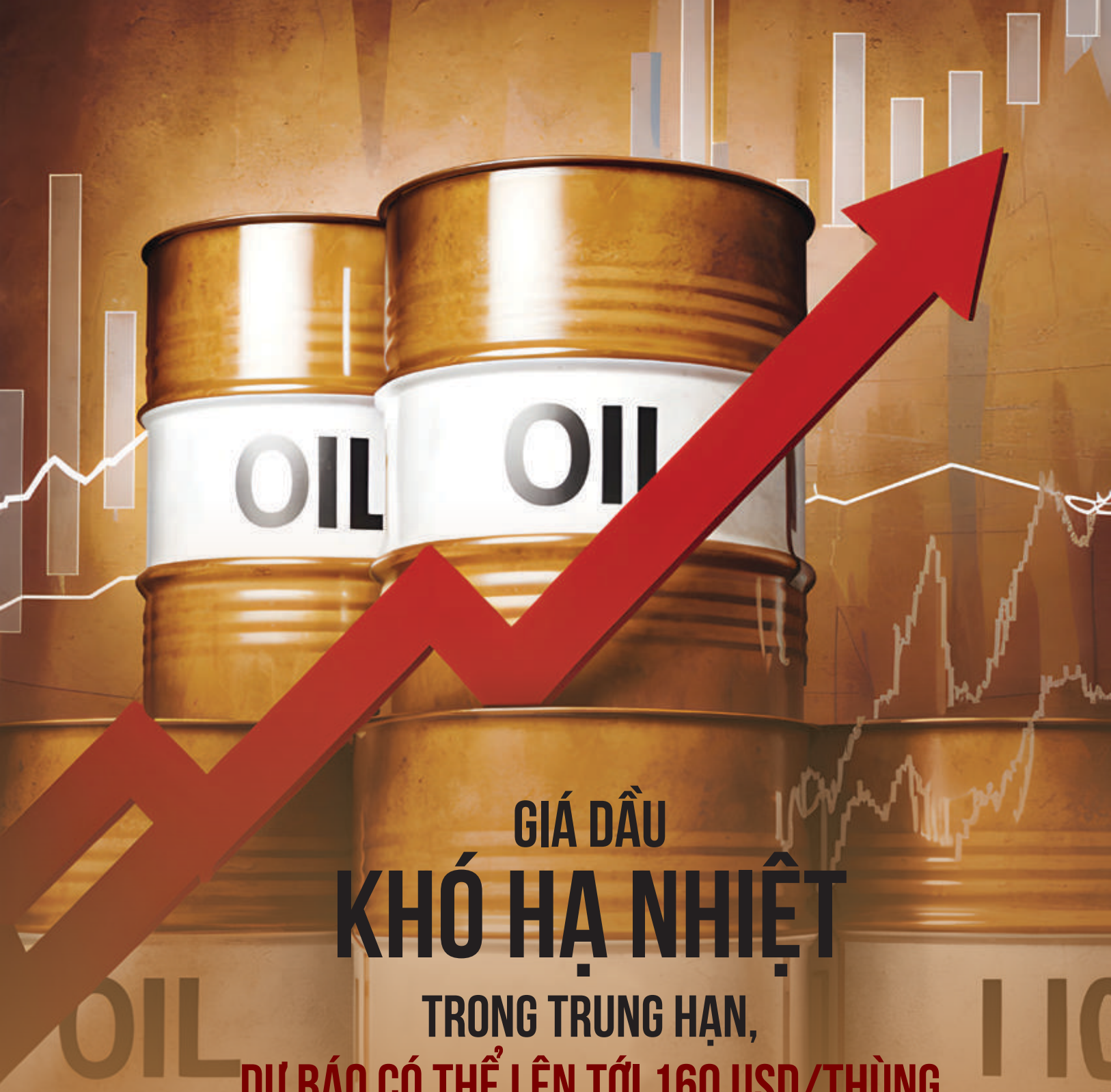
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

- Phối hợp triển khai.
- Bảo đảm nguồn lực.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ.

1823/ QĐ-BCT

Quyết định 1823/QĐ-BCT tạo cơ sở để các đơn vị thuộc Bộ Công Thương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, bảo đảm đúng tiến độ, đúng chất lượng, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

Nguồn: Tạp chí Công Thương | Đồ họa có sử dụng AI



GIÁ DẦU KHÓ HẠ NHIỆT TRONG TRUNG HẠN, DỰ BÁO CÓ THỂ LÊN TỚI 160 USD/THÙNG

VIỆC EO BIỂN HORMUZ BỊ ĐÓNG CỬA TRỞ LẠI ĐANG KÉO THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ VÀO VÙNG BẤT ỔN MỚI. SỰ SỤT GIẢM LƯỢNG TỒN KHO DẦU TOÀN CẦU VÀ HẠN CHẾ TRONG XUẤT KHẨU TRÊN CÁC TUYẾN THAY THẾ ĐANG KHIẾN VÙNG ĐỆM CỦA THỊ TRƯỜNG MỎNG DẦN. TRONG KỊCH BẢN XUNG ĐỘT LEO THANG, GIÁ DẦU CÓ THỂ LÊN 160 USD/THÙNG VÀ MẶT BẰNG GIÁ CAO CÒN KÉO DÀI TRONG TRUNG HẠN.

● QUANG ĐẶNG

Eo biển Hormuz thành "điểm nóng" dài hạn, thị trường dầu mất dần vùng đệm

Iran vừa tuyên bố đóng cửa trở lại eo biển Hormuz sau khi Hoa Kỳ nối lại các đợt không kích, khép lại quãng thời gian chỉ khoảng ba tuần tuyến hàng hải này được mở lại sau khi hai nước đạt thỏa thuận hòa bình vào ngày 19/6/2026. Phản ứng trước những bất ổn mới, giá dầu thô Brent đã có lúc vượt 90 USD/thùng và hiện dao động quanh ngưỡng 85 USD/thùng. Giới phân tích nhận định eo biển Hormuz sẽ là điểm nóng "dài hạn", tiếp tục là biến số chủ chốt chi phối diễn biến thị trường năng lượng toàn cầu thời gian tới.

Tầm quan trọng của eo biển Hormuz nằm ở vai trò trung chuyển khối lượng lớn dầu thô và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) từ các quốc gia xuất khẩu năng lượng chủ chốt tại Trung Đông như Saudi Arabia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Iraq, Kuwait và Qatar. Trước khi xung đột Hoa Kỳ - Iran bùng phát, mỗi ngày có khoảng 20 triệu thùng dầu được vận chuyển qua eo biển Hormuz, tương đương gần 20% nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu.

Trong ngắn hạn, vai trò của eo biển Hormuz gần như không thể thay thế. Các tàu chở dầu cỡ lớn và tàu vận chuyển LNG từ vịnh Ba Tư muốn tiếp cận những thị trường tiêu thụ chủ chốt tại châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ hầu như đều phải đi qua eo biển này.

Giới phân tích nhận định, ngay cả khi Hoa Kỳ và Iran đạt được một thỏa thuận tạm thời mới, lưu lượng tàu qua eo biển Hormuz cũng khó phục hồi ngay lập tức. Quá trình này có thể kéo dài do những bất định liên quan đến cơ chế kiểm soát hàng hải, hoạt động quân sự trong khu vực chưa thể chấm dứt trong ngắn hạn, trong khi các hãng vận tải biển vẫn thận trọng trước rủi ro an ninh và chi phí bảo hiểm duy trì ở mức cao.

Bên cạnh đó, một số mỏ dầu đã phải ngừng hoạt động trong thời gian dài có thể cần nhiều tháng và chi phí đáng kể để khôi phục hoàn toàn công suất khai thác. Điều này cho thấy ngay cả khi căng thẳng hạ nhiệt, nguồn cung dầu từ khu vực Trung Đông vẫn có thể phục hồi chậm hơn kỳ vọng.

Trung tâm Phân tích thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) cho biết, lượng dầu chịu ảnh hưởng trên danh nghĩa do eo biển Hormuz bị phong tỏa trong giai đoạn từ cuối tháng 2 đến tháng 6/2026 có thời điểm vượt 20 triệu thùng/ngày. Tuy nhiên, mức thiếu hụt thực tế của thị trường thấp hơn đáng kể nhờ các quốc gia đồng thời triển khai nhiều biện pháp ứng phó, như tăng lưu lượng vận chuyển qua các tuyến đường ống thay thế, sử dụng nguồn dự trữ dầu chiến lược và thương mại, đồng thời tận dụng phần dư cung đã tích lũy trước khi xung đột bùng phát.

Ở chiều cầu, dữ liệu của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cho thấy nhu cầu dầu toàn cầu giảm khoảng 2 - 4 triệu thùng/ngày, chủ yếu do giá năng lượng tăng mạnh, tăng trưởng kinh tế chậm lại và Trung Quốc cắt giảm nhập khẩu dầu.

Nhờ các yếu tố bù đắp trên, mức thâm hụt thực tế theo cân đối cung - cầu hiện tại được ước tính vào khoảng 5 triệu thùng/ngày trong quý 2/2026, thấp hơn nhiều so với quy mô gián đoạn danh nghĩa. Nhờ đó, giá dầu thô chỉ thiết lập mức đỉnh khoảng 115 USD/thùng vào tháng 5/2026, thay vì tăng lên vùng 130 - 150 USD/thùng như nhiều dự báo được đưa ra khi xung đột mới bùng phát.

Tuy nhiên, Chứng khoán Dầu khí nhận định mức thiếu hụt này vẫn ở quy mô đáng kể, đặc biệt trong bối cảnh khả năng gia tăng nguồn cung trong ngắn hạn còn rất hạn chế. Cụ thể, công suất khai thác dự phòng trên toàn cầu hiện được ước tính khoảng 3 - 5 triệu thùng/ngày, nhưng phần lớn tập trung tại các quốc gia OPEC ở vùng Vịnh - khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc eo biển Hormuz bị đóng cửa. Do đó, nguồn công suất dự phòng này khó được huy động đầy đủ hoặc đưa ra thị trường kịp thời để bù đắp phần sản lượng thiếu hụt.

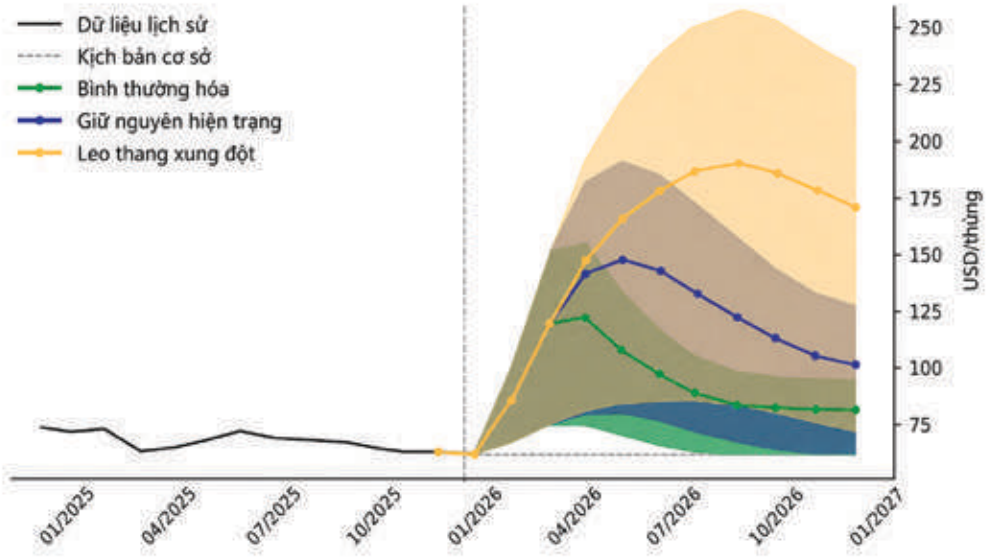
Trong ngắn hạn, thị trường dầu được dự báo tiếp tục ở trạng thái thiếu hụt do nguồn cung bổ sung khó bù đắp hoàn toàn các gián đoạn hiện hữu. Tồn kho dầu sẽ tiếp tục đóng vai trò là vùng đệm chính, trong khi mặt bằng giá cao góp phần điều tiết nhu cầu và hỗ trợ quá trình tái cân bằng cung - cầu. Tuy nhiên, nếu tình trạng thiếu hụt kéo dài, lượng tồn kho toàn cầu sẽ tiếp tục bị bào mòn, qua đó tạo thêm áp lực tăng giá đối với thị trường dầu mỏ trong các quý tới, Chứng khoán Dầu khí nhận định.

Giá dầu có thể lên đến 160 USD/thùng

Chứng khoán Dầu khí hiện đưa ra 3 kịch bản cho giá dầu trong thời gian tới. Cụ thể:

Lượng tồn kho cần tái tích lũy	Thị trường dư cung 1 triệu thùng/ngày	Thị trường dư cung 2 triệu thùng/ngày	Thị trường dư cung 3 triệu thùng/ngày
300 triệu thùng	10 tháng	5 tháng	3 tháng
500 triệu thùng	17 tháng	8 tháng	6 tháng
700 triệu thùng	23 tháng	12 tháng	8 tháng

Các kịch bản tái tích lũy tồn kho dầu thô toàn cầu (Nguồn: Bloomberg, PSI)



Các kịch bản dự báo giá dầu thô thời gian tới (Nguồn: Bloomberg, PSI)

Ở kịch bản Bình thường hóa, eo biển Hormuz từng bước được mở lại và lưu lượng vận tải dần phục hồi. Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu dầu của các quốc gia vùng Vịnh chưa thể nhanh chóng trở về mức trước xung đột, trong khi chi phí bảo hiểm và vận tải vẫn neo cao. Trong trường hợp này, giá dầu thô được dự báo dao động trong vùng 80 - 100 USD/thùng.

Với kịch bản Gián đoạn kéo dài, hoạt động vận chuyển năng lượng qua eo biển Hormuz tiếp tục diễn ra ngắt quãng, trong khi các hãng tàu duy trì tâm lý thận trọng trước rủi ro an ninh. Điều này làm suy giảm hiệu quả lưu thông dầu khí và buộc thị trường tiếp tục rút tồn kho để bù đắp phần nguồn cung thiếu hụt. Khi đó, giá dầu thô có thể tăng lên vùng 100 - 130 USD/thùng.

Trong kịch bản xung đột leo thang, eo biển Hormuz tiếp tục bị phong tỏa hoặc hạ tầng năng lượng tại các quốc gia vùng Vịnh bị tấn công, khiến hoạt động khai thác và xuất khẩu suy giảm nghiêm trọng. Giá dầu khi đó có thể tăng lên 130 - 160 USD/thùng, thậm chí cao hơn, trong khi việc giải phóng dự trữ chiến lược chỉ có thể làm dịu cú sốc nguồn cung trong ngắn hạn.

Nhìn chung, quá trình khôi phục dòng chảy năng lượng qua khu vực được dự báo diễn ra chậm, trong khi những bất định liên quan đến xung đột giữa Hoa Kỳ, Israel và Iran tiếp tục củng cố mặt bằng giá dầu ở mức cao trong trung hạn. Trên cơ sở đó, Chứng khoán Dầu khí dự báo giá dầu Brent bình quân cả năm 2026 dao động trong khoảng 80 - 85 USD/thùng

Thị trường sẽ cần nhiều thời gian để hạ nhiệt

Để giá dầu thực sự hạ nhiệt, việc khôi phục nguồn cung từ khu vực vùng Vịnh mới chỉ là điều kiện cần. Thị trường còn phải tái tích lũy lượng tồn kho đã bị rút giảm trong thời gian xung đột, qua đó hình thành trở lại vùng đệm đủ lớn để ứng phó với các cú sốc nguồn cung mới, theo ông Trần Anh Tuấn - Giám đốc Trung tâm Phân tích PSI.

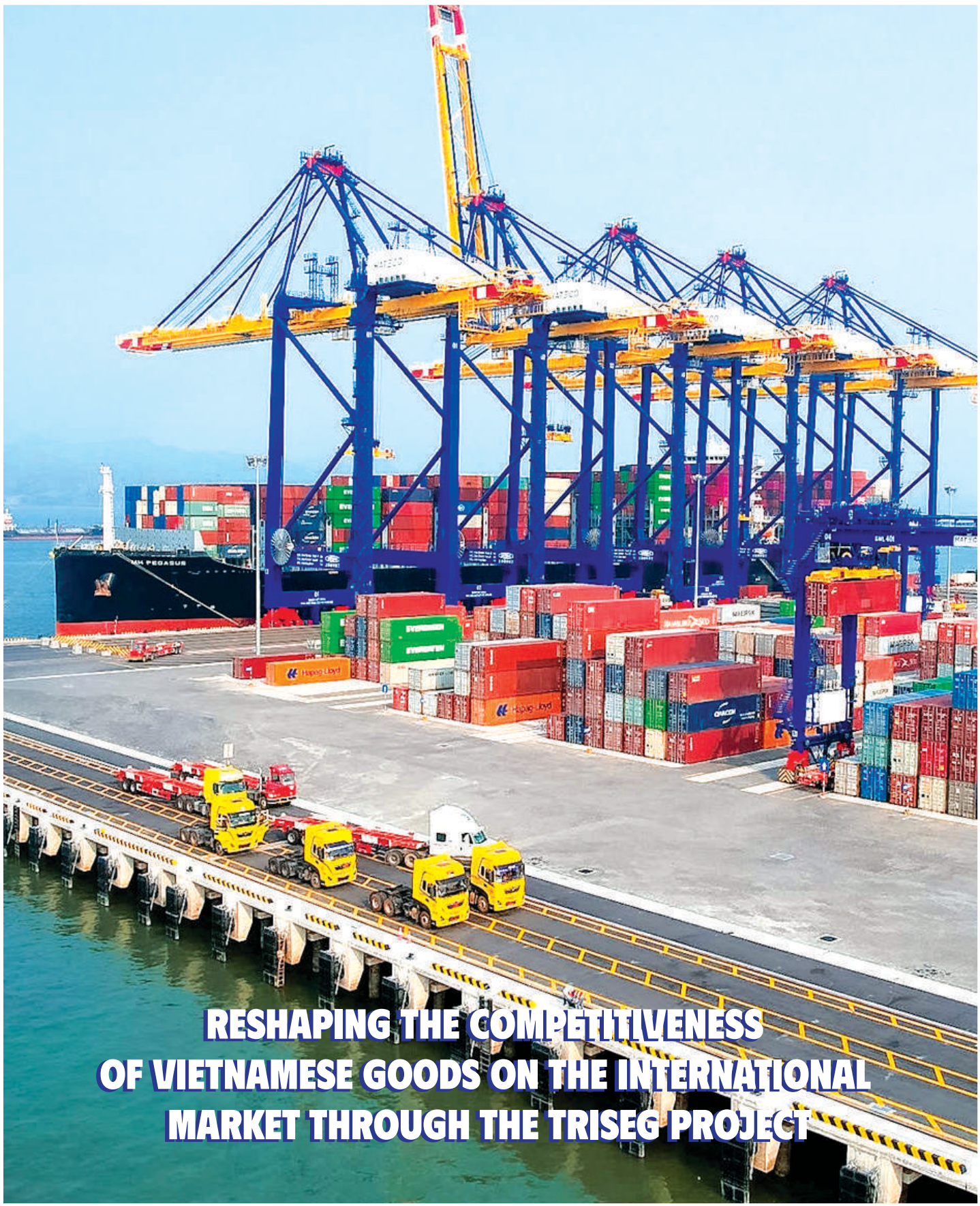
Quá trình tái tích lũy tồn kho toàn cầu dự kiến sẽ diễn ra chậm và thể kéo dài hàng quý, bởi lượng dầu bổ sung vào kho chỉ xuất hiện sau khi nguồn cung đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ toàn cầu, vốn đang duy trì quanh ngưỡng 100 triệu thùng/ngày.

Do đó, tốc độ phục hồi tồn kho nhiều khả năng chậm hơn đáng kể so với tốc độ suy giảm trong giai đoạn nguồn cung bị gián đoạn. Ngay cả khi thị trường chuyển sang trạng thái dư cung khoảng 2 - 3 triệu thùng/ngày, việc tái tích lũy 500 - 700 triệu thùng dầu vẫn cần từ 6 - 12 tháng. Trong trường hợp mức dư cung chỉ đạt khoảng 1 triệu thùng/ngày, quá trình phục hồi tồn kho có thể kéo dài tới 17 - 23 tháng.

Đáng chú ý, lượng dầu bị thiếu hụt lũy kế trong thời gian xung đột được ước tính có thể lên tới gần 2 tỷ thùng, tương đương khoảng 30% tổng tồn kho dầu toàn cầu hiện nay. Vì vậy, nhu cầu tái xây dựng tồn kho thương mại và dự trữ dầu chiến lược có thể duy trì ở mức 1 - 2 triệu thùng/ngày trong vòng 2 - 3 năm tới. Nhu cầu bổ sung này sẽ hấp thụ một phần đáng kể lượng dư cung của thị trường, nếu có, qua đó góp phần thiết lập mặt bằng giá dầu cao hơn trong trung hạn.

Nói cách khác, ngay cả khi xung đột chấm dứt và hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz trở lại bình thường, thị trường dầu mỏ vẫn có thể duy trì trạng thái tương đối thắt chặt trong trung hạn do nhu cầu tái tích lũy tồn kho, tiếp tục khiến giá dầu neo cao■

INDUSTRY AND TRADE



RESHAPING THE COMPETITIVENESS OF VIETNAMESE GOODS ON THE INTERNATIONAL MARKET THROUGH THE TRISEG PROJECT

Website: tapchicongthuong.vn

MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE LÊ MẠNH HÙNG MEETS WITH US BUSINESSES

AS PART OF HIS WORKING VISIT TO THE UNITED STATES, MINISTER OF INDUSTRY AND TRADE LÊ MẠNH HÙNG HELD MEETINGS WITH US ASSOCIATIONS, CORPORATIONS AND THE BUSINESS COMMUNITY TO DISCUSS MEASURES TO PROMOTE INVESTMENT AND BUSINESS ACTIVITIES AND STRENGTHEN BILATERAL ECONOMIC AND TRADE COOPERATION.

Meeting with the Footwear Distributors and Retailers of America

At a meeting with leaders of the Footwear Distributors and Retailers of America (FDRA) on July 14, 2026, Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng affirmed that Vietnam is an important link in the global footwear supply chain serving the US market. He also emphasized that maintaining a stable, fair and predictable trading environment is in the shared interest of businesses and consumers in both countries.

The Minister called on the FDRA to continue fulfilling its role as a representative of the business community and to strengthen engagement with the US Government and relevant agencies in support of appropriate trade policies, thereby helping consolidate a stable, long-term and mutually beneficial framework for economic and trade cooperation between Vietnam and the United States.

Matt Priest, President and CEO of the FDRA, affirmed that Vietnam is a strategic partner and an important supplier of footwear to the US market. According to Priest, the production capacity, product quality and reliability of Vietnamese businesses have contributed to the development of efficient supply chains for many US brands and retailers. The association emphasized that maintaining stable supply chains with Vietnam benefits not only businesses but also US consumers.

FDRA leaders said the association has been actively engaging with the Office of the United States Trade Representative, the White House and the US Congress to convey the views of the business community. They affirmed that the association would continue to support Vietnam in its policy discussions with US agencies, helping maintain a stable trading environment, strengthen supply-chain resilience and promote the sustainable development of bilateral economic and trade relations.

The meeting further demonstrated the shared commitment of Vietnam and the US footwear business community to safeguarding supply chains built over many years. It also highlighted the role of business associations in advancing Vietnam - US economic and trade relations in a stable, balanced and mutually beneficial manner.

Meeting with ExxonMobil executives

Also on July 14, 2026, Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng met with ExxonMobil executives to discuss measures to strengthen energy cooperation and promote the corporation's investment and business activities in Vietnam.

At the meeting, the Minister highly appreciated ExxonMobil's contributions to Vietnam's energy industry and Vietnam-US energy cooperation. He affirmed that Vietnam regards energy security as a strategic priority and expressed his hope that ExxonMobil would continue its long-term partnership with Vietnam across the entire energy value chain.

The Minister called on ExxonMobil to accelerate the implementation of existing cooperation projects, actively explore new investment opportunities and expand cooperation with Petrovietnam and other Vietnamese enterprises in oil and gas, liquefied natural gas, petrochemicals and energy infrastructure. The Ministry of Industry and Trade pledged to work closely with ministries, agencies and local authorities to facilitate ExxonMobil's investment and business activities in Vietnam.

ExxonMobil executives praised Vietnam's reforms aimed at improving the investment and business environment, affirming that the country remains an important market in the corporation's development strategy. ExxonMobil provided updates on the implementation of its projects in Vietnam and said it was reviewing its investment portfolio in light of



Minister Lê Mạnh Hùng meets with leaders of the U.S. Chamber of Commerce (USCC)
(Photo: Department of Foreign Market Development)

developments in the global energy and petrochemical markets.

The corporation emphasized that project reassessments are a routine part of investment management and do not alter its long-term commitment to Vietnam. It also expressed its intention to continue expanding cooperation in energy, trade and investment.

Both sides agreed to maintain regular dialogue to advance existing cooperation projects, explore new investment opportunities and broaden energy cooperation, thereby contributing to stronger economic, trade and investment relations between Vietnam and the United States.

Meeting with GE Vernova executives

As part of the visit, Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng also met with GE Vernova executives to promote cooperation in energy, high-tech industries and supply chains, while discussing plans to expand the corporation's investment and business operations in Vietnam.

Appreciating GE Vernova's contributions to Vietnam's energy industry, Minister Lê Mạnh Hùng noted that GE technologies and equipment are being used in many key power projects, including the Nhon Trach 3 and Nhon Trach 4 LNG-fired power plants. These projects contribute to ensuring energy security and the effective implementation of the National Power Development Plan VIII.

The Minister encouraged GE to expand its investment in Vietnam, prioritize equipment supplies for gas-fired power projects, accelerate technology transfer, develop human resources and supply chains, and participate more extensively in large-scale energy infrastructure and industrial projects.

Against the backdrop of continued positive growth in Vietnam - US economic and trade relations, the Minister also called on GE to use its role and influence with US agencies and partners to help consolidate a stable and favorable environment for bilateral business cooperation.

GE Vernova executives affirmed that Vietnam is one of the corporation's few top-priority markets globally and an important strategic partner for GE in Asia. The company said it would continue expanding its presence in Vietnam by supplying modern gas turbine technologies and power transmission equipment, promoting technology transfer, providing workforce training and developing an industrial energy ecosystem.

The corporation also expressed its desire to strengthen cooperation in digital transformation, supply chains and critical minerals. It pledged to work closely with Vietnamese authorities to resolve difficulties and accelerate project implementation. GE

will also continue sharing with relevant US agencies the substantive outcomes of its cooperation with Vietnam, contributing to the stable and sustainable development of economic, trade and investment relations between the two countries.

Meeting with the US Chamber of Commerce

On July 16, 2026, Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng, together with the Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of Vietnam to the United States and leaders of the Ministry of Finance and the Ministry of Home Affairs, met with leaders of the US Chamber of Commerce (USCC) to discuss measures to promote bilateral economic, trade and investment cooperation.

At the meeting, Minister Lê Mạnh Hùng affirmed that the Vietnamese Government would continue improving the investment and business environment, advancing the digital economy and energy transition, promoting innovation, and building a stable, transparent and predictable framework for economic and trade cooperation with the United States.

The Minister called on the USCC to continue serving as a bridge between the business community and the US Government and to support the early conclusion of negotiations on the Vietnam - US Agreement on Reciprocal, Fair and Balanced Trade, thereby helping create a favorable business environment for companies from both countries.

The two sides discussed cooperation in artificial intelligence, the digital economy, digital trade, intellectual property, energy, healthcare and cybersecurity. They also agreed to strengthen policy dialogue, promote investment and innovation, and develop sustainable supply chains.

USCC leaders highly appreciated Vietnam's reform efforts and improvements to its investment environment. They affirmed that the Chamber would continue supporting and promoting cooperation between the US business community and Vietnam, contributing to the further deepening of the Comprehensive Strategic Partnership and bilateral economic and trade relations.

Attending a roundtable with the US-ASEAN Business Council

On the afternoon of July 16, 2026, Minister of Industry and Trade Lê Mạnh Hùng joined the Ambassador Extraordinary and Plenipotentiary of Vietnam to the United States and leaders of the Ministries of Foreign Affairs; Finance; Home Affairs; Science and Technology; and Agriculture and Environment at a roundtable with member companies of the US-ASEAN Business Council (USABC).

The event attracted representatives from many leading US corporations, including Apple, Meta, Coca-Cola, Boeing, Qualcomm, Visa, Dow, Procter & Gamble, Target, Excelerate Energy and Philip Morris International, as well as numerous Vietnamese enterprises.

Speaking at the roundtable, Minister Lê Mạnh Hùng affirmed that the Vietnamese Government would continue improving the investment and business environment and promoting the development of high technology, digital transformation, artificial intelligence, energy and supply chains.

He added that Vietnam was working toward the early conclusion of negotiations on the Vietnam - US Agreement on Reciprocal, Fair and Balanced Trade, with the aim of establishing a stable, transparent and predictable framework for bilateral economic and trade cooperation. The Minister encouraged the US business community to continue expanding its investment, supporting Vietnam and voicing its backing for the negotiation process.

US businesses praised Vietnam's reforms and acknowledged the Ministry of Industry and Trade's efforts to address difficulties facing enterprises. They also presented proposals to promote cooperation in technology, energy, aviation, e-commerce, logistics and supply-chain development.

On the sidelines of the roundtable, Minister Lê Mạnh Hùng met with executives from Meta, Apple and Coca-Cola. He called on the companies to expand their investment, strengthen technology transfer, develop supply chains in Vietnam and coordinate closely with relevant authorities to resolve difficulties and obstacles arising during their operations.

The corporate executives reaffirmed their long-term investment commitments in Vietnam, praised the country's efforts to improve its investment and business environment, and expressed their desire to continue partnering with Vietnam in innovation, digital transformation and sustainable development.

Regarding Coca-Cola, the Minister acknowledged the company's long-term investment commitment and encouraged it to expand its investment, increase its localization rate and further develop domestic supply chains.

The series of engagements with the US business community reaffirmed the important role of businesses as a bridge in Vietnam-US economic relations. These activities also helped build consensus in support of the early conclusion of negotiations on the Agreement on Reciprocal, Fair and Balanced Trade, paving the way for a stable, long-term and mutually beneficial framework for economic and trade cooperation between the two countries■

VIETLAO EXPO 2026 STRENGTHENS TRADE CONNECTIVITY, TARGETS USD 5 BILLION IN BILATERAL TRADE

DEPUTY MINISTER NGUYỄN SINH NHẬT TÂN RECENTLY LED A DELEGATION OF THE MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE TO ATTEND THE OPENING CEREMONY OF THE 10TH CHINA-SOUTH ASIA EXPO AND THE 30TH KUNMING IMPORT AND EXPORT FAIR, ALONG WITH RELATED EVENTS HELD IN KUNMING, YUNNAN PROVINCE, CHINA.

The 2026 Vietnam - Laos Trade Fair (VIETLAO EXPO 2026) opened on July 16 in Vientiane, Laos, reaffirming its role as one of the largest annual trade promotion events between the two countries. The fair is expected to help expand markets, connect businesses, and advance the goal of raising bilateral trade to USD 5 billion in the coming years.

VIETLAO EXPO 2026 strengthens trade cooperation

On July 16, 2026, the Vietnamese Ministry of Industry and Trade and the Lao Ministry of Industry and Commerce jointly kicked off VIETLAO EXPO 2026 in Vientiane. The event is part of Vietnam's 2026 National Trade Promotion Program and is organised by the trade promotion agencies of the two countries in coordination with relevant organisations.

Held annually since 2007, the fair aims to implement bilateral cooperation commitments, promote trade and investment, expand markets, and enable Vietnamese and Lao businesses to seek potential partners.

Speaking at the opening ceremony, Vietnamese Ambassador to Laos Nguyen Minh Tam said the fair contributed to implementing high-level agreements between the two countries, including trade commitments made at the 48th Meeting of the Vietnam - Laos Intergovernmental Committee for Bilateral Cooperation in 2025.

According to the Ambassador, economic cooperation is becoming an increasingly important pillar of Vietnam - Laos relations. Recent trade and investment results reflect close coordination among ministries, sectors, and localities, as well as efforts by the business communities to expand markets and improve competitiveness.

Taking place from July 16 to 20 in Vientiane, VIETLAO EXPO 2026 features 250 standard booths. Vietnam is represented by 120 booths from nearly 90 businesses, showcasing pharmaceuticals and medical equipment; agricultural, forestry, and aquatic products and processed foods; garments and fashion products; handicrafts; interior and exterior decoration products; chemicals; and consumer goods.

According to the Organising Committee, this year's fair has improved in both scale and quality compared with recent editions. Participants include many companies with products recognised under the Vietnam Value program, such as Vietnam National Chemical Group and its 21 member companies, Vinamilk, TH, Viet-Tiep Lock, and Hoa Linh Pharmaceutical.

The localities of Quang Ninh, Nghe An, Thanh Hoa, and Hue City are also presenting local specialities, OCOP products, and other representative products to Lao consumers and partners.

A notable feature of VIETLAO EXPO 2026 is its expanded exhibition space for technology-intensive industries. Alongside traditional product groups, the fair showcases electrical and electronic products, industrial machinery and equipment, pharmaceuticals, high-end medical equipment, and trade and investment services.

The fair also includes direct business-to-business matching programs between Vietnamese companies and Lao distributors, agents, and partners; surveys of local distribution networks; and cultural and artistic activities.

The Vietnamese business delegation aims to promote the country's image, boost exports, and expand distribution networks in Laos and northeastern



VIETLAO EXPO 2026 is Vietnam's largest trade promotion event in the Lao market and has been held annually since 2007. (Photo: Vietnam Trade Promotion Agency)

Thailand. The event also enables businesses to exchange experience, transfer technology, and explore investment opportunities.

Ahead of the opening, the Organising Committee worked with trade promotion organisations and industry associations in both countries to conduct various communication activities. The fair was promoted in central Vientiane, at the international airport, supermarkets, Laos - Thailand international border gates, through official Lao media channels, and in Nong Khai Province, Thailand.

Vietnam - Laos trade and investment maintain strong growth

Vietnam and Laos share a border running through 9 Vietnamese provinces and cities and 10 Lao provinces and cities. The border infrastructure includes 9 pairs of international border gates, 6 pairs of main border gates, 18 pairs of auxiliary border gates, and 27 border crossings. Together with 9 border-gate economic zones, routes along the East-West Economic Corridor, and Vietnam's seaport system, this infrastructure provides favourable conditions for bilateral trade.

In 2025, bilateral trade reached USD 2.98 billion, up 32.7% from 2024 and the highest level recorded to date. Vietnam's exports to Laos totalled USD 1.08 billion, up 43.1%, while imports from Laos reached USD 1.9 billion, an increase of 27.3%.

During the first 5 months of 2026, bilateral trade totalled USD 1.07 billion. Vietnam's exports to Laos reached USD 292.67 million, mainly comprising industrial materials and equipment. Several product groups recorded strong growth, including fruit and vegetables, up 76.42%; textiles and garments, up 58.93%; and animal feed, up 26.94%. Vietnam's imports from Laos exceeded USD 782.9 million.

In terms of investment, as of the end of May 2026, Laos was the largest destination for Vietnam's overseas investment, receiving nearly USD 7 billion, equivalent to 26.8% of Vietnam's total outbound investment. Vietnamese businesses are investing in most Lao provinces and cities across sectors including energy, mining, high-tech agriculture, telecommunications, and banking. Many projects have created jobs, raised workers' incomes, and contributed to Laos' state budget revenue.

Bilateral trade remains relatively balanced. The structure and range of traded goods are becoming increasingly diverse and better aligned with the development needs and strengths of each country.

Vietnam - Laos industrial and trade cooperation targets new goals

During an official visit to Vietnam and attendance at the ASEAN Future Forum 2026 from June 7 to 9, 2026, Vietnamese Prime Minister Lê Minh Hưng and Lao Prime Minister Sonexay Siphandone agreed to further deepen the special solidarity between the two countries, strengthen strategic infrastructure connectivity, and expand economic cooperation.

Priority projects include the Hanoi - Vientiane Expressway, the Vung Ang - Vientiane railway, routes along the East - West Economic Corridor, and the modernisation of smart border gates.

The two countries aim to raise bilateral trade to USD 5 billion in the coming years and increase Vietnam's total investment in Laos to more than USD 10 billion by 2030.

The two governments have tasked the Vietnamese Ministry of Industry and Trade and the Lao Ministry of Industry and Commerce with accelerating the implementation of signed commitments and trade agreements. The ministries will also coordinate the development of transport and trade infrastructure to facilitate exports, imports, and investment.

The annual Vietnam - Laos Trade Fair will continue to provide businesses from both countries with opportunities to find partners, expand investment cooperation, and strengthen bilateral economic relations■

Walmart seeks suppliers across six product categories at Vietnam International Sourcing 2026

The Vietnam International Sourcing 2026 exhibition will take place from September 3 to 5, 2026, at the Saigon Exhibition and Convention Center in Ho Chi Minh City. Among the buyers from the Americas attending the event, Walmart continues to be one of the most prominent names, attracting significant interest from the Vietnamese business community.

Based on discussions with the Ministry of Industry and Trade during preparations for the event, Walmart will focus on identifying Vietnamese suppliers in six product categories: apparel and accessories; footwear; textiles and accessories; consumer electronics; furniture; and food and consumer goods.

These are all sectors in which Vietnam possesses strong production and export capabilities, with many businesses already experienced in supplying international markets. However, to gain access to Walmart's retail system, companies must demonstrate stable production capacity, consistent product quality, competitive pricing and the ability to fulfil large-volume orders.

In recent years, Walmart has participated in several editions of Vietnam International Sourcing, holding direct discussions with businesses, exploring products and assessing the capabilities of Vietnamese manufacturers. Its continued presence over the years indicates that Walmart's interest extends beyond individual orders and is aimed at developing supply sources and building long-term partnerships.

Through the program, Walmart can directly engage with Vietnam's manufacturing and export community and identify potential suppliers. Conversely, domestic businesses can gain a clearer understanding of the corporation's sourcing priorities, product standards, assessment procedures and operational requirements as a global retail group.



According to the Ministry of Industry and Trade, to improve the effectiveness of their engagement with Walmart and other international buyers, businesses should proactively prepare English-language company profiles, catalogues and product samples, quality certificates, information on production capacity, delivery times and pricing policies, export experience, and commitments to environmental protection and sustainable development.

Deputy Minister Nguyễn Hoàng Long holds online meeting with Russian Ministry of Energy

On July 20, 2026, Deputy Minister of Industry and Trade Nguyễn Hoàng Long held an online meeting with Roman Anatolyevich Marshavin, Deputy Minister of Energy of the Russian Federation.

The meeting was attended by representatives of relevant Russian agencies and businesses, including Vladimir Yurievich Khazov, Director of the Department of International Cooperation under the Russian Ministry of Energy; Aleksandr Igorievich Mikhalov, General Director of Zarubezhneft EP Vietnam; and representatives of related organizations. The two sides discussed cooperation projects in the energy and logistics sectors.

Representing the Vietnamese side were officials from the Ministry of Industry and Trade's Oil, Gas and Coal Department; Legal Affairs Department; Department of Planning, Finance and Enterprise Management; and Foreign Market Development Department. Representatives of the Ministry of Foreign Affairs, the Khanh Hoa Provincial People's Committee, the Vietnam National Industry-Energy Group (Petrovietnam) and other relevant parties also attended the meeting.

During the meeting, the two sides discussed opportunities to promote cooperation by leveraging their respective strengths and potential, in line with the development needs and shared interests of both countries. They agreed to continue reporting to and submitting recommendations to the competent authorities of the two countries for consideration, guidance and approval regarding potential cooperation projects in Vietnam, while ensuring compliance with each country's laws and relevant international commitments.



Deputy Minister Nguyễn Hoàng Long holds an online meeting with the Ministry of Energy of the Russian Federation

The two sides also affirmed that they would strengthen communication and close coordination between government agencies and businesses to facilitate the implementation of specific cooperation projects. These efforts are intended to effectively harness the potential and strengths of Vietnam and the Russian Federation in energy and logistics, enhance bilateral cooperation, ensure energy security, diversify supply chains and advance sustainable development, delivering tangible benefits to both countries.

Strengthening trade ties and expanding Vietnam-Japan investment and trade cooperation

According to the Ministry of Industry and Trade's online portal, the Vietnam Trade Promotion Agency, in coordination with the Vietnam Trade Office Branch in Osaka, the Osaka Business Partner City Council (BPC) and Japanese partners, organized the Vietnam-Japan Investment and Trade Cooperation Conference at the Osaka Industrial Creation Center in Japan on June 29, 2026.

Held under the 2026 National Trade Promotion Program, the conference attracted more than 100 businesses, trade promotion organizations and associations from both countries. The event aimed to support Vietnamese businesses in expanding their markets, attracting high-quality investment and participating more deeply in global value chains.

In his opening remarks, Lê Hoàng Tài, Deputy Director General of the Vietnam Trade Promotion Agency, said the Vietnam-Japan Comprehensive Strategic Partnership is developing strongly, particularly in economic, trade and investment cooperation. Japan currently has more than 5,700 valid projects in Vietnam, with total registered capital exceeding USD 79 billion. Bilateral trade surpassed USD 50 billion in 2025 and has continued to grow positively.

The conference provided an opportunity for Vietnamese localities, industrial parks and businesses to introduce their potential, investment environment and key projects to the Japanese business community.

Nguyễn Trường Sơn, Consul General of Vietnam in Osaka, emphasized that amid the restructuring of global supply chains, strengthening direct links between businesses from the two countries is particularly important. The program featured two main components: a seminar providing information on markets, policies and the investment environment, and business-to-business matching sessions.

At the conference, Nguyễn Bá Hải, Deputy Director of the Center for Trade and Investment Promotion Support, introduced Vietnam's investment and business environment, highlighting its geographical location, workforce, network of free trade agreements and policies on institutional reform, science and technology development, innovation and digital transformation.

Representing Hưng Yên Province, Vũ Thanh Vân, Director of the provincial Department of Industry and Trade, said Japan is currently the province's largest foreign investor, with 190 projects and total registered capital of nearly USD 6.5 billion. The province pledged to continue improving its business environment, reforming administrative procedures and supporting Japanese investors.

Following the conference, the business matching session recorded nearly 200 meetings between companies from the two countries. Japanese businesses expressed interest in Vietnam's investment environment, industrial park development and opportunities to expand production in the country. Cooperation demand also focused on agricultural products, food, consumer goods, mechanical engineering, supporting industries and business support services.

The business matching sessions were regarded as a practical opportunity for companies to identify partners, expand their markets and advance investment and trade projects in the coming period.

Over 1,000 enterprises to participate in Vietfood & Beverage - Propack Vietnam 2026 in Ho Chi Minh City

Vietfood & Beverage - Propack Vietnam 2026 will take place in Ho Chi Minh City from August 6 to 8, bringing together more than 1,000 enterprises from over 20 countries and territories and attracting an estimated 40,000 visitors.

Vietfood & Beverage - Propack Vietnam 2026 is organised by VINEXAD, with support from the Food and Foodstuff Association of Ho Chi Minh City (FFA) and the Vietnam Beer-Alcohol-Beverage Association (VBA).

Building on the success of previous editions, Vietfood & Beverage - Propack Vietnam 2026 continues to affirm its position as one of Vietnam's largest international exhibitions specialising in food and beverages, processing technologies, and packaging. It is also the first exhibition in Vietnam's industry to be certified under the standards of the Global Association of the Exhibition Industry (UFI), demonstrating the event's quality, scale, and international reputation. In particular, 2026 marks the 30th edition of the exhibition in Ho Chi Minh City, reflecting its sustainable development and pioneering role over three decades in connecting domestic and international F&B business communities.

This year's exhibition is expected to feature an impressive 1,400 booths operated by more than 1,000 enterprises from 20 countries and territories. It will bring together every link in the food and beverage value chain, from raw materials, manufacturing, processing, packaging, and logistics to distribution and retail systems.

Thousands of advanced products, technologies, and solutions covering the entire F&B ecosystem will be showcased, including processed and premium foods, beverages, coffee and tea, confectionery, seafood, meat products, food ingredients and additives, processing machinery and equipment, packaging technologies and materials, and modern technological solutions. The exhibition will provide businesses with opportunities to find partners, keep abreast of market trends, access new technologies, and expand their domestic and international business networks.

Beyond showcasing new products, Vietfood & Beverage - Propack Vietnam will serve as a forum for enterprises to understand consumer trends, seek partners, expand their distribution systems, and access solutions that enhance their competitiveness amid continuous market changes.

For international enterprises, the exhibition will provide an effective gateway to the Vietnamese and broader Southeast Asian markets. Domestic businesses, meanwhile, will have opportunities to access new technologies, find suppliers, expand exports, and participate more deeply in global value chains.

CPTPP ADVANCES MEMBERSHIP EXPANSION AND STRENGTHENS COOPERATION AMID GLOBAL TRADE VOLATILITY

In its capacity as CPTPP Chair in 2026, Vietnam is concurrently advancing membership expansion, the upgrading of the Agreement, and stronger cooperation among the member economies. Alongside launching discussions with three new applicants, Vietnam continues to coordinate efforts to support Costa Rica in completing its accession negotiations at an early date while ensuring compliance with the CPTPP's high standards.



Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân receives Costa Rican Minister of Foreign Trade Manuel Tovar to discuss the progress of Costa Rica's CPTPP accession negotiations

Advancing membership expansion, reinforcing the role of a high-standard free trade framework

According to the Multilateral Trade Policy Department under the Ministry of Industry and Trade, the session was attended by ministers and senior officials from Australia, Brunei, Canada, Chile, Malaysia, Japan, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Vietnam, and the United Kingdom.

On behalf of Vietnam, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân chaired and coordinated the session, which was attended by representatives of the Ministry of Foreign Affairs, the Ministry of Public Security, the Ministry of Justice, and several relevant units under the Ministry of Industry and Trade.

At the session, the ministers and representatives of CPTPP members discussed a number of important issues, including launching detailed discussions on the accession of three economies: Indonesia, the Philippines, and the United Arab Emirates (UAE); establishing an "Ad Hoc Working Group to Promote a Fair, Transparent and Predictable Trading Environment"; reviewing the accession negotiations with Costa Rica and Uruguay; negotiations to upgrade the Agreement; cooperation activities; and the implementation of the Trade and Investment Dialogue mechanism between the CPTPP and its partners.

The ministers and representatives of CPTPP members shared the view that, amid the current volatility in international trade, CPTPP members should strengthen cooperation to address common challenges, maintain supply chains, and deliver benefits to all members. They also agreed that continuing to expand the CPTPP by admitting new members that fully meet the Agreement's high standards would enhance its role, appeal, and influence both regionally and globally, thereby reinforcing its position as a high-standard, open, and rules-based free trade framework.

For its part, Vietnam committed to working closely with other members while ensuring that every step in the Agreement's development continues to be grounded in the principles, standards, and common interests jointly established by the members. Vietnam also emphasized the need to allocate resources appropriately and efficiently, striking a balance between the full and effective implementation of existing commitments and the advancement of the Agreement's new priorities. This would strengthen coordination and gradually shape common directions for CPTPP cooperation in the period ahead.

At these sessions, CPTPP ministers adopted: CPTPP Ministerial Joint Statement on Expansion, Implementation and Cooperation and CPTPP Ministerial Joint Statement on Energy Security and Supply Chains for Essential Energy Goods and Other Affected Goods. In addition, the ministers decided to establish an "Ad Hoc Working Group to Promote a Fair, Transparent and Predictable Trading Environment."

The 11th CPTPP Commission Meeting at the ministerial level is scheduled to take place in Vietnam in November 2026.

Vietnam supports Costa Rica's early accession to the CPTPP

Earlier, on February 10, 2026, at the headquarters of the Ministry of Industry and Trade, Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân received Costa Rican Minister of Foreign Trade Manuel Tovar to discuss Costa Rica's CPTPP accession negotiations and several areas of bilateral cooperation.

Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân affirmed that economic and trade cooperation between the two countries had recorded positive progress in recent years. Describing Costa Rica as a market with significant potential and one of Vietnam's important partners in Latin America, the Deputy Minister stated that Vietnam supported Costa Rica's early accession to the CPTPP. He emphasized that its accession would open up new opportunities and help promote bilateral trade and investment cooperation.

Regarding Costa Rica's CPTPP accession negotiations, Vietnam acknowledged and highly appreciated Costa Rica's serious approach and efforts, as well as the progress made in 2025, although several issues still require further discussion.

At the meeting, the two sides discussed in detail the outstanding bilateral issues and made important progress, laying the groundwork for the early conclusion of bilateral negotiations.

Deputy Minister Nguyễn Sinh Nhật Tân affirmed that Vietnam would continue to coordinate closely with other CPTPP members to support Costa Rica in completing its accession process while ensuring the Agreement's high standards and meeting the legitimate requirements of the relevant parties.

Minister Manuel Tovar highly appreciated the flexibility demonstrated by Vietnam during the negotiations, which had helped narrow differences and advance the overall process. Costa Rica also highly valued Vietnam's role in international trade integration, particularly in its capacity as CPTPP Chair in 2026, and expressed its expectation that, under Vietnam's leadership, it would soon complete the negotiations and accede to the Agreement■

Expanding business connections, boosting exports and promoting Vietnamese brands in the UK market

According to the Vietnam Trade Promotion Agency (VIETRADE) under the Ministry of Industry and Trade, from July 5 to 14, 2026, the agency coordinated with the Vietnam Trade Office in the United Kingdom and relevant organisations to arrange a trade promotion mission to the UK under the 2026 National Trade Promotion Program.

The delegation comprised representatives of VIETRADE and 16 enterprises operating in such sectors as agricultural products, seafood, food, beverages, cosmetics, healthcare products, wood products, and construction materials. Held in London, Manchester, and Edinburgh, Scotland, the program aimed to help businesses find partners, expand exports, and enhance their competitiveness.

A highlight of the program was the Vietnam Pavilion at the Manchester Furniture Show 2026, along with business-matching activities at Source Fashion London. These activities enabled Vietnamese enterprises to connect with importers and distributors while gaining insights into UK consumer trends, technical and quality standards, and business culture relating to wooden products, furniture, handicrafts, consumer goods, cosmetics, and healthcare products.

On July 8, 2026, the delegation attended the opening ceremony of Vietnamese Goods Week in London and a Vietnam - UK business networking program. The event attracted more than 100 representatives from UK agencies, organisations, and businesses, providing opportunities to promote Vietnamese products and brands and expand cooperative relations.

VIETRADE Deputy Director General Lê Hoàng Tài said that Vietnamese Goods Week was a key trade promotion activity aimed at promoting the national brand and supporting the deeper integration of Vietnamese goods into supply chains in markets with which Vietnam has free trade agreements.

As part of the program, the delegation met with the Huong Que and VietKing supermarket chains in London and Edinburgh to explore import demand, product standards, logistics, and distribution methods for Vietnamese agricultural products, food, consumer goods, and cosmetics.

The delegation also held discussions with Greenspace Group, the Vietnam - UK Business Network, and the UK Whisky Association on brand building, development, and protection; developing products in line with market demand; and leveraging the advantages of the UK -Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA).

Surveys of distribution systems in Manchester, London, and Edinburgh helped Vietnamese enterprises gain a better understanding of consumer trends, retail models, and the market-entry potential of agricultural products, food, consumer goods, healthcare products, wooden products, and construction materials.

Notably, a consultation session on market entry and sustainable brand development provided businesses with updated information on standards, certification requirements, organic products, and methods of establishing a commercial presence in the UK.

The program contributed to connecting businesses, promoting brands, expanding partner networks, and providing practical information to help enterprises enhance their competitiveness and more effectively capitalise on opportunities arising from the UKVFTA.

RESHAPING THE COMPETITIVENESS OF VIETNAMESE GOODS ON THE INTERNATIONAL MARKET THROUGH THE TRISEG PROJECT

IN CONNECTION WITH THE RECENTLY SIGNED PROJECT "TRADE FOR RESILIENT, INCLUSIVE AND SUSTAINABLE ECONOMIC GROWTH" (TRISEG) FOR THE 2026-2030 PERIOD, VIETNAM INDSUTRY AND TRADE REVIEW (VITR) SPOKE WITH MR. HOÀNG TRẦN PHƯƠNG, DEPUTY HEAD OF THE INTERNATIONAL RELATIONS DIVISION UNDER THE VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY, MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE, ABOUT THE PROJECT'S IMPLEMENTATION DIRECTION AND KEY SUPPORT MEASURES FOR VIETNAMESE SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES (SMES).

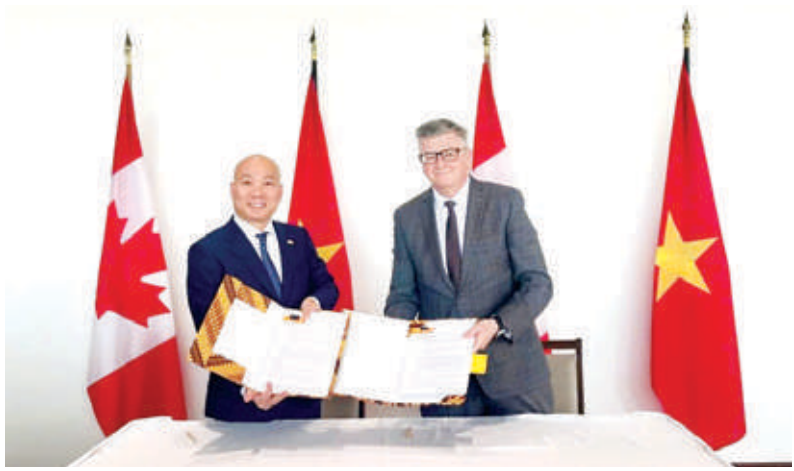
VITR: *In the context of increasingly stringent international requirements on sustainable development, what practical needs of Vietnamese enterprises does the TRISEG project address, and what role will it play in supporting SMEs to improve competitiveness and meet new market standards?*

Mr. Hoàng Trần Phương: The global economy is undergoing a strong shift towards sustainable development, greener supply chains, and comprehensive digital transformation. Vietnam's participation in and implementation of major new-generation free trade agreements such as the CPTPP, EVFTA, and RCEP have opened up significant export opportunities, while also creating unprecedented challenges for domestic enterprises in terms of adaptability.

High-standard import markets, especially North America and Canada, are continuously introducing new technical barriers related to environmental, social, and governance standards, green transformation, and gender equality in production chains. At the same time, the Government of Canada is strongly promoting its Indo-Pacific Strategy, in which Vietnam is regarded as a key trade partner and a priority country for trade capacity-building support through international cooperation programs.

The TRISEG project has been designed to inherit, complement, and avoid overlapping with existing programs implemented by the Ministry of Industry and Trade. It is directly linked with the National Trade Promotion Program and other initiatives supporting SMEs to participate in global value chains.

TRISEG is not merely a traditional technical assistance program. It is a strategic shift aimed at reshaping the competitiveness of Vietnamese goods on the international market.



Mr. Vũ Bá Phú, Director General of the Vietnam Trade Promotion Agency under the Ministry of Industry and Trade of Vietnam, and Mr. Steven Tipman, Executive Director of the Trade Facilitation Office Canada (TFO Canada), sign a cooperation agreement to implement the "Trade for Resilient, Inclusive and Sustainable Economic Growth" (TRISEG) project for the 2026 - 2030 period

As the global trade ecosystem is establishing new and stricter rules on environmental and social responsibility, TRISEG pursues a dual objective: to make the most of tariff advantages under the CPTPP to expand market share in Canada and North America, while strengthening the internal capacity of vulnerable business groups, especially women-owned small and medium-sized enterprises.

The project will focus on key Vietnamese agricultural products with strong export potential but

facing significant pressure for green transformation, including coffee, cashew nuts, pepper, and processed food.

VITR*: What are the main objectives of the TRISEG project for the 2026 - 2030 period in supporting Vietnamese SMEs?*

Mr. Hoàng Trần Phương: In recent years, requirements on sustainable development, emission reduction, traceability, and social responsibility have become increasingly important conditions for export goods. These are also among the biggest challenges facing many Vietnamese SMEs as they seek deeper participation in global supply chains.

Based on this reality, the TRISEG project for the 2026 - 2030 period will focus on three main pillars of support.

The first is helping enterprises overcome technical barriers and adapt to climate change. Businesses will no longer have to face the complex matrix of ESG standards alone. The project will mobilise both international and domestic experts to provide direct consultancy, helping enterprises reassess production processes, obtain green certifications, carbon emission reduction certificates, and comply with technical barriers specific to the Canadian market.

The second pillar is digital transformation and transparent traceability. The project will provide modern tools and methodologies to help businesses digitalise management processes and standardise traceability systems. This is a prerequisite for passing strict quality control requirements imposed by customs authorities and distribution systems in developed markets.

The third pillar is direct market penetration through technical support programs. Instead of exporting through multiple intermediaries, participating enterprises will receive direct support to work with Canadian experts and partners, improve their capacity, and join large-scale trade promotion and business matching events. The Vietnam Trade Promotion Agency will also coordinate visits by Canadian experts, distributors, and buyers to Vietnam so they can attend events, meet local businesses, negotiate, and conclude deals directly.

VITR*: In your view, what are the biggest difficulties facing Vietnamese SMEs today, and what bottlenecks will TRISEG focus on addressing?*

Mr. Hoàng Trần Phương: From our experience in implementing trade promotion programs, we find that the biggest bottleneck is the lack of comprehensive support services. Under the current orientation, TRISEG's technical assistance will focus on building substantive business capacity, rather than merely providing information.

First, the project will provide specialised training and consultancy on sustainable exports. Enterprises will be supported in improving their understanding of international standards related to the environment, society, and corporate governance, as well as requirements on traceability, the circular economy, emission reduction, and climate change adaptation.

In addition, the project will help enterprises build their capacity to meet technical standards and international certifications that are widely applied in North American and European markets. This is an area where most Vietnamese SMEs still face major difficulties due to high costs and a lack of specialised human resources.

Another important support area is strengthening digital transformation capacity for exports. Enterprises will gain access to technology-based solutions in management, trade promotion, cross-border e-commerce, traceability, and market data analysis.

At the same time, the project will enhance connections between enterprises and trade promotion organisations, consultants, importers, industry associations, and international development partners, thereby creating a more coherent and effective support network.

VITR*: As the national trade promotion agency, what does the Vietnam Trade Promotion Agency expect from the TRISEG project in the coming period?*

Mr. Hoàng Trần Phương: With the goal of promoting the sustainable, inclusive, and resilient participation of Vietnamese SMEs in global value chains, we expect TRISEG to help strengthen the capacity of the entire export support ecosystem, from state management agencies and trade promotion organisations to the business community.

More importantly, the project can help form specialised support models for Vietnamese SMEs by closely linking training, technical consultancy, market connection, and green transformation support. This is essential to address the current situation in which support activities remain fragmented and insufficiently connected.

As international markets increasingly prioritise sustainable development criteria, helping enterprises improve their adaptability is not only about expanding exports. It also contributes to strengthening the long-term competitiveness of Vietnamese goods in the global market.

I believe that, if implemented effectively, TRISEG will become an important driver supporting Vietnamese SMEs to participate more deeply in international value chains, make better use of opportunities from new-generation free trade agreements, and develop in a greener, more inclusive, and more sustainable direction.

VITR*: Thank you very much.*

EVN TĂNG CƯỜNG PHƯƠNG ÁN PHÒNG THỦ DÂN SỰ MÙA MƯA BÃO

VIỆC EVN YÊU CẦU RÀ SOÁT, BỔ SUNG TOÀN DIỆN CÁC PHƯƠNG ÁN PHÒNG THỦ DÂN SỰ TRƯỚC CAO ĐIỂM MÙA MƯA BÃO PHẢN ÁNH SỰ CHUYỂN DỊCH RÕ NÉT TRONG TƯ DUY QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA NGÀNH ĐIỆN: TỪ ỨNG PHÓ KHI SỰ CỐ XẢY RA SANG CHỦ ĐỘNG NHẬN DIỆN VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ NGAY TỪ ĐẦU.

● HUYỀN NGUYỄN

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan, hệ thống điện quốc gia đang đứng trước những thách thức chưa từng có. Từ ngập úng tại các đô thị lớn, sạt lở ở khu vực miền núi đến nguy cơ mất an toàn tại hồ đập thủy điện và các công trình truyền tải, mỗi mắt xích của hệ thống đều có thể trở thành điểm phát sinh rủi ro nếu công tác phòng thủ dân sự chỉ dừng ở mức hình thức. Chính vì vậy, yêu cầu của Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn về việc cập nhật phương án "sát với điều kiện thực tế" và bổ sung các kịch bản cháy nổ, sự cố môi trường, an toàn điện cho thấy Tập đoàn đang đặt trọng tâm vào tính khả thi của phương án hơn là sự đầy đủ về hồ sơ giấy tờ.

Sự thay đổi trong cách nhìn về rủi ro

Trong nhiều năm, công tác phòng chống thiên tai của ngành Điện thường tập trung vào khâu chuẩn bị vật tư, nhân lực và khôi phục cấp điện sau sự cố. Tuy nhiên, tại cuộc họp ngày 22/7, EVN nhấn mạnh yêu cầu "chủ động nhận diện rủi ro", rà soát các vị trí xung yếu, khu vực từng xảy ra sự cố và đánh giá nguy cơ theo từng công trình cụ thể. Điều này đồng nghĩa với việc phòng thủ dân sự không còn là hoạt động mang tính mùa vụ mà trở thành một phần của quản trị vận hành thường xuyên.

Cách tiếp cận mới đặc biệt quan trọng đối với hệ thống điện có quy mô ngày càng lớn và độ phụ thuộc lẫn nhau ngày càng cao. Một sự cố tại tuyến truyền tải trọng điểm hay một nhà máy điện chiến lược có thể kéo theo tác động dây chuyền đến nhiều địa phương. Vì vậy, yêu cầu phối hợp giữa khối nguồn điện và khối lưới điện, giữa EVN với chính quyền địa phương và các lực lượng liên quan là bước đi cần thiết để nâng cao khả năng ứng phó liên vùng.

Thay đổi mang tính chiến lược

Trước đây, thiên tai thường được xem là mối đe dọa chính đối với hệ thống điện. Nay, EVN yêu cầu bổ sung các kịch bản về sự cố môi trường, tràn dầu, cháy rừng, cháy nổ và các tình huống có thể ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện. Điều này phản ánh thực tế, rủi ro đối với hạ tầng năng lượng ngày càng đa dạng và có tính liên thông. Một vụ cháy rừng gần hành lang tuyến điện, một sự cố môi trường tại nhà máy hay tình trạng ngập sâu tại khu vực có công trình điện ngầm đều có thể gây gián đoạn cung cấp điện trên diện rộng nếu không được chuẩn bị trước.

Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn khẳng định, công tác phòng thủ dân sự phải được triển khai với tinh thần "chủ động, thực chất", tuyệt đối không được chủ quan hoặc triển khai mang tính hình thức. Theo ông, các đơn vị cần khẩn trương rà soát, cập nhật toàn bộ phương án trên cơ sở điều kiện thực tế của từng công trình, từng địa bàn; đồng thời bổ sung đầy đủ các kịch bản xử lý sự cố môi trường, cháy nổ, cháy rừng và các tình huống có thể ảnh hưởng đến vận hành hệ thống điện.



Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự EVN họp ngày 22/7/2026 tại Hà Nội. Ảnh: Ngọc Tuấn

Đáng chú ý, EVN cũng đưa yếu tố công nghệ số vào công tác phòng thủ dân sự. Đề xuất sử dụng drone để khảo sát hiện trường, đánh giá nhanh thiệt hại và hỗ trợ chỉ huy điều hành cho thấy ngành Điện đang từng bước chuyển từ phương thức ứng cứu thủ công sang mô hình điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực. Trong điều kiện nhiều khu vực có thể bị chia cắt do mưa lũ, khả năng tiếp cận hiện trường bằng thiết bị bay không người lái sẽ giúp rút ngắn thời gian đánh giá thiệt hại và đưa ra quyết định khôi phục hệ thống nhanh hơn.

Tăng tính thực chất trong phòng thủ dân sự

Phó Tổng giám đốc EVN Phạm Hồng Phương nhấn mạnh, hiệu quả phòng thủ dân sự phụ thuộc trước hết vào trách nhiệm của người đứng đầu và chất lượng tổ chức thực hiện. Đây là nhận định đáng chú ý bởi trong thực tế, nhiều phương án ứng phó được xây dựng khá đầy đủ nhưng lại thiếu tính thực chiến do chưa được diễn tập hoặc chưa cập nhật theo thay đổi của hiện trường. Việc EVN liên tục nhắc đến yêu cầu tránh "sao chép máy móc" cho thấy Tập đoàn đang muốn chấn chỉnh tình trạng xây dựng phương án mang tính đối phó.

Từ góc độ quản trị doanh nghiệp, đây là bước chuyển quan trọng. Một hệ thống phòng thủ dân sự hiệu quả không chỉ cần quy trình đúng mà còn cần cơ chế kiểm tra, diễn tập và đánh giá liên tục. Khi các đơn vị phải thống kê cụ thể vị trí xung yếu, khu vực có nguy cơ ngập úng, sạt lở và các điểm từng xảy ra sự cố để chủ động gia cố, trách nhiệm sẽ được gắn với từng địa bàn và từng công trình cụ thể.

Trong điều kiện mưa bão, nguy cơ tai nạn điện trong dân luôn là mối lo lớn. Việc chủ động cắt điện, khôi phục cấp điện theo đúng quy trình và rà soát hệ thống tiếp địa, nối đất tại các đô thị có nhiều công trình điện ngầm là những biện pháp cho thấy ngành Điện đang đặt yếu tố an toàn cộng đồng ngang hàng với mục tiêu vận hành hệ thống.

Có thể thấy, cuộc rà soát lần này không chỉ nhằm chuẩn bị cho mùa mưa bão 2026 mà còn phản ánh xu hướng tái định hình công tác phòng thủ dân sự của EVN theo hướng quản trị rủi ro tổng thể. Khi biến đổi khí hậu tiếp tục làm gia tăng các tình huống bất định, năng lực phòng thủ dân sự sẽ trở thành một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá khả năng vận hành an toàn và bền vững của hệ thống điện quốc gia. Và trong cuộc chuyển đổi đó, điều cốt lõi không nằm ở số lượng phương án được ban hành, mà ở việc các phương án ấy có thực sự phản ánh đúng rủi ro của từng công trình, từng địa bàn và từng tình huống cụ thể hay không■

TKV ủng hộ 20 tỷ đồng chung tay chăm lo người có công với cách mạng

Ngày 23/7, tại Hội nghị tri ân người có công với cách mạng toàn quốc năm 2026 và phát động phong trào đẩy mạnh chăm lo người có công với cách mạng, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã ủng hộ 20 tỷ đồng nhằm đồng hành cùng Chính phủ và toàn xã hội thực hiện công tác Đền ơn đáp nghĩa, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027). Đây là một trong những nguồn lực tham gia đóng góp lớn từ cộng đồng doanh nghiệp toàn quốc ngay tại lễ phát động, thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của cán bộ, công nhân, người lao động TKV.

Nguồn kinh phí hỗ trợ 20 tỷ đồng từ TKV sẽ cùng với ngân sách nhà nước và Quỹ Đền ơn đáp nghĩa toàn quốc tập trung triển khai các hoạt động tri ân thiết thực. Trong đó, trọng tâm là chương trình xây mới và sửa chữa 3.600 căn nhà cho con đẻ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng, tu bổ các công trình ghi công liệt sĩ, đồng thời hỗ trợ công tác tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ trong "Chiến dịch 500 ngày đêm" cao điểm.



Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc TKV Vũ Anh Tuấn đại diện cho tập thể cán bộ, công nhân, người lao động TKV trao số tiền ủng hộ 20 tỷ đồng cho đại diện chương trình

BẢO LINH

TKV đẩy nhanh tiến độ dự án băng tải vận chuyển

Vừa qua, đoàn công tác của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đã kiểm tra tiến độ Dự án đầu tư xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo - Hà Tu - Trung tâm Chế biến - Làng Khánh.

Dự án có tổng mức đầu tư hơn 761 tỷ đồng, do Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin làm chủ đầu tư. Công trình gồm 4 tuyến băng tải với tổng chiều dài gần 8,9 km, công suất từ 1,8 đến 4,2 triệu tấn than/năm, kết nối mỏ Núi Béo, mỏ Hà Tu, kho than tập trung mặt bằng +55 và cảng Làng Khánh.

Khi hoàn thành, hệ thống sẽ vận chuyển toàn bộ than thương phẩm của các mỏ Núi Béo, Hà Tu và một số mỏ khu vực Hòn Gai về kho than tập trung trước khi đưa ra cảng tiêu thụ. Dự án góp phần đồng bộ hóa các khâu sản xuất, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ than, từng bước thay thế vận chuyển bằng ô tô, giảm bụi, tiếng ồn và hạn chế tác động đến môi trường.

Sau khi kiểm tra thực tế và nghe báo cáo tiến độ, đoàn công tác yêu cầu chủ đầu tư quyết liệt đôn đốc các nhà thầu, phối hợp chặt chẽ với Công ty Than Hà Tu và Công ty Than Núi Béo để sớm liên thông toàn tuyến, phấn đấu hoàn thành dự án trong tháng 8/2026; Quá trình triển khai phải thực hiện nghiêm các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm chất lượng công trình, an toàn lao động, an ninh trật tự và quản lý chặt chẽ tài nguyên than.


Hệ thống băng tải vận chuyển than Núi Béo - Hà Tu - Trung tâm Chế biến - Làng Khánh

PHƯƠNG MINH

TKV góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị nhôm Việt Nam

Vừa qua, tại Khu công nghiệp Nhân Cơ (xã Nhân Cơ), đã diễn ra Lễ công bố sản phẩm nhôm thỏi thương mại đầu tiên được sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm nhôm thỏi đầu tiên của Dự án Nhà máy Điện phân nhôm Đắk Nông, do Công ty TNHH Luyện kim Trần Hồng Quân đầu tư tại Khu công nghiệp Nhân Cơ, đạt độ tinh khiết 99,71%, đánh dấu bước tiến quan trọng của ngành luyện kim nhôm Việt Nam trong việc làm chủ công nghệ điện phân hiện đại. Dự án có công suất giai đoạn 1 đạt 150.000 tấn/năm và định hướng nâng lên 450.000 tấn/năm vào quý I/2027, góp phần giảm phụ thuộc vào nhôm nhập khẩu, dự kiến tiết kiệm khoảng 1,5 tỷ USD mỗi năm, đồng thời tạo nguồn nguyên liệu cho các ngành cơ khí, ô tô, điện lực và quốc phòng.

Để sản xuất những thỏi nhôm thương phẩm đầu tiên đạt tiêu chuẩn quốc tế, những năm qua, Tập đoàn TKV đã đầu tư đồng bộ và vận hành hiệu quả hai tổ hợp bô xít - alumin tại Lâm Đồng và Đắk Nông, làm chủ công nghệ sản xuất alumin từ quặng bô xít Tây Nguyên, qua đó cung cấp nguồn alumin ổn định, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Nhà máy Điện phân nhôm Đắk Nông.



Sản phẩm nhôm thỏi đầu tiên của Việt Nam được sản xuất tại Công ty TNHH Luyện Kim Trần Hồng Quân

Sự phối hợp giữa TKV và Công ty TNHH Luyện kim Trần Hồng Quân đã hình thành chuỗi liên kết từ khai thác bô xít, sản xuất alumin đến điện phân nhôm. Thời gian tới, TKV sẽ tiếp tục phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và phát triển ngành công nghiệp nhôm theo hướng hiện đại, bền vững.

TUẤN HÀ

Than Thống Nhất: Nâng cao kỹ năng quản lý kỹ thuật an toàn điện sử dụng trong mỏ hầm lò

Nhằm tăng cường tính chủ động, chuyên nghiệp và bảo đảm tuyệt đối an toàn trong công tác vận hành hệ thống điện tại các diện sản xuất hầm lò, Công ty Than Thống Nhất - TKV vừa phối hợp cùng Trung tâm Cơ điện Mỏ - Trường Đại học Mỏ - Địa chất để trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn đào tạo huấn luyện cho 139 CBCN Cơ điện.

Nội dung đào tạo Đợt 1 tập trung vào hệ thống hóa kiến thức nền tảng, cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện và kỹ năng nhận diện nguy cơ, xử lý sự cố điện khẩn cấp; Nội dung đào tạo Đợt 2 đi sâu vào các chuyên đề thực hành quản lý vận hành, bảo dưỡng phòng ngừa, quy trình kiểm định thiết bị điện sử dụng trong môi trường hầm lò.

Việc tổ chức lớp đào tạo, bồi huấn công tác quản lý kỹ thuật an toàn điện sử dụng trong hầm lò định kỳ không chỉ thể hiện sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn lao động, mà còn minh chứng cho định hướng phát triển bền vững của Công ty Than Thống Nhất - TKV: "An toàn để sản xuất - Sản xuất phải an toàn".



Những kiến thức tiếp thu được từ khóa học sẽ giúp đội ngũ CBCNV Cơ điện Công ty Than Thống Nhất - TKV nâng cao chuyên môn nghề nghiệp, chủ động kiểm soát rủi ro, từ đó chung tay xây dựng những biện pháp an toàn tuyệt đối, hiệu quả và năng suất cao trong thời gian tới.

LƯƠNG HIỀN & THANH NAM

LẠNG SƠN:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ NGÀY CÀNG SÂU RỘNG, LẠNG SƠN ĐANG KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐỊA PHƯƠNG ĐI ĐẦU TRONG TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ GẮN VỚI THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.

● CHUNG THẮNG

Với lợi thế là tỉnh biên giới có đường biên giới dài hơn 231 km tiếp giáp Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), cùng hệ thống cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương và cửa khẩu phụ lớn nhất khu vực phía Bắc, tỉnh lạng Sơn đang phát huy vai trò cửa ngõ giao thương quan trọng, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, thương mại, logistics và thu hút đầu tư.

Động lực tăng trưởng từ hội nhập quốc tế

Triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Lạng Sơn đã cụ thể hóa bằng nhiều chương trình, kế hoạch hành động.

Điểm nổi bật là tỉnh Lạng Sơn là gắn chặt hoạt động đối ngoại với phát triển kinh tế cửa khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng không gian phát triển. Các hoạt động ngoại giao kinh tế được triển khai đồng bộ, tập trung vào mở rộng hợp tác với các địa phương, đối tác quốc tế nhằm tạo thuận lợi cho thương mại biên giới, logistics và xuất nhập khẩu hàng hóa.

Hiệu quả của định hướng này được thể hiện rõ qua kết quả hoạt động xuất nhập khẩu. Năm 2025, tổng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt khoảng 95,3 tỷ USD, tăng 43% so với năm trước; trong đó xuất khẩu đạt 31,2 tỷ USD, nhập khẩu đạt 64,1 tỷ USD.

Đặc biệt, việc triển khai Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) được kỳ vọng tạo bước đột phá trong hiện đại hóa hoạt động xuất nhập khẩu. Mô hình này giúp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý cửa khẩu.



Đồng chí Hoàng Quốc Khánh, Bí thư Tỉnh uỷ khảo sát tình hình xây dựng dự án cửa khẩu thông minh phía Trung Quốc

Ngoại giao kinh tế mở rộng không gian phát triển

Một trong những điểm nhấn trong công tác hội nhập của Lạng Sơn là chuyển mạnh từ tư duy đối ngoại truyền thống sang ngoại giao kinh tế, lấy phát triển làm mục tiêu, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

Ông Nguyễn Cảnh Toàn - Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn cho biết: Tỉnh đang ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đặc biệt là tuyến cao tốc Chi Lăng - Hữu Nghị, nhằm kết nối thông suốt với mạng lưới cao tốc quốc gia, tạo động lực phát triển kinh tế cửa khẩu và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng và kết nối đối tác quốc tế, tỉnh đã mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Pháp, Italia, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Liên bang Nga, Brazil, Chile..., đồng thời duy trì quan hệ hợp tác thực chất với các địa phương của Trung Quốc.

Trong năm 2025, Lạng Sơn đã cử hơn 90 đoàn công tác ra nước ngoài và đón 134 đoàn quốc tế đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư. Nhiều thỏa thuận hợp tác giữa các sở, ngành và địa phương được ký kết, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ.

Song song với hoạt động đối ngoại, tỉnh tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các khu, cụm công nghiệp và hệ thống logistics. Đến nay, toàn tỉnh có 22 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 417 triệu USD, chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, logistics và dịch vụ hỗ trợ thương mại.

Không chỉ thúc đẩy hợp tác kinh tế, Lạng Sơn còn mở rộng hội nhập trên các lĩnh vực văn hóa, du lịch, giáo dục, khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường.

Một dấu mốc quan trọng là Công viên địa chất Lạng Sơn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu, mở ra cơ hội quảng bá hình ảnh địa phương, phát triển du lịch bền vững và thu hút khách quốc tế.

Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm du lịch cộng đồng tiếp tục được quốc tế ghi nhận. Làng du lịch cộng đồng Hữu Liên và Cụm homestay Yên Thịnh đạt Giải thưởng Du lịch ASEAN; Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn được Tổ chức Du lịch Thế giới (UN Tourism) vinh danh là một trong những làng du lịch tốt nhất năm 2025. Những kết quả này góp phần nâng cao thương hiệu du lịch Lạng Sơn, đồng thời tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

Hướng tới trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại

Thời gian qua, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục duy trì hiệu quả các cơ chế hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), thúc đẩy giao lưu hữu nghị, giao lưu nhân dân và mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, góp phần củng cố lòng tin, tăng cường hiểu biết và tạo nền tảng cho phát triển bền vững khu vực biên giới.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Lạng Sơn đặt mục tiêu tiếp tục nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế theo hướng toàn diện, thực chất và hiệu quả. Trọng tâm là phát triển kinh tế cửa khẩu thông minh, logistics hiện đại, kinh tế số và kinh tế xanh; đồng thời mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài, nhất là thúc đẩy quan hệ hợp tác với Quảng Tây ngày càng đi vào chiều sâu.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động điều hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đối ngoại, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quảng bá hình ảnh địa phương gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO cùng các sản phẩm du lịch đặc trưng■

Bến bãi tập kết xe, kho hàng của Công ty Cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương tại Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, Lạng Sơn



XÃ BẮC SƠN:

PHÁT HUY LỢI THẾ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

VỚI ĐỊNH HƯỚNG LẤY NÔNG NGHIỆP LÀM NỀN TẢNG, DU LỊCH CỘNG ĐỒNG LÀ ĐỘNG LỰC MỚI VÀ CẢI THIỆN MẠNH MẼ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, XÃ BẮC SƠN TỈNH LẠNG SƠN ĐANG TỪNG BƯỚC TẠO DỰNG DIỆN MẠO CỦA MỘT VÙNG NÔNG THÔN PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG.

● CHUNG THẮNG - MINH HUẾ

Theo ông Trịnh Minh Tuấn - Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn, ngay từ đầu năm, địa phương đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và của xã; đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch, đầu tư kết cấu hạ tầng và bảo đảm an sinh xã hội. Những kết quả đạt được sau một năm thực hiện mô hình chính quyền hai cấp là nền tảng quan trọng để Bắc Sơn tiếp tục phát triển toàn diện trong giai đoạn tới.

Khai thác hiệu quả thế mạnh nông nghiệp

Ngay sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, cấp ủy, chính quyền xã tập trung nâng cao hiệu lực quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Là địa phương có diện tích sản xuất nông nghiệp lớn, Bắc Sơn tiếp tục xác định nông nghiệp là nền tảng của nền kinh tế. Các vùng sản xuất thuốc lá, quế, hồi, keo và cây ăn quả được duy trì theo hướng hàng hóa, gắn với nâng cao giá trị sản phẩm.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng diện tích gieo trồng vụ xuân đạt 745,9 ha, bằng 99,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 49.635 con. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, góp phần ổn định sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân.

Kinh tế tập thể tiếp tục khẳng định vai trò trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Toàn xã hiện có 25 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký hơn 92 tỷ đồng, trong đó 20 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, tích cực liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và nâng cao giá trị nông sản địa phương.



Ông Trịnh Minh Tuấn - Chủ tịch UBND xã Bắc Sơn

Cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế tư nhân

Trong phát triển kinh tế, Bắc Sơn chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu ngân sách cho địa phương.

Bắc Sơn tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trong 6 tháng đầu năm, gần 2.000 hồ sơ được tiếp nhận và trên 98% được giải quyết đúng và trước hạn, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Môi trường kinh doanh thuận lợi đã tạo động lực cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Trong 6 tháng đầu năm 2026, xã có 29 hộ kinh doanh thành lập mới, 20 hộ được cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Lũy kế đến nay, toàn xã có 1.244 hộ kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản và du lịch.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 14 tỷ đồng, tương đương 98,6% dự toán tỉnh giao, tạo nguồn lực để đầu tư hạ tầng và thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

Trong 6 tháng đầu năm, Bắc Sơn đã duy tu gần 19 km đường đô thị, hơn 32 km đường xã, cung ứng 197 tấn xi măng để cứng hóa trên 2 km đường giao thông nông thôn. Tổng vốn đầu tư công do xã quản lý năm 2026 đạt hơn 4,1 tỷ đồng với 7 dự án, tập trung vào giao thông và hạ tầng phục vụ sản xuất, du lịch.

Du lịch cộng đồng trở thành động lực tăng trưởng mới

Với cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, du lịch cộng đồng đang trở thành điểm sáng trong cơ cấu kinh tế của Bắc Sơn, các cảnh quan như thung lũng Bắc Sơn, các bản làng truyền thống cùng bản sắc văn hóa của đồng bào Tày, Nùng, địa phương ngày càng thu hút đông đảo du khách.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Bắc Sơn đón khoảng 78.000 lượt khách, trong đó có trên 9.600 lượt khách lưu trú; doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 34 tỷ đồng. Những con số này cho thấy du lịch đang từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế địa phương.

Cùng với đó, nhiều sự kiện văn hóa, thể thao được tổ chức thành công như Lễ hội Quỳnh Sơn, Lễ hội Nghè Yên Lãng, Giải chạy "Bắc Sơn Marathon - Ná Nhèm Festival 2026"... góp phần bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời quảng bá hình ảnh Bắc Sơn đến với du khách trong và ngoài nước.

Hướng tới phát triển bền vững

Ngay từ đầu năm, Bắc Sơn triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát với 17 hộ được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, tổng kinh phí giải ngân 630 triệu đồng.

Địa phương cũng chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ lao động tham gia các chương trình làm việc ở nước ngoài; đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Ông Trịnh Minh Tuấn chia sẻ, những kết quả bước đầu sau một năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp khẳng định Bắc Sơn đang đi đúng hướng trong khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Với nền tảng từ nông nghiệp hàng hóa, du lịch cộng đồng, môi trường đầu tư ngày càng cải thiện cùng sự đồng thuận của nhân dân, Bắc Sơn có thêm điều kiện để phát triển nhanh, bền vững■





Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn nằm giữa thung lũng Bắc Sơn (Cổng thông tin tỉnh Lạng Sơn)

XÃ VĂN QUAN:

XÃ VĂN QUAN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

● MINH HUẾ

Xây dựng nông thôn mới (NTM) được xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Triển khai bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, địa phương đã đạt 2/10 tiêu chí, đồng thời xây dựng lộ trình hoàn thành các tiêu chí còn lại gắn với đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân.

Điểm nhấn của chương trình NTM là phát triển hạ tầng giao thông và thủy lợi. Với sự đồng thuận của người dân, địa phương đã sửa chữa, phát quang hơn 130 km đường giao thông nông thôn, đạt trên 81% kế hoạch; cấp hơn 109 tấn xi măng, xây dựng trên 1,2 km đường bê tông và huy động hơn 3.280 ngày công lao động. Hệ thống kênh mương cũng được nạo vét, gia cố thường xuyên, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất. Những công trình này không chỉ cải thiện điều kiện đi lại mà còn tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Cùng với xây dựng nông thôn mới, Văn Quan tập trung triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư công. Nguồn vốn chuyển sang năm 2026 đạt hơn 21,8 tỷ đồng, được ưu tiên cho các công trình hạ tầng thiết yếu. Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ; đến cuối tháng 6/2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt hơn 8,86 tỷ đồng, vượt dự toán tỉnh giao, tạo thêm nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Lĩnh vực thương mại tiếp tục duy trì ổn định. Trong 6 tháng đầu năm, địa phương giải quyết đúng hạn 108 hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác chợ, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa và tăng nguồn thu ngân sách. Bên cạnh đó, xã chú trọng phát triển các sản phẩm đặc trưng gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Năm 2026, sản phẩm gà ủ muối Quang Diệu được đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng OCOP; các sản phẩm như đàn tính, cá lồng và bánh khảo hoa hồi tiếp tục được hỗ trợ phát triển, hướng tới nâng cao giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ.



Công trình trong chương trình mục tiêu quốc gia tại trung tâm xã Văn Quan

Kinh tế phát triển, Văn Quan quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách được triển khai hiệu quả. Địa phương cũng đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Những kết quả bước đầu cho thấy, Văn Quan đang khai thác hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế. Hạ tầng từng bước được hoàn thiện, môi trường kinh doanh cải thiện, các sản phẩm đặc trưng được quan tâm phát triển, tạo nền tảng để địa phương nâng cao thu nhập cho người dân và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong giai đoạn mới■

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN:

HƯỚNG TỚI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CHẤT LƯỢNG CAO

● CẢNH HƯNG

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng của giáo dục nghề nghiệp tỉnh Lạng Sơn khi Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, Trường Cao đẳng Nghề Lạng Sơn và Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn được sáp nhập thành Trường Cao đẳng Lạng Sơn theo Quyết định số 2417/QĐ-BGDĐT ngày 27/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc hợp nhất không chỉ tinh gọn tổ chức mà còn tạo nền tảng để tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng đào tạo và tăng khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh cũng như khu vực. Ngay sau khi chính thức công bố tổ chức mới vào tháng 9/2025, nhà trường đã khẩn trương kiện toàn bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp nhân lực và cơ sở vật chất, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt.

Xác định chất lượng đào tạo là yếu tố cốt lõi, Trường Cao đẳng Lạng Sơn tập trung đổi mới chương trình đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và doanh nghiệp. Trên cơ sở Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nhà trường rà soát toàn bộ các ngành, nghề được kế thừa từ ba cơ sở đào tạo trước đây; đồng thời nghiên cứu mở thêm những ngành nghề mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và xu thế phát triển của nền kinh tế.

Cùng với đổi mới chương trình đào tạo, Nhà trường đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cử giảng viên tham gia thực tế tại doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng nghề và năng lực quản trị được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng với những yêu cầu mới.

Với tầm nhìn dài hạn, Trường Cao đẳng Lạng Sơn đặt mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nòng cốt của tỉnh, phát triển theo hướng đa ngành, chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp và thị trường lao động.

Trong giai đoạn 2026-2030, nhà trường tập trung hoàn thiện mô hình quản trị hiện đại, chuẩn hóa đội ngũ, phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra, đẩy mạnh chuyển đổi số và thúc đẩy các hoạt động giáo dục theo hướng xanh, bền vững. Cùng với đó là xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp trước năm 2030.

Về lâu dài, Trường Cao đẳng Lạng Sơn phấn đấu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao, giữ vai trò trung tâm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật của tỉnh và từng bước mở rộng phạm vi ảnh hưởng trong khu vực. Mô hình quản trị hiện đại, đội ngũ giảng viên đạt chuẩn, chương trình đào tạo được kiểm định cùng hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ sẽ là nền tảng để nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh. Mục tiêu phát triển thành cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng có uy tín, đóng góp tích cực vào đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lạng Sơn và vùng Đông Bắc■



Toàn cảnh Trường Cao đẳng Lạng Sơn

TỪ HỖ TRỢ KHUYẾN CÔNG ĐẾN RISEP CẤP QUỐC GIA

TỪ NGUỒN HỖ TRỢ KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA, CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN TẠI AN GIANG ĐÃ MẠNH DẠN ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT. HIỆU QUẢ ẤY ĐƯỢC MINH CHỨNG BẰNG NHỮNG SẢN PHẨM NGÀY CÀNG KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU, VƯƠN TỚI DANH HIỆU SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU (RISEP) CẤP QUỐC GIA. CÔNG TY TNHH KHAI THÁC THỦY HẢI SẢN LIÊN HIỆP LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐIỂN HÌNH TIÊU BIỂU.

● HOÀNG DƯƠNG

Động lực từ chính sách khuyến công

Năm 2025, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh An Giang triển khai Đề án khuyến công quốc gia điểm "Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang đầu tư phát triển chế biến sản phẩm từ nông sản, thủy sản giai đoạn 2025-2027".

Trong năm đầu thực hiện, đề án hỗ trợ 5 cơ sở sản xuất nước mắm trên địa bàn đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất, gồm Công ty TNHH Quốc Vị, Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh nước mắm Thanh Quốc, Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp, Công ty TNHH Kinh doanh nước mắm Huỳnh Khoa và Doanh nghiệp tư nhân Phú Hà.

Bên cạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư thiết bị, đề án còn tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyển đổi số cho doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, góp phần nâng cao năng lực điều hành, thích ứng với xu thế phát triển mới.

Theo đánh giá của ngành Công Thương tỉnh An Giang, việc hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ không chỉ giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mà còn thúc đẩy sản xuất sạch hơn, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm tác động đến môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.



Ứng dụng công nghệ vào sản xuất là yêu cầu tất yếu để doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững

Hiệu quả từ những thiết bị mới

Trong số các đơn vị thụ hưởng, Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp là một trong những doanh nghiệp phát huy tốt hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ khuyến công.

Thông qua đề án, doanh nghiệp được hỗ trợ đầu tư đồng bộ nhiều thiết bị phục vụ khâu hoàn thiện sản phẩm như cụm máy rửa chai kết hợp kệ phơi chai, bồn chiết rót, hệ thống bơm cấp nước mắm và đường ống dẫn, bàn đóng nắp, băng tải kiểm soát CCP, cấp màng co và hệ thống sấy màng co.

Sau hơn 6 tháng đưa vào khai



Bộ Công Thương đã công nhận Bộ sản phẩm nước mắm Liên Hiệp 40-43 của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp đạt danh hiệu RISEP cấp quốc gia năm 2025

thác, các thiết bị đã giúp doanh nghiệp giảm đáng kể khối lượng lao động thủ công, nâng cao năng suất, bảo đảm sự đồng đều của sản phẩm và tăng khả năng kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn sản xuất.

Bà Trần Kim Liên - Giám đốc Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp cho biết, trước đây nhiều công đoạn đóng chai, hoàn thiện sản phẩm phụ thuộc vào lao động thủ công nên năng suất chưa cao, chất lượng sản phẩm giữa các lô hàng đôi lúc chưa đồng đều.

"Việc được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị từ chương trình khuyến công quốc gia đã giúp doanh nghiệp hoàn thiện hơn quy trình sản xuất, giảm chi phí nhân công, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đây là nguồn động lực quan trọng để doanh nghiệp tiếp tục đầu tư phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ", bà Liên chia sẻ.

Theo bà Liên, trong bối cảnh thị trường ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng, mẫu mã và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất là yêu cầu tất yếu để doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững.

Ghi dấu bằng RISEP cấp quốc gia

Hiệu quả từ quá trình đầu tư đổi mới công nghệ tiếp tục được khẳng định khi tháng 9/2025, Bộ Công Thương đã công nhận Bộ sản phẩm nước mắm Liên Hiệp 40-43 của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp đạt danh hiệu RISEP cấp quốc gia năm 2025.

Đây là kết quả của quá trình không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, hoàn thiện quy trình sản xuất và xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp trong nhiều năm qua.

Danh hiệu không chỉ là sự ghi nhận đối với nỗ lực của doanh nghiệp mà còn cho thấy hiệu quả thiết thực của chính sách khuyến công trong việc hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn nâng cao giá trị sản phẩm, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường.

Từ thành công của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp có thể thấy, khi doanh nghiệp được tiếp cận các chính sách hỗ trợ phù hợp, đặc biệt là nguồn lực đầu tư đổi mới công nghệ, sẽ tạo ra những chuyển biến tích cực trong sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao giá trị các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Lan tỏa hiệu quả phát triển công nghiệp nông thôn

Không chỉ mang lại lợi ích cho từng doanh nghiệp, đề án còn tạo hiệu ứng lan tỏa đối với lĩnh vực chế biến nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo bà Trần Ngọc Diệu - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh An Giang, đề án đã đáp ứng đúng nhu cầu thực tế của các cơ sở công nghiệp nông thôn. Việc hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, khuyến khích sản xuất sạch hơn, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

"Qua thực tế triển khai cho thấy nguồn vốn khuyến công quốc gia đã phát huy hiệu quả rõ rệt. Các doanh nghiệp được hỗ trợ đều nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và từng bước xây dựng thương hiệu bền vững. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của đề án trong những năm tiếp theo", bà Diệu cho biết.

Từ những thiết bị được hỗ trợ đầu tư đến danh hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia, câu chuyện của Công ty TNHH Khai thác Thủy hải sản Liên Hiệp là minh chứng sinh động cho hiệu quả của chính sách khuyến công. Đồng thời khẳng định vai trò của chương trình khuyến công quốc gia trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm truyền thống và thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững■

KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ NGÀNH CƠ KHÍ HẢI PHÒNG

SAU HƠN NỬA NĂM ĐƯA VÀO VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM 2025, NHIỀU DOANH NGHIỆP CƠ KHÍ TẠI HẢI PHÒNG ĐÃ GHI NHẬN NHỮNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC VỀ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT. NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ HƠN 1 TỶ ĐỒNG ĐÃ TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC ĐỂ DOANH NGHIỆP MẠNH DẠN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG.

● TÂM TÂM

Trong bối cảnh ngành cơ khí ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng và độ chính xác sản phẩm, đổi mới công nghệ được xem là yếu tố quyết định giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, đối với nhiều doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, việc đầu tư máy móc hiện đại vẫn gặp không ít khó khăn do hạn chế về nguồn vốn.

Từ thực tế đó, năm 2025, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng triển khai Đề án "Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo máy phục vụ công nghiệp và dân dụng" cho 3 doanh nghiệp gồm Công ty TNHH Camex Việt Nam, Công ty TNHH cơ khí Toàn Phát và Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường xanh MHB.

Tổng kinh phí thực hiện đề án đạt hơn 12,15 tỷ đồng, trong đó kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 1,05 tỷ đồng, phần còn lại do doanh nghiệp đối ứng đầu tư. Sau hơn nửa năm đưa các thiết bị vào sản xuất, hiệu quả từ chương trình hỗ trợ đã từng bước được khẳng định.

Nâng cao năng lực sản xuất nhờ công nghệ CNC

Tại xã Gia Phúc, Công ty TNHH Camex Việt Nam được hỗ trợ 300 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia để đầu tư máy tiện CNC A20-3F7 với tổng giá trị thiết bị gần 1,6 tỷ đồng.

Theo ông Nguyễn Văn Chính - Giám đốc Công ty TNHH Camex Việt Nam, trước đây nhiều công đoạn gia công phụ thuộc lớn vào thiết bị bán tự động nên năng suất chưa cao, thời gian hoàn thiện sản phẩm kéo dài.Sau khi đưa máy tiện CNC vào vận hành, doanh nghiệp đã nâng cao đáng kể độ chính xác trong gia công, giảm tỷ lệ sai lỗi kỹ thuật và rút ngắn thời gian sản xuất.



Việc ứng dụng công nghệ CNC vào trong sản xuất đã giúp Công ty TNHH Camex Việt Nam tiết kiệm nguyên liệu, giảm sức lao động thủ công và nâng cao tính ổn định của sản phẩm cơ khí

"Thiết bị mới giúp chúng tôi đáp ứng tốt hơn các yêu cầu kỹ thuật của khách hàng, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Đây là nền tảng để doanh nghiệp tiếp tục mở rộng thị trường trong thời gian tới", ông Nguyễn Văn Chính cho biết.



Tự động hóa không chỉ giúp Công ty TNHH Cơ khí Toàn Phát giảm chi phí nhân công mà còn hạn chế hao hụt vật tư, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn

Không chỉ giúp tăng năng suất lao động, việc ứng dụng công nghệ CNC còn góp phần tiết kiệm nguyên liệu, giảm sức lao động thủ công và nâng cao tính ổn định của sản phẩm cơ khí.

Tự động hóa tạo bước đột phá về năng suất

Trong 3 đơn vị thụ hưởng, Công ty TNHH cơ khí Toàn Phát, xã Kẻ Sặt là doanh nghiệp có quy mô đầu tư lớn nhất với tổng kinh phí hơn 7,7 tỷ đồng. Doanh nghiệp được hỗ trợ 450 triệu đồng để đầu tư dây chuyền quấn và lồng dây điện từ của động cơ điện.

Dây chuyền gồm nhiều thiết bị tự động hiện đại phục vụ các công đoạn quấn dây, chèn giấy cách điện, lồng dây và chỉnh hình sản phẩm. Sau hơn nửa năm vận hành, hệ thống máy móc đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong sản xuất.

Ông Phạm Ngọc Toàn - Giám đốc Công ty TNHH cơ khí Toàn Phát chia sẻ: Việc đầu tư dây chuyền mới đã giúp doanh nghiệp thay đổi căn bản phương thức sản xuất. Nếu trước đây để sản xuất 1.000 sản phẩm mỗi ngày cần khoảng 195 lao động thì nay chỉ cần khoảng 15 công nhân vận hành dây chuyền. Năng suất lao động tăng khoảng 13 lần, trong khi chất lượng sản phẩm ổn định hơn, tỷ lệ lỗi giảm đáng kể.

Theo doanh nghiệp, tự động hóa không chỉ giúp giảm chi phí nhân công mà còn hạn chế hao hụt vật tư, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn. Đây là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh chi phí sản xuất ngày càng gia tăng.

Hiệu quả từ đầu tư chiều sâu

Cùng với Camex Việt Nam và Toàn Phát, Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường xanh MHB tại phường Phạm Sư Mạnh được hỗ trợ 300 triệu đồng để đầu tư máy phay giường CNC Model NHG-150/400 PM, tổng giá trị thiết bị hơn 2,8 tỷ đồng.

Đây là thiết bị gia công cơ khí hiện đại có khả năng xử lý các chi tiết lớn, phức tạp với độ chính xác cao. Sau thời gian đưa vào hoạt động, máy phay CNC đã trở thành thiết bị chủ lực trong nhiều công đoạn sản xuất của doanh nghiệp.

Ông Nguyễn Văn Biển - Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường xanh MHB cho biết: Thiết bị mới giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian gia công, nâng cao độ chính xác sản phẩm và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Việc đầu tư máy phay CNC không chỉ nâng cao năng lực sản xuất mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các đơn hàng có yêu cầu kỹ thuật cao. Đây là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

Khẳng định vai trò của nguồn vốn khuyến công

Theo ông Nguyễn Quốc Việt - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Phòng, sau hơn nửa năm đưa thiết bị vào hoạt động, các doanh nghiệp thụ hưởng đều ghi nhận những chuyển biến tích cực về năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

Mặc dù kinh phí hỗ trợ từ chương trình khuyến công quốc gia chỉ chiếm một phần trong tổng mức đầu tư, nhưng đây là nguồn động lực quan trọng giúp doanh nghiệp mạnh dạn đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

"Thực tế cho thấy các thiết bị được hỗ trợ đều phát huy hiệu quả tốt, góp phần nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm. Quan trọng hơn, các mô hình này đang tạo sức lan tỏa tích cực, khuyến khích nhiều cơ sở công nghiệp nông thôn mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ", ông Nguyễn Quốc Việt nhấn mạnh.

Từ hiệu quả thực tế tại 3 doanh nghiệp thụ hưởng có thể thấy, Chương trình Khuyến công quốc gia không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp về nguồn lực đầu tư mà còn góp phần thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất và tạo việc làm ổn định cho người lao động. Những kết quả bước đầu đạt được đang khẳng định vai trò của khuyến công trong đồng hành cùng doanh nghiệp công nghiệp nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và có sức cạnh tranh cao hơn trên thị trường■

BÌNH CHỌN RISEP:

ĐỘNG LỰC NÂNG TẦM SẢN PHẨM ĐỊA PHƯƠNG

● HOÀNG DƯƠNG

Việc tỉnh Quảng Trị công nhận 38 sản phẩm, bộ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp tỉnh năm 2026 đã khẳng định hiệu quả của hoạt động khuyến công trong phát hiện, tôn vinh và hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương gắn với văn hóa cộng đồng dân cư vùng miền trong tỉnh, tạo nền tảng để nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các RIESP của Quảng Trị.

Tôn vinh sản phẩm, khơi dậy tiềm năng phát triển

Ngày 08/7/2026, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 38 sản phẩm, bộ RISEP cấp tỉnh năm 2026. Đây là kết quả của quá trình đánh giá khách quan, chặt chẽ từ Hội đồng bình chọn và cũng là dấu mốc quan trọng trong hoạt động khuyến công của địa phương.

Năm 2026 là năm đầu tiên tỉnh Quảng Trị tổ chức bình chọn RISEP cấp tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Chương trình đã thu hút 61 sản phẩm, bộ sản phẩm của 54 cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc 30 xã, phường tham gia, phản ánh sự phát triển ngày càng đa dạng của khu vực công nghiệp nông thôn và sự quan tâm của doanh nghiệp đối với hoạt động bình chọn.

Theo đánh giá của Hội đồng bình chọn, các sản phẩm tham gia năm nay có chất lượng khá đồng đều, nhiều sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, đầu tư bài bản về bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và từng bước ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Không ít sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu, có thị trường tiêu thụ ổn định và khả năng mở rộng quy mô sản xuất.

Ông Phan Hoài Nam - Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị cho biết, kết quả bình chọn cho thấy chất lượng sản phẩm công nghiệp nông thôn của tỉnh ngày càng được nâng lên, nhiều sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu, có thị trường tiêu thụ ổn định và khả năng phát triển ở quy mô lớn để hướng đến xuất khẩu.

"Sau khi công nhận 38 sản phẩm, bộ RISEP cấp tỉnh năm 2026 theo các tiêu chí của Bộ Công Thương, Hội đồng bình chọn đã lựa chọn 11 sản phẩm tiêu biểu nhất của tỉnh để hoàn thiện hồ sơ tham gia bình chọn cấp quốc gia năm 2027", ông Phan Hoài Nam cho biết.



Sản phẩm Nước mắm truyền thống Ngọc Biển được công nhận là RISEP cấp tỉnh năm 2026



Ông Phan Hoài Nam - Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Theo ông Phan Hoài Nam, hoạt động bình chọn RISEP không chỉ là dịp tôn vinh những sản phẩm có chất lượng mà còn tạo động lực để các cơ sở sản xuất tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, hoàn thiện sản phẩm, xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Động lực để doanh nghiệp đổi mới

Thực tế cho thấy, quá trình tham gia bình chọn đã tạo chuyển biến tích cực trong tư duy sản xuất của nhiều doanh nghiệp và cơ sở công nghiệp nông thôn. Để đáp ứng các tiêu chí bình chọn, các đơn vị đã chú trọng đầu tư máy móc, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng, hoàn thiện mẫu mã, bao bì và tăng cường ứng dụng công nghệ.

Danh hiệu RISEP không chỉ là sự ghi nhận của cơ quan quản lý mà còn góp phần nâng cao uy tín của doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong quảng bá sản phẩm, kết nối tiêu thụ và mở rộng thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận, ông Nguyễn Hoàng Long - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Việt Trung cho biết, việc Nước mắm truyền thống Ngọc Biển được công nhận là RISEP cấp tỉnh năm 2026 là nguồn động viên lớn đối với doanh nghiệp.

"Danh hiệu này là động lực để doanh nghiệp tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, bao bì và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc. Chúng tôi sẽ tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu, góp phần đưa nước mắm truyền thống Ngọc Biển đến gần hơn với người tiêu dùng", ông Nguyễn Hoàng Long chia sẻ.

Không chỉ riêng nước mắm Ngọc Biển, nhiều sản phẩm được công nhận RISEP năm nay đều mang đậm bản sắc địa phương, khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu bản địa và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường. Đây là nền tảng quan trọng để các cơ sở sản xuất tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp

Bình chọn RISEP là một trong những nội dung quan trọng của chương trình khuyến công, góp phần phát hiện và hỗ trợ các sản phẩm có tiềm năng phát triển. Thông qua hoạt động này, cơ quan quản lý có cơ sở lựa chọn những sản phẩm tiêu biểu để ưu tiên hỗ trợ về đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

Theo ông Phan Hoài Nam, thời gian tới Sở Công Thương Quảng Trị sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình khuyến công, ưu tiên hỗ trợ những sản phẩm đặc trưng, đặc sản gắn với lợi thế của từng địa phương; phối hợp quy hoạch vùng nguyên liệu tập trung; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho sản phẩm.

"Đồng thời, Sở Công Thương sẽ đẩy mạnh kết nối tiêu thụ thông qua các hệ thống phân phối hiện đại; tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình điểm; hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ, từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ. Các hoạt động này sẽ được lồng ghép với Chương trình khuyến công và các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo nền tảng để sản phẩm công nghiệp nông thôn Quảng Trị mở rộng thị trường, hướng tới xuất khẩu và tham gia hiệu quả cuộc bình chọn cấp quốc gia trong thời gian tới", ông Phan Hoài Nam nhấn mạnh.

Việc công nhận 38 sản phẩm, bộ RISEP năm 2026 không chỉ là sự ghi nhận đối với những cơ sở sản xuất có nhiều nỗ lực đổi mới mà còn tiếp thêm động lực để doanh nghiệp đầu tư phát triển bền vững■

Petrolimex quyết tâm hoàn thành kế hoạch, góp sức cho tăng trưởng 2 con số

Theo báo cáo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tại Hội nghị sơ kết hoạt động sản xuất, kinh doanh 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, trong 6 tháng đầu năm 2026, Petrolimex tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về bảo đảm an ninh, an toàn, ổn định nguồn cung, đầu tư phát triển, chuyển đổi số, tự động hóa, đổi mới sáng tạo, chuyển dịch năng lượng và nâng cao năng lực quản trị.

Trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới biến động, Petrolimex đã chủ động chuyển sang trạng thái điều hành ứng phó khẩn cấp, ưu tiên mục tiêu ổn định thị trường và duy trì nguồn cung xăng dầu liên tục cho nền kinh tế. Song song với đó, Tập đoàn hoàn thành chuyển đổi kinh doanh xăng sinh học E10 trên toàn hệ thống sớm hơn khoảng 1,5 tháng so với lộ trình. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Petrolimex triển khai trong nửa đầu năm là Dự án PLX Horizon 2030, hướng tới xây dựng Chiến lược phát triển Petrolimex đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trên cơ sở kết quả đạt được, Petrolimex xác định 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm cho 6 tháng cuối năm. Trong đó, Tập đoàn sẽ hoàn thiện Dự án PLX Horizon 2030; bảo đảm tuyệt đối an toàn về phòng cháy, chữa cháy, môi trường và an ninh mạng; chủ động tạo nguồn, điều hành linh hoạt hoạt động kinh doanh; nâng cao hiệu quả tài chính và quản trị rủi ro; tiếp tục phát triển kinh doanh xăng sinh học E10; đẩy nhanh đầu tư hạ tầng kho, cảng, cửa hàng xăng dầu và logistics.



Bể nhiên liệu E100 dùng để phối trộn xăng E10

HÀ ANH

Petrolimex trao 1 tỷ đồng hỗ trợ tỉnh Lai Châu khắc phục hậu quả mưa lũ

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa ủy quyền cho Công ty TNHH MTV Petrolimex Lai Châu trao 1 tỷ đồng hỗ trợ Nhân dân tỉnh Lai Châu khắc phục hậu quả mưa lũ, sạt lở đất, góp phần giúp người dân sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Petrolimex Lai Châu cho biết, trước những thiệt hại nặng nề do thiên tai gây ra, bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, Petrolimex luôn coi trọng trách nhiệm xã hội, sẵn sàng đồng hành cùng các địa phương trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ người dân vượt qua khó khăn và từng bước ổn định cuộc sống.

Theo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lai Châu, toàn bộ nguồn kinh phí sẽ được tiếp nhận, quản lý, phân bổ và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời đến các hộ dân bị ảnh hưởng, góp phần khôi phục đời sống và sinh kế sau thiên tai.



Chủ tịch kiêm Giám đốc Petrolimex Lai Châu Phạm Văn Tuân trao 1 tỷ đồng hỗ trợ Nhân dân tỉnh Lai Châu

Cùng ngày, đoàn công tác của Petrolimex Lai Châu cũng trực tiếp trao 100 triệu đồng hỗ trợ Nhân dân xã Mường Than thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thể hiện tinh thần sẻ chia và đồng hành cùng địa phương trong công tác khắc phục hậu quả mưa lũ.

NGUYỄN LOAN

PETROLIMEX

EURO 5

Sản phẩm mới
XĂNG SINH HỌC E10

SẠCH BUỒNG ĐỐT TỐT MÔI TRƯỜNG



XANH HƠN, SẠCH HƠN
CÙNG TIẾN XA HƠN

Lix

SIÊU ĐẬM ĐẶC

NƯỚC RỬA CHÉN

SẠCH DẦU MỠ
SÁNG BÓNG VƯỢT TRỘI



Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX

028 3896 4072 LIX Vietnam Lixco.com

Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO
DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN